

KATAYAMA Kyoichi

世界の中心で、愛をさけぶ
tiếng gọi tình yêu giữa lòng thế giới



vh

nhà xuất bản văn học

Em đang nói bên tai tôi. Bằng cái giọng then thùng quen thuộc ấy. Trái tim dịu dàng của em đâu mất rồi? Những gì đẹp đẽ, cao thượng và tinh tế trong con người ó tên Aki đâu mất rồi? Phải chăng chúng vẫn đang lao đi vô định dưới những vì sao lấp lánh tựa như đoàn tàu lướt trên một bình nguyên phủ đầy tuyết trong đêm? Theo một phương vị mà mọi chuẩn mực của thế giới này không thể đo đếm được?

Socrates in Love

TIẾNG GỌI TÌNH YÊU GIỮA LÒNG THẾ GIỚI

Dịch theo bản tiếng Nhật, 世界の中心で、愛をさけぶ
có tham khảo bản tiếng Anh: SOCRATES IN LOVE
và bản tiếng tiếng Trung

SEKAI NO CHUSHIN DE AI O SAKEBU by KATAYAMA Kyoichi

Copyright 2001 KATAYAMA Kyoichi

All rights reserved.

Originally published in Japan by SHOGAKUKAN INC., Tokyo

Vietnamese translation rights arranged with
SHOGAKUKAN INC., through **THE SAKAI AGENCY**.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2009.

Phần1

1

2

3

4

5

6

7

8

9

Phần 2

1

2

3

4

5

6

Phần 3

1

2

3

4

5

6

7

8

Phần 4

1

2

3

4

Phần 5

Phần1

1

Buổi sớm thức giấc, tôi lại khóc. Lần nào cũng vậy. Thậm chí còn chẳng rõ là có phải do đau buồn hay không. Hòa chung với dòng nước mắt, cảm xúc đã dần trôi đi đâu mất. Tôi đang ngơ ngẩn nằm trong chăn thì mẹ vào phòng gọi, “Dậy đi con!”

Dù tuyết đã ngừng rơi nhưng mặt đường vẫn đóng băng trắng xóa. Phải đến phân nửa đám xe cộ trên đường đã lắp thêm xích chống trượt. Cha tôi lái xe còn cha Aki ngồi bên cạnh. Tôi và mẹ Aki xuống băng ghế sau ngồi. Chiếc xe bắt đầu chuyển bánh. Trên hàng ghế trước, hai ông cha không ngừng phàn nàn về trời tuyết. Nào là liệu có kịp đến sân bay không, rồi là liệu máy bay có cất cánh đúng giờ không. Còn tôi và mẹ Aki ngồi sau thì chẳng nói tiếng nào. Qua cửa sổ xe, tôi thần thờ ngắm cảnh vật bên ngoài chạy vụt qua. Những cánh đồng rộng lớn hai bên đường đều bị tuyết phủ trắng ngút ngàn. Vài tia nắng le lói chiếu xuyên qua tầng mây, phủ một quầng sáng xuống đỉnh núi xa xăm. Mẹ Aki ôm chiếc bình đựng tro cốt con gái trên đùi.

Khi xe lên tới đỉnh đèo, tuyết trở nên dày hơn. Cha tôi tắt máy rồi cùng cha Aki ra khỏi xe để lắp xích chống trượt vào bốn bánh. Trong lúc chờ hai người họ, tôi ra ngoài đi bộ loang quanh. Có một rừng cây tạp nằm đối diện nơi chúng tôi dừng xe. Lớp tuyết chưa bị ai giẫm đạp phủ kín đám cỏ dại bên dưới, tuyết đọng trên các ngọn cây chốc chốc lại lả tả rơi xuống gây nên những tiếng động khô khốc. Quay lưng lại, tôi nhìn thấy đại dương giữa mùa đông lạnh giá nằm xa xa phía dưới hàng lan can bên đường. Mặt biển xanh thẫm, lặng sóng và rất đổi dịu dàng. Mọi thứ tôi trông thấy dường như đều bị nhấn chìm trong những hồi ức xa xăm. Tôi cố dẫn cảm xúc trong lòng rồi quay lưng về phía biển.

Trong rừng, tuyết phủ rất dày. Bước đi khá khó khăn vì thi thoảng lại vấp phải cành cây gãy hay gốc cây. Đột nhiên, đâu đó trong rừng, một chú chim kêu ré lên rồi vụt bay mất. Tôi dừng bước, lắng nghe những âm

thanh quanh mình. Mọi thứ quá sức yên ắng. Tĩnh lặng đến mức tưởng chừng thế giới này không còn ai khác tồn tại nữa. Nhắm mắt lại, tiếng xích chống trượt quần quanh bánh ô tô miết trên mặt đường quốc lộ gần đó nghe như tiếng chuông kêu. Đây là chốn nào? Mình là ai? Tôi dần trở nên mơ hồ. Đúng lúc ấy, tôi nghe tiếng cha gọi từ chỗ đỗ xe.

Sau khi vượt qua đỉnh đèo, đường thông thoáng và rất dễ đi. Xe tới sân bay vừa đúng lúc, chúng tôi làm thủ tục trên máy bay và hướng về phía cửa vào.

“Cám ơn anh chị rất nhiều,” cha tôi nói với cha mẹ Aki.

“Có gì đâu,” cha Aki mỉm cười đáp lại. “Có Sakutaro đi cùng, tôi nghĩ hẳn Aki sẽ vui lắm.”

Tôi hướng mắt về phía cái bình nhỏ trong lòng mẹ Aki. Cái bình sứ được bọc trong chiếc túi thêu kim tuyến đẹp đẽ ấy, có thật là Aki đang ở trong đó không?

Ngay khi máy bay cất cánh, tôi liền chìm vào giấc ngủ. Một giấc mơ ập đến. Tôi mơ thấy Aki khi em còn khỏe mạnh. Trong mơ, Aki cười rất tươi. Vẫn cái nụ cười pha chút bẽn lễn của riêng em. “Saku-chan ơi,” tôi nghe tiếng em gọi mình. Âm thanh ấy vẫn còn vang vọng mãi trong lòng tôi. Giá như mơ là thực, còn cái thực tại này chỉ là cơn ác mộng mà thôi... Tuy nhiên, đó là điều không tưởng. Vậy nên tôi không khỏi rơi nước mắt mỗi khi choàng thức giấc. Không phải bởi buồn đau. Mà bởi khi chào từ biệt giấc mơ hạnh phúc để trở về với hiện thực phũ phàng, ở giữa là một vực thẳm khôn cùng, nếu không trào nước mắt thì chẳng có cách nào vượt qua được. Dẫu đến bao nhiêu lần cũng vậy mà thôi.

Chúng tôi đã xuất phát từ nơi bốn bề tuyết phủ trắng xóa, giờ chuẩn bị hạ cánh xuống một thành phố đang oằn mình dưới nắng hè rực rỡ. Cairns. Một thành phố tươi đẹp nằm bên bờ Thái Bình Dương. Những hàng cọ tán lá sum sê được trồng ven đường đi bộ. Xung quanh khách sạn cao cấp quay mặt ra bờ vịnh, các loài thực vật nhiệt đới xanh ngắt um tùm xòe tán, trên bến tàu, vô số tàu thuyền du lịch lớn nhỏ đang neo đậu. Chiếc taxi chở chúng tôi chạy dọc theo bờ biển. Đâu đâu cũng đông nghịt du khách đang đi dạo thưởng thức ánh nắng chiều.

“Giống như Hawaii ấy nhỉ!” mẹ Aki thốt lên.

Còn với tôi, dường như đây là một thành phố đáng nguyên rủa. Tất cả vẫn hệ như bốn tháng trước. Có khác chẳng chỉ là sau khoảng thời gian ấy, ở Úc, thời tiết đã chuyển từ đầu xuân sang giữa hạ. Tất cả chỉ có thế. Chỉ có thế mà thôi...

Chúng tôi quyết định nghỉ đêm tại khách sạn rồi đáp chuyến bay sáng hôm sau. Dường như không hề có cảm giác bị lệch múi giờ, thời gian vẫn trôi như khi chúng tôi rời Nhật Bản. Sau bữa tối, tôi nằm vật vờ trên giường trong phòng khách sạn, thần thờ nhìn lên trần nhà. Và tôi lại tự nhắc bản thân: Aki không còn nữa.

Bốn tháng trước, tôi cũng đến đây mà không có Aki bên cạnh. Cả lớp buộc phải để Aki ở lại Nhật trong chuyến tham quan cuối cấp tới thành phố này. Chúng tôi cất cánh từ thành phố Nhật Bản gần Úc nhất bay tới thành phố Úc gần Nhật Bản nhất. Máy bay không cần tiếp nhiên liệu, nên chúng tôi bay một mạch không phải dừng lại ở sân bay trung chuyển nào. Nhờ một lý do kỳ diệu, thành phố này đã xuất hiện trong đời tôi. Tôi đã từng nghĩ nơi này mới đẹp làm sao. Nhìn thứ gì tôi cũng cảm thấy hết sức độc đáo và mới mẻ. Đó là vì những thứ đó, tôi đã cùng ngắm với Aki, thay cho Aki. Còn giờ đây dường như nhìn gì tôi cũng không còn cảm xúc. Rốt cuộc, tôi nên ngắm nhìn cái gì ở nơi đây nữa chứ?

Phải rồi, đó là bởi vì Aki không còn nữa. Đó là bởi tôi đã vĩnh viễn mất em. Tôi chẳng còn gì để ngắm nhìn nữa. Úc hay Alaska, Địa Trung Hải hay Nam Cực, đến bất kỳ nơi nào trên thế giới cũng đều vậy cả thôi. Quang cảnh hùng vĩ tới đâu cũng chẳng thể làm trái tim tôi rung động, cảnh sắc tươi đẹp thế nào cũng chẳng thể khiến tôi vui lên. Bởi người đã truyền cho tôi khát vọng sống, truyền cho tôi động lực để cảm nhận, để ngắm nhìn và thấu hiểu... đâu còn nữa. Em mãi mãi không còn bên tôi.

Chỉ bốn tháng thôi, chuyện xảy ra chỉ trong khoảng thời gian chuyển mùa ngắn ngủi. Một cô gái đã biến mất khỏi thế gian này, nhanh đến độ sững sốt. So với sáu tỷ người trên trái đất, hiển nhiên việc đó chẳng thấm vào đâu. Thế nhưng, tôi không ở cùng một chỗ với sáu tỷ người ấy. Tôi không ở đó. Nơi tôi đang ở là miền đất mà cái chết của chỉ một người

cũng đủ cuốn trôi mọi cảm xúc. Đó mới là nơi chốn của tôi. Không nhìn, không nghe, không cảm nhận được bất cứ điều gì. Thế nhưng có đúng là tôi đang ở đó hay không? Nếu không thì tôi đang ở nơi đâu?

Lần đầu tiên tôi và Aki được xếp học chung lớp là năm lớp Tám. Trước đó tôi thậm chí còn chưa từng biết mặt hay nghe tên em. Nhưng thật ngẫu nhiên làm sao, trong khối có đến chín lớp mà chúng tôi vẫn được xếp chung một lớp, lại cùng được phân công làm cán sự nam và cán sự nữ đại diện cho lớp.

Nhiệm vụ đầu tiên của hai đứa khi nhận chức vụ là đến thăm cậu bạn cùng lớp tên là Oki phải nhập viện vì bị gãy chân ngay hôm nhập học. Trên đường tới bệnh viện, chúng tôi dùng tiền do thầy cô giáo và các bạn trong lớp đóng góp để mua hoa tươi và bánh ngọt cho Oki.

Khi chúng tôi đến, Oki đang nằm ngửa trên giường với cái chân bị bó bột to tổ chẳng. Vốn không quen biết gì cậu bạn phải nhập viện ngay hôm khai giảng này nên tôi chỉ im lặng. Nói chuyện thăm hỏi người bệnh chỉ có mình Aki vì em học cùng lớp với Oki từ năm ngoái, trong lúc đó tôi lặng lẽ ngắm cảnh đường phố qua cửa sổ phòng bệnh ở tầng bốn. Dọc theo đường xe buýt chạy có đủ các tiệm hoa, tiệm bánh kẹo, tiệm hoa quả và vài cửa hàng khác, tạo thành một dãy phố mua sắm nho nhỏ. Núi Shiroyama đứng sừng sững phía xa sau dãy phố. Tòa thành màu trắng trên núi khi ẩn khi hiện giữa những tán lá non xanh.

“Này, Matsumoto. Tên cậu là Sakutaro đúng không nhỉ?” Đang nói chuyện với Aki, Oki đột nhiên quay sang hỏi tôi.

“Đúng thế.” Tôi quay lại từ phía cửa sổ.

“Ngộ thật đấy,” cậu ta nói.

“Ý cậu là sao?”

“Thì đó, chắc cậu được đặt tên theo tên nhà thơ Hagiwara Sakutaro chứ gì?”

Tôi im lặng không trả lời.

“Biết tên của tớ là gì rồi chứ?”

“Biết. Ryunosuke chứ gì.”

“Ừ, bắt chước tên của Akutagawa Ryunosuke đấy.”

Cuối cùng tôi cũng bắt đầu hiểu Oki muốn nói gì.

“Mấy ông bà già chả tôn kính các văn sĩ gì cả khi lấy tên họ đặt cho tên con mình,” Oki hài lòng gật đầu nói.

“Tên tớ là do ông nội đặt,” tôi đáp.

“Ông nội đặt tên cho cậu à?”

“Ừ.”

“Phiền quá nhỉ.”

“Mà cái tên Ryunosuke cũng còn hay chán đấy.”

“Sao lại nói thế?”

“Giả dụ mẹ cậu gọi cậu là Kinnosuke thì sao?”

“Thế thì làm sao?”

“Đó là tên thật của Natsume Soseki^[1] đấy.”

“Hả? Tớ không biết đấy!”

“Nếu cha mẹ cậu mà thích cuốn ‘Nỗi lòng’ của ông ấy, thì giờ tên cậu hẳn là Oki Kinnosuke rồi.”

“Không phải vậy chứ!” Oki cười hắt ra. “Trời ơi, chẳng ai lại đặt tên con mình là Kinnosuke cả.”

“Thì chỉ là giả dụ thôi,” tôi nói lại. “Cứ giả như cậu tên là Oki Kinnosuke đi, chắc chắn cả trường sẽ lấy cái tên đó ra đùa riếu cho mà xem.”^[2]

Sắc mặt Oki hơi tối đi. Nhưng tôi vẫn không buông tha.

“Rồi vì oán giận cha mẹ đã đặt cho mình cái tên quê kệch như thế, cậu sẽ bỏ nhà ra đi, sau đó trở thành đô vật.”

“Sao lại là đô vật?”

“Với cái tên Kinnosuke ấy thì cậu nghĩ mình có thể làm được nghề gì nữa chứ?”

“Ừ nhỉ.”

Aki đem bó hoa chúng tôi mang tới cắm vào lọ. Tôi và Oki thì mở gói bánh ra vừa ăn vừa tiếp tục buôn chuyện của hai thằng về các ông cha

bà mẹ mê văn học. Khi chúng tôi ra về, Oki nói, “Các cậu quay lại đây thăm tớ nhé. Cả ngày nằm mãi một chỗ ở đây chán lắm.”

“Mọi người trong lớp sẽ lần lượt đến thăm và chỉ bài cho cậu mà.”

“Ày, trừ cái khoản học hành ra thì tốt hơn.”

“Sasaki nói cũng sẽ qua giúp cậu học bài đấy.”

Aki nhắc đến cô bạn dễ thương nhất lớp.

“Oki sướng nhé!” Tôi cười cười trêu chọc.

“Vớ vẩn,” Oki nói một câu ngớ ngẩn, tự cười một mình.

Trên đường về, tôi chợt nảy ra ý rủ Aki leo núi Shiroyama. Vì lúc đó tới trường tham gia hoạt động ở câu lạc bộ cũng đã muộn, nhưng nếu về nhà ngay thì còn lâu mới tới bữa tối. “Được thôi,” Aki vui vẻ đồng ý ngay. Có hai đường lên núi, một ở phía Bắc, một ở phía Nam. Chúng tôi lên theo con đường phía Nam. Nếu gọi đường phía Bắc là cổng chính, thì con đường phía Nam vừa hẹp vừa dốc lại ít người qua lại này tương đương với cổng sau. Lên tới lưng chừng có một công viên, đó là nơi hai con đường lên núi giao nhau. Hai đứa cứ lững thững đi lên núi, hầu như chẳng nói chuyện gì.

“Matsumoto mê nhạc rock lắm phải không?” Aki bỗng nhiên hỏi tôi.

“Ừm.” Tôi liếc sang phía Aki, “Sao cậu biết?”

“Hồi năm ngoái, mình thấy bạn hay trao đổi CD với các bạn khác.”

“Thế Hirose có nghe rock không?”

“Mình chịu thôi. Cái thứ đó nghe nhức đầu lắm.”

“Nhạc rock ấy hả?”

“Ừ, cứ nghe rock là có cảm giác não mình nổ bung lên như món cà ri đậu trong bữa trưa ấy.”

“VẬY À.”

“Matsumoto tham gia câu lạc bộ kiếm đạo phải không?”

“Ừ.”

“Thế hôm nay không đến tập liệu có sao không?”

“À, mình đã xin thầy hướng dẫn cho nghỉ rồi.”

Aki suy nghĩ một lúc rồi nói, “Nhưng mà lạ thật đấy, một người tập kiếm đạo ở trường, rồi về nhà lại nghe nhạc rock. Mình cứ thấy không hợp thế nào ấy.”

“Khi đấu kiếm, lúc đánh trúng mặt đối phương thấy đã vô cùng, nghe nhạc rock cũng khoái y như thế.”

“Thế bình thường bạn không cảm thấy sáng khoái sao?”

“VẬY CHỨ HIROSE LUÔN THẤY SÁNG KHOÁI À?”

“Cái ‘cảm giác sáng khoái’ mà bạn nói đó, mình không hiểu nghĩa là sao nữa.”

Thực ra chính tôi cũng chẳng hiểu đó là gì.

Khi ấy vì còn là học sinh trung học nên hai chúng tôi vẫn giữ một khoảng cách vừa phải với nhau. Dù vậy, mùi hương ngọt ngào của dầu gội hay dầu xả từ tóc Aki vẫn thoang thoảng bay tới chỗ tôi. So với mùi hôi của mặt nạ bảo vệ khi tập kiếm thì đúng là một trời một vực. Nếu cả năm được sống với mùi hương dễ chịu như vậy thì có lẽ chẳng còn tâm trạng đâu mà nghe nhạc rock hay vung kiếm tre đập người khác nữa.

Ở góc những bậc thang đá mòn vẹt dưới chân chúng tôi, từng đám rêu xanh lốm đốm phủ trên mặt đá. Tầng đất đỏ phủ trên lớp đá vụn bên dưới có vẻ như quanh năm đều ẩm ướt. Đột nhiên Aki dừng chân nói,

“Hoa tú cầu kìa!”

Đưa mắt nhìn sang phía đó, liền thấy một bụi tú cầu sum sê bám rễ tại khe giữa vách núi bên phải và con đường. Lùm cây trở ra vô số nụ hoa mới chớm nở to cỡ đồng xu mười yên.

“Mình thích hoa tú cầu lắm đấy,” Aki mơ màng nói. “Khi nào hoa nở, tụi mình lại cùng tới đây ngắm nhé!”

“Ừ, nhưng mà...” tôi hơi thúc giục, “giờ ta cứ leo tới đỉnh đã.”

Nhà tôi nằm trong khuôn viên thư viện thành phố. Đó là ngôi nhà hai tầng kiểu Âu màu trắng được xây dựng từ thời Taisho^[3] ở ngay cạnh khu nhà chính của thư viện. Ngôi nhà này đã được công nhận là di sản văn hóa của thành phố nên mọi người sống ở đây đều không được quyền tự tiện tu sửa nó. Được công nhận là di sản văn hóa nghe có vẻ vinh hạnh, nhưng người sống trong đó thì chẳng thấy vinh hạnh chút nào. Ông nội tôi cũng phàn nàn rằng ngôi nhà này quá bất tiện cho người già nên đã tự chuyển đến sống một mình ở một tòa chung cư nhàn nhàn. Một ngôi nhà mà người già đã không chịu nổi thì cũng chẳng dễ sống với ai. Cái kiểu lập dị này theo tôi, dường như là căn bệnh cố hữu của cha tôi, mẹ cũng bị lây cái thói ấy của cha làm cho khốn đốn. Còn thằng con là tôi đây thì thấy hết sức phiền hà.

Tôi không rõ vì duyên cớ gì mà nhà mình lại chuyển tới sống ở đây. Ngoài sự lập dị của cha tôi, chắc hẳn cũng liên quan đến chuyện mẹ tôi làm việc ở thư viện nữa. Hoặc có lẽ là do ông nội đã chạy chọt từ hồi còn làm nghị viên cũng nên. Dù sao chẳng nữa, tôi không hề muốn biết những chuyện nghe phát bực mình về quá khứ của ngôi nhà này nên chẳng bao giờ hỏi han tìm hiểu. Khoảng cách gần nhất giữa nhà tôi và thư viện chỉ chừng ba mét. Gần đến mức có khi từ phòng mình trên tầng hai, tôi có thể đọc được cuốn sách của người đang ngồi bên chiếc bàn đặt cạnh cửa sổ thư viện. Thực ra thì cũng không đến mức đó đâu.

Đừng thấy tôi như vậy mà tưởng lầm, trông vậy chứ tôi cũng biết đỡ đần cha mẹ lắm. Từ hồi lên cấp hai, mỗi khi không phải đến trường hay tham gia hoạt động câu lạc bộ là tôi lại giúp mẹ vài việc ở thư viện. Chẳng hạn, những khi người đọc tới đông hơn thường lệ như chiều thứ Bảy hay các ngày nghỉ, tôi thường ngồi ở bàn đăng ký, nhập mã sách vào máy tính, hay đem đóng sách người ta trả lại bỏ vào xe đẩy rồi xếp lại về đúng các giá, chăm chỉ chẳng kém gì Giovanni^[4] trong *Đường lên Ngâm Hà*. Đương

nhien, đây chẳng phải lao động công ích nên tôi vẫn nhận tiền lương đầy đủ. Hầu hết số tiền đó tôi đều dành để mua đĩa nhạc.

Sau bận đó, vì cùng là cán sự lớp, tôi và Aki tiếp tục mối quan hệ bạn bè ở mức vừa phải. Dẫu rất hay gặp nhau, nhưng cả hai đứa đều chưa từng coi nhau là người khác giới. Cũng có thể vì quá gần gũi nên tôi không nhận ra được sự hấp dẫn nơi em. Aki trông khá xinh xắn, tính tình dễ thương, học hành lại giỏi nên đám con trai cùng lớp cũng có khá nhiều đứa hâm mộ. Thế là chẳng biết từ khi nào, tôi chuốc phải vô số những ánh mắt ghen tị và bất mãn. Ví như khi đá bóng hay chơi bóng rổ trong giờ thể dục, y như rằng tôi sẽ bị ai đó tông phải hay bị cố ý đá vào chân. Không đến mức dùng bạo lực quá lộ liễu, nhưng cũng đủ cho tôi nhận ra ác ý của đối phương. Ban đầu tôi không rõ nguyên do làm sao, chỉ tưởng chắc có đứa nào không ưa mình. Mà cứ nghĩ đến chuyện bị ai đó ghét là tôi lại thấy trong lòng bứt rứt.

Thắc mắc bao lâu không tìm được lời giải đáp không ngờ lại hoàn toàn sáng tỏ nhờ một chuyện hết sức vớ vẩn. Trong ngày hội Văn hóa toàn trường diễn ra vào học kỳ hai, mỗi lớp khối Tám đều bắt buộc phải diễn một vở kịch. Theo kết quả bỏ phiếu trong buổi họp lớp, phe con gái giành phần hơn, thế là lớp tôi quyết định diễn vở *Romeo và Juliet*. Aki được bọn con gái nhất trí cử vào vai Juliet, còn Romeo thì lại chẳng thằng con trai nào muốn đóng, vậy là theo luật bất thành văn, nam cán sự lớp là tôi đành nhận lấy trách nhiệm.

Dưới sự chỉ đạo của phe con gái, các buổi tập kịch diễn ra suôn sẻ trong bầu không khí khá thân thiện. Có một đoạn Juliet thổ lộ bên ban công, “Ôi Romeo, hỡi Romeo. Sao họ của chàng lại là Montague cơ chứ. Hãy quay lưng lại với cha chàng, hãy từ bỏ cái tên đó đi. Nếu không, xin chàng hãy cất lời thề yêu thương...” Bình thường Aki vốn đã nghiêm túc, khi diễn lại vào vai hết mình, thành ra trông khá buồn cười, đã thế lại còn thêm cảnh cô hiệu trưởng trong vai bảo mẫu bước ra, nói đúng y như trong kịch bản, “Không sai chút nào, tôi xin thề bằng danh dự còn trinh nguyên.” Đến đấy thì tất cả đều phá lên cười. Có cả cảnh hai người chờ trời sáng trong phòng ngủ của Juliet, trước khi Romeo thì thầm, “Trời ngoài kia càng

sáng tỏ, nỗi lòng hai ta càng tối tăm.” - tới đó thì chúng tôi phải hôn nhau. Juliet không đành lòng rời người yêu, còn Romeo cũng muốn ở lại, hai người nhìn nhau say đắm, vươn qua thành ban công trao nhau một nụ hôn.

“Mày không được ve vãn Hirose như thế!” một thằng nói.

“Tưởng học kha khá một chút là ngon lắm đấy hả,” thằng khác chen vào.

“Nói cái gì đấy?” tôi thắc mắc.

“Câm ngay!” Một thằng bỗng dưng thụi thẳng vào bụng tôi.

Thực ra đó chỉ là cú đâm kiểu ra oai, còn tôi cũng đã kịp gồng cơ lên theo phản xạ nên cũng chẳng đau mấy. Có vẻ đã xả được cơn tức, hai đứa kia quay lưng hậm hực bỏ đi. Tôi ấy à, bảo là bị lăng nhục, chỉ bằng nói tôi cảm thấy nhẹ cả người thì đúng hơn - ấy là cảm giác nhẹ người sau cả một thời gian dài canh cánh không yên. Cũng như khi ta cho một lượng vừa phải acid vào chất chỉ thị phenolphthalein đang xanh lè vì phản ứng với kiềm thì sẽ xảy ra phản ứng trung hòa và dung dịch sẽ chuyển thành trong suốt. Chuyện xảy ra với tôi cũng vậy, mọi thứ xung quanh bỗng sáng tỏ hơn bao giờ hết. Tôi thầm hồi tưởng lại đáp án bất ngờ mình vừa phát hiện. Ra là mấy thằng đó ghen tị với tôi! Bởi lúc nào cũng ở bên Aki, nên tôi đã trở thành cái gai trong mắt chúng nó.

Lúc bấy giờ, mọi người cứ bàn ra tán vào rằng Aki đang có bạn trai học cấp ba. Tin đồn ấy chưa từng được xác thực, và tôi cũng chưa từng nghe Aki chính miệng nói ra. Chẳng qua chỉ nghe phong thanh đám con gái trong lớp bàn tán này nọ. Nào là hình như anh ta chơi bóng chuyền, rồi còn rất cao to đẹp trai nữa. Vớ vẩn, tôi nghĩ, đàn ông con trai thì phải tập kiếm đạo, kiếm đạo cơ!

Hồi đó Aki đã có thói quen vừa học vừa nghe đài. Tôi còn biết em thích chương trình nào nữa. Vì đã nghe vài lần, nên đại để cũng nắm được nội dung. Nói chung là cái đám con trai con gái có chỉ số IQ không cao lắm sẽ gửi bưu thiếp ghi những lời nhắn nhủ cho nhau đến đài, rồi sướng đến nhảy cẫng lên nếu được phát thanh viên đọc nội dung bưu thiếp đó. Tôi đặt bút viết tấm bưu thiếp đầu tiên trong đời yêu cầu gửi bài hát tặng Aki.

Chính tôi cũng không hiểu tại sao mình làm vậy. Có lẽ tại tôi muốn móc máy chuyện Aki qua lại với gã học cấp ba kia. Chắc cũng có ít nhiều tâm lý muốn trả đũa những rắc rối Aki mang lại nữa. Nhưng trên hết, có lẽ đó là dấu hiệu của tình yêu mà lúc ấy tôi vẫn còn chưa ý thức được.

Đó là đêm Giáng sinh, chương trình có thêm một chuyên mục đặc biệt có tên gọi rất kêu là “Giờ đặc biệt dành cho các đôi tình nhân trong Đêm Bình an.” Có thể đoán được, tỷ lệ cạnh tranh sẽ còn cao hơn ngày thường gấp bội. Nếu muốn bưu thiếp của mình được chọn, nội dung hẳn là phải thật cảm động mới được.

“Giờ chúng ta hãy cùng đến với tấm bưu thiếp tiếp theo. Đây là lời yêu cầu từ bạn Romeo của lớp 8-4.”

“Tấm bưu thiếp này tôi muốn gửi cho bạn A.H. học cùng lớp. Đó là một bạn gái tóc dài dịu dàng. A.H. xinh như công chúa Nausicaa trong phim Thung lũng gió, tính tình cởi mở và đảm nhận chức cán sự của lớp. Trong ngày hội Văn hóa toàn trường tháng Mười một vừa rồi, lớp tôi diễn vở Romeo và Juliet. Ban đầu A.H. được chọn đóng vai Juliet, còn tôi đóng vai Romeo. Không ngờ khi chúng tôi mới bắt đầu tập dượt chưa được bao lâu thì A.H. bị ốm và thường xuyên vắng mặt. Không còn cách nào, cả lớp đành chọn một bạn nữ khác đóng vai Juliet. Về sau, chúng tôi mới biết A.H. mắc bệnh máu trắng, giờ vẫn phải nằm viện điều trị. Theo lời các bạn cùng lớp đã tới thăm A.H., tại dùng thuốc quá nhiều nên mái tóc dài của bạn ấy đã rụng gần hết và bạn ấy gầy đến mức tưởng như không nhận ra nổi nữa. Giờ chắc A.H. đang phải đón Giáng sinh trên giường bệnh. Và rất có thể lúc này đây bạn ấy cũng đang nghe chương trình này trên sóng radio. Xin hãy gửi tới bạn tôi, A.H. người đã không thể đóng vai Juliet trong ngày hội Văn hóa toàn trường, bài hát Tonight của nhóm West Side Story.”

Sáng hôm sau, Aki chặn tôi lại hỏi, “Thế là thế nào hả Matsumoto? Hôm qua chính bạn đã gửi yêu cầu bài hát tới chương trình trên đài đúng không?”

“Mình không hiểu ý cậu.”

“Đừng giả đồ nữa. Cái gì mà Romeo của lớp 8-4... Rồi bệnh máu trắng nữa chứ, tóc thì rụng hết, lại còn gầy đến mức không ai nhận ra? Bạn

tưởng tượng siêu quá nhỉ?”

“Chẳng phải từ đầu mình toàn nói tốt về cậu còn gì.”

“Xinh như công chúa Nausicaa chứ gì.” Aki thở dài. “Matsumoto ạ, bạn viết về mình thế nào cũng chẳng sao. Nhưng trên thế giới này có rất nhiều người đang bị bệnh tật hiểm nghèo hành hạ. Dầu chỉ là đùa đi chẳng nữa, mình cũng rất ghét kẻ nào lợi dụng những người bị bệnh như vậy chỉ để được chú ý.”

Tôi không thích kiểu giảng giải lý lẽ này của Aki cho lắm. Nhưng lại lấy làm thích thú khi thấy em cúi kính như thế. Tưởng như có một cơn gió tươi mát thoảng qua lồng ngực. Cùng với tình cảm mến mộ dành cho Aki, trong tôi còn dâng lên một cảm giác thỏa mãn, đó là lần đầu tiên tôi thực sự coi Aki như một người bạn khác giới.

Lên lớp chín, tôi và Aki không học chung lớp nữa. Nhưng cả hai vẫn làm cán sự lớp, thế nên tuần nào chúng tôi cũng có cơ hội gặp nhau một lần trong các buổi họp cán sự. Hơn nữa, bắt đầu từ khoảng cuối học kỳ một, thỉnh thoảng Aki lại đến thư viện học bài. Tối khi nghỉ hè thì hầu như ngày nào em cũng tới. Sau khi Hội thao toàn thành phố kết thúc, vì không phải đến trường tập kiểm nữa, tôi dành hết thời gian rảnh rỗi đến thư viện làm thêm kiếm tiền.

Ngoài ra, sáng nào tôi cũng ngồi học bài trong phòng đọc có máy lạnh để chuẩn bị cho kỳ thi vào cấp ba sắp tới. Cứ thế, tôi và Aki có khá nhiều cơ hội gặp nhau. Mỗi lần như vậy, chúng tôi lại cùng ngồi học bài, lúc nghỉ thì đi ăn kem và tán gẫu đủ thứ.

“Không hiểu sao mình chẳng thấy áp lực gì cả,” tôi nói. “Đang nghỉ hè thế này, chẳng tập trung học hành được.”

“Như Matsumoto thì không cố gắng lắm cũng chẳng sao, đằng nào bạn cũng thuộc nhóm an toàn rồi mà.”

“Vấn đề không phải ở chỗ đó. Mình mới đọc một bài báo trên tạp chí *Newton*, bài báo đó nói là tới năm 2000, một thiên thạch lớn sẽ đâm vào trái đất khiến cho toàn bộ hệ sinh thái diệt vong.”

“À há.” Aki hờ hững liếm cây kem của mình.

“Sao cậu trông hờ hững thế nhỉ?” tôi nói với vẻ nghiêm túc. “Tầng ô zôn thì đầy lỗ hổng, rừng nhiệt đới cũng ngày một thưa dần. Cứ như thế này, tới lúc chúng ta thành ông già bà già thì có khi các sinh vật đã chẳng thể sống nổi trên trái đất này nữa rồi.”

“Nguy quá nhỉ?”

“Nghe giọng cậu chả có vẻ nghiêm túc gì hết.”

“Xin lỗi nhé,” Aki nói. “Nhưng thực tình mình chẳng có cảm giác chuyện đó là thật chút nào. Thế Matsumoto có thực sự cảm nhận được chuyện đó không?”

“Thực ra thì cũng...”

“Không chứ gì?”

“Không cảm thấy cũng có khác gì đâu, cái ngày đó sớm muộn gì cũng sẽ đến thôi.”

“Vậy thì khi nào nó đến rồi hẵng hay.”

Nghe Aki nói thế, tôi cảm thấy đúng là cứ để mọi chuyện tới đâu hay tới đó.

“Những chuyện xa xôi như thế, giờ có nghĩ cũng chẳng giải quyết được gì đâu.”

“Thì cũng chỉ chừng mười năm nữa thôi mà...”

“Khi ấy bạn mình 25 tuổi rồi nhỉ,” Aki nói, nhìn về phía xa xăm. “Nhưng ai mà biết được từ giờ tới đó chúng mình sẽ thành ra như thế nào. Mình cũng vậy mà bạn cũng vậy.”

Tôi chợt nhớ tới cây hoa tú cầu hôm hai đứa leo núi Shiroyama. Từ dạo đó đến nay hễ hoa phải nở đến hai lần rồi, nhưng chúng tôi vẫn chưa quay lại đó lần nào. Hàng ngày có cả mới những chuyện xảy ra làm tôi quên bẵng việc ngắm hoa tú cầu với Aki. Có vẻ như Aki cũng không khác gì. Dẫu mãi nói về chuyện thiên thách rơi xuống trái đất hay tầng ô zôn bị hủy diệt, tôi vẫn có cảm giác rằng dù sao thì vào mùa hè năm 2000, cây tú cầu trên núi Shiroyama vẫn sẽ nở rộ. Thế nên cũng chẳng cần vội vàng làm gì, bởi thích thì lúc nào tới đó ngắm chẳng được.

Kỳ nghỉ hè cứ thế trôi qua. Hàng ngày tôi vẫn lo lắng về tương lai môi trường trái đất, đồng thời phải học thuộc những thứ “Cuộc đại xâm lăng La Mã” hay “Cromwell và nội chiến Anh quốc”, phải giải cả đồng hệ phương trình và hàm bậc hai. Thỉnh thoảng tôi đi câu với bố, mua vài đĩa CD và vừa ăn kem vừa tán gẫu với Aki.

Đột nhiên có một lần Aki gọi tôi bằng “Saku-chan ới!” Tôi giật mình đến mức nuốt ực luôn cả miếng kem đang ngậm trong miệng.

“Hả? Ở đâu ra cái tên đó đấy?”

“Mẹ bạn toàn gọi bạn như vậy còn gì?” Aki tùm tùm cười.

“Câu đâu phải mẹ mình!”

“Ừ, nhưng mà mình quyết định rồi. Từ giờ trở đi mình cũng sẽ gọi Matsumoto là Saku-chan.”

“Đừng tự tiện quyết định chuyện như vậy được không hả?”

“Mình đã quyết định thế rồi.”

Cứ như vậy, từ đó trở đi mọi chuyện của tôi đều để Aki quyết định hết, đến nỗi dần dà tôi chẳng còn biết mình là ai nữa.

Mới vào học kỳ hai, đang giờ nghỉ trưa, Aki đột nhiên xuất hiện trước mặt tôi với một cuốn sổ trên tay.

“Này, cầm lấy.” Aki đặt cuốn sổ lên bàn.

“Cái gì đây?”

“Nhật ký trao đổi.”

“Hử?”

“Saku-chan không biết à?”

Tôi ngó quanh quất rồi nói, “Ở trường đừng gọi mình như vậy được không hả!”

“Thế hồi xưa cha mẹ Saku-chan không trao đổi nhật ký à?”

Aki thậm chí còn không nghe tôi nói hay sao ấy.

“Này nhé, nhật ký trao đổi là để con trai và con gái ghi lại những sự việc, suy nghĩ và cảm nhận của bản thân trong ngày, rồi trao đổi cho nhau.”

“Mấy thứ rắc rối này mình không làm được đâu. Lớp cậu không có ai hợp hơn à?”

“Nhưng cái này đâu phải thứ để trao đổi với bất kỳ ai.” Aki có vẻ hơi giận dữ.

“Mà cái này vẫn phải dùng bút mực hay bút bi viết à?”

“Chì màu cũng được.”

“Điện thoại không được à?”

Hiển nhiên là không. Aki chấp hai tay ra sau lưng, hết nhìn tôi rồi lại nhìn cuốn sổ. Tôi lơ ngơ định giờ nhật ký ra đọc, Aki vội ngăn lại.

“Về nhà bạn mới được mở ra đọc. Đó là quy tắc của nhật ký trao đổi.”

Trang đầu tiên là phần tự giới thiệu. Aki viết đủ hết ngày tháng năm sinh, cung hoàng đạo, nhóm máu, thói quen, thức ăn và màu yêu thích,

thậm chí còn có cả một đoạn phân tích tính cách bản thân nữa. Trang bên cạnh có hình một cô gái, chắc là Aki tự vẽ bằng bút chì màu, trên đó có ba chữ “bí mật”, “bí mật”, “bí mật” chỉ vào ba nơi ám chỉ số đo của em. Tôi nhìn vào cuốn sổ để mở, lăm băm, “Ồ, lằng nhằng quá!”

Cô giáo chủ nhiệm lớp Aki qua đời đúng dịp Giáng sinh năm chúng tôi học lớp chín. Hồi học kỳ một dẫn lớp đi tham quan cô có vẻ vẫn khỏe mạnh, nhưng từ kỳ hai, cô không đến trường nữa. Aki cũng đôi lần nói với tôi là cô mỗi ngày một yếu đi, hình như bị bệnh ung thư thì phải. Khi mất cô chưa đến năm mươi tuổi. Lễ tang của cô giáo diễn ra vào ngày thứ hai của kỳ nghỉ đông. Cả lớp Aki và toàn bộ cán sự các lớp khối Chín đều đến dự. Đại sảnh không đủ chỗ cho tất cả học sinh nên chúng tôi phải đứng bên ngoài. Ngày hôm đó lạnh thấu xương. Tiếng tụng kinh cầu siêu tưởng chừng lê thê mãi không dứt. Đám học sinh chúng tôi đứng díu vào nhau, cố không bị chết cứng ở sân chùa này.

Cuối cùng thì lễ cầu siêu cũng kết thúc, tiếp đến là lễ truy điệu. Cô hiệu trưởng và vài người nữa đọc diếu văn. Aki cũng ở trong số đó. Khi ấy chúng tôi thôi đùn đẩy nhau mà đứng yên lắng nghe. Aki đọc lời chia buồn với một vẻ đĩnh đạc lạ thường. Không chút sụt sùi nào đượm trong giọng nói ấy. Tất nhiên, chúng tôi chỉ nghe tiếng Aki qua loa phóng thanh chứ không phải giọng tự nhiên nên âm thanh có đôi chút biến đổi. Dù vậy, tôi cũng nhận ra ngay đó chính là Aki. Giọng em nghe buồn buồn, vì thế có gì đó người lớn hơn. Tôi ít nhiều cảm thấy băng khuâng trong dạ - em đã bỏ lại đám trẻ ấu trĩ chúng tôi, một mình tiến lên phía trước rồi.

Trong nỗi xúc cảm gần như tuyệt vọng, tôi ngó qua một rừng các mái đầu của đoàn người tới tham dự tang lễ để tìm kiếm Aki. Cuối cùng tôi cũng thấy em đang đứng trước cổng vào sảnh chính, đầu hơi cúi xuống micro đọc lời chia buồn. Trong khoảnh khắc ấy, tâm trí tôi như bừng tỉnh. Aki vẫn mặc bộ đồng phục đã quen thuộc từ rất lâu, nhưng nhìn từ đây, trông em như một người khác. Không, đó đúng là Aki, nhưng có cái gì đó rất quan trọng đã thay đổi nơi em. Tôi hầu như không để lọt vào tai những

gì Aki đọc, hai mắt chỉ chăm chăm dán vào thân hình tưởng chừng như đang ở rất xa của em.

Một người đứng gần tôi nói, “Hirose đúng là Hirose!”

“Ừ, trông thế thôi mà có bản lĩnh lắm,” một người khác phụ họa.

Chợt vài tia nắng mặt trời len lỏi qua những đám mây mù mịt rơi xuống sân đền. Ánh sáng chiếu vào khiến Aki như sáng bừng lên, bóng dáng em nổi bật trên nền đại sảnh tối đen. Đây rồi, đây mới chính là Aki mà tôi biết. Là Aki vẫn hay trao đổi cuốn sổ nhật ký trẻ con kia với tôi, là Aki vẫn hay gọi tôi là “Saku-chan” cứ như thể hai đứa là bạn thân từ nhỏ. Aki thường ngày vẫn luôn kề cận như một thiếu nữ đang bắt đầu trưởng thành. Tựa hồ như một viên pha lê vốn vẫn ở đó, chông chênh trên bàn, bỗng trở nên rực rỡ lung linh ngay khi ta thay đổi góc nhìn một chút.

Một cảm giác muốn lao về phía trước bỗng nhiên ập tới trong tôi. Cùng với niềm hân hoan cuộn cuộn trào dâng trong cơ thể, lần đầu tiên tôi nhận thức được rằng mình cũng như bao đứa con trai khác vẫn thầm thương trộm nhớ Aki. Tôi đã hiểu rõ sự ganh ghét khi rõ ràng khi ngấm ngầm mà bọn con trai trong lớp dành cho mình. Không chỉ vậy, tôi thậm chí còn ghen với chính bản thân mình. Ghen tị vì mình may mắn quá đổi mà dễ dàng được ở bên Aki nhiều như thế, ghen tị vì mình được cùng em trải qua những khoảnh khắc tươi đẹp nhất, và trái tim tôi quặn lại khi nghĩ về điều đó.

Tốt nghiệp cấp hai, lên cấp ba chúng tôi lại được xếp chung một lớp. Khi ấy, tình cảm của tôi dành cho Aki đã không còn mơ hồ như trước nữa. Tình yêu đối với em cũng hiển nhiên như sự tồn tại của chính tôi vậy. Nếu có ai đó hỏi tôi, “Mày thích Hirose à?”, tôi dám chắc mình sẽ thẳng thừng đáp, “Ừ đấy, giờ mới biết sao?” Ngoài giờ tự học, các giờ còn lại ai muốn ngồi đâu cũng được, thế nên tôi và Aki lúc nào cũng cố ý kéo bàn ngồi với nhau. Lên cấp ba, con trai con gái thân mật với nhau không còn là tiêu điểm để bị trêu đùa hay ghen tị nữa. Cặp đôi chúng tôi giống như bảng đen và bình hoa trong lớp học, đã trở thành một phần trong môi trường sinh hoạt của lớp. Thịnh thoảng cũng có thầy cô giáo can thiệp vớ vẩn, “Hai đứa thân thiết quá nhỉ?” Ngoài miệng tôi thường cười cười trả lời, “Dạ vâng ạ,” nhưng trong lòng lại nhủ thầm, “Cứ lo chuyện bao đồng làm gì cơ chứ.”

Chuyện cổ tích “Nàng tiên ống tre” mà chúng tôi bắt đầu học từ tháng Tư đã bước vào đoạn hay nhất. Để ngăn những sứ giả đến từ mặt trăng mang công chúa Ánh Trăng đi, Nhật hoàng đã cho quân lính vây kín ngôi nhà ông lão đồn tre. Vậy nhưng nàng vẫn bị đưa đi, chỉ để lại cho Nhật hoàng một bức thư và thuốc trường sinh bất lão. Tuy nhiên, không muốn sống bất tử trong thế giới không có công chúa Ánh Trăng, ngài đã ra lệnh đốt liều thuốc trường sinh đó trên đỉnh ngọn núi gần với mặt trăng nhất. Câu chuyện kể đến đoạn giải thích nguồn gốc tên gọi núi Phú Sĩ^[5], rồi kết thúc ở đó.

Aki vừa lắng nghe thầy giáo giảng giải về hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm vừa nhìn chăm chú vào cuốn sách, dường như đang hồi tưởng lại câu chuyện mới đọc xong. Tóc mái em hơi rủ xuống, che mất một phần sống mũi xinh xắn. Tôi ngấm vành tai khuất một nửa sau làn tóc mềm mại ấy, rồi lại ngấm đôi môi hơi mím lại. Đường nét gương mặt Aki thanh

mảnh đến độ tưởng như bàn tay con người không thể nào vẽ ra được. Khi ngắm Aki, trong tôi tràn ngập niềm kinh ngạc khó tả không hiểu sao tất cả những điều ấy lại hội tụ trên người một cô gái, chính là Aki của tôi. Hơn thế nữa, cô gái xinh đẹp đó lại dành hết tình cảm cho tôi.

Đột nhiên, một ý niệm chắc chắn mà đáng sợ vô cùng chợt nảy ra trong óc tôi - rằng dù có sống đến trăm tuổi, tôi cũng sẽ không bao giờ hạnh phúc được hơn lúc này. Tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là cố gắng trân trọng hạnh phúc này mà thôi. Tôi có cảm giác hạnh phúc mong manh trong tay mình thật là một thứ đáng sợ. Giả như mỗi người đều đã được định sẵn cho một lượng hạnh phúc nhất định, vậy thì ngay khoảnh khắc này đây, dường như tôi đang phung phí hết phần hạnh phúc của cả đời mình. Một ngày nào đó, các sứ giả Mặt Trăng cũng sẽ tới mang em đi, chỉ để lại cho tôi quãng thời gian đằng đẳng vô tận.

Tôi định thần lại, chợt nhận ra Aki đang nhìn về phía mình. Hẳn mặt tôi trông phải nghiêm trọng lắm. Bởi gương mặt đang tươi tắn của em bỗng chốc hơi tối đi.

“Sao thế?”

Tôi vụng về lắc đầu, “Không có gì đâu.”

Ngày nào tan học chúng tôi cũng chung đường về nhà. Hai đứa đi chậm hết mức. Đôi lúc chúng tôi còn đi cả đường vòng để kéo dài thời gian bên nhau. Nhưng dù thế, cũng vẫn chỉ thoáng cái là đã tới ngã rẽ phải chia tay. Thật kỳ lạ. Vẫn con đường đó, một người đi sao mà dài dằng dặc và quá đổi nhàm chán, nhưng hai người vừa đi vừa nói chuyện thì lại chỉ muốn được đi mãi như thế thôi. Khi ấy chiếc cặp khoác sau lưng nặng trĩu nào sách giáo khoa nào sách tham khảo đối với tôi cũng nhẹ bằng như không.

Nhiều năm sau nghĩ lại, thấy cuộc đời người ta có lẽ cũng như vậy thôi. Sống cô độc đương nhiên cảm thấy cuộc đời là những chuỗi ngày dài và buồn tẻ; nhưng nếu được ở bên người mình yêu thương, thì chỉ thoắt cái người ta đã tới ngã ba đường rồi.

Sau khi bà nội mất, ông nội chuyển đến sống ở nhà tôi một thời gian. Ở trên tôi vừa kể rồi, ông bảo ngôi nhà không thích hợp cho người già, nên đã dọn ra chung cư sống một mình. Ông nội xuất thân trong gia đình làm nghề nông, đến đời cụ tôi hình như vẫn còn là địa chủ tương đối lớn trong vùng. Nhưng vì cải cách ruộng đất, gia đình lụn bại, ông tôi phải lặn lội lên Tokyo thử vận may trong việc buôn bán. Nhân lúc chiến tranh hỗn loạn, ông cũng kiếm được khá nhiều tiền, rồi trở về quê, năm ba mươi tuổi thì mở công ty chế biến thực phẩm. Rồi ông cưới bà nội và sinh ra cha tôi. Theo lời mẹ kể, công ty của ông nội năm được thời cơ kinh tế phát triển mạnh mẽ nhất từ những năm 1970, 1980 nên làm ăn rất khấm khá, nhờ thế mà gia đình lúc đó sống rất dư dả. Không ngờ, khi cha tôi vừa tốt nghiệp trung học, ông nội hào phóng nhượng lại công ty mình vất vả gây dựng nên cho cấp dưới rồi tranh cử vào nghị viện. Suốt mười mấy năm sau đó, ông liên tục đắc cử làm nghị sĩ, nhưng phần lớn tài sản của ông đều đã biến thành tiền vận động tranh cử. Tới khi bà nội tôi qua đời, ngoài căn nhà ra thì chẳng còn tài sản gì đáng kể nữa. Không lâu sau, ông cũng rút lui khỏi chính trường và giờ sống một mình trong thanh nhàn.

Từ khi lên cấp hai, thi thoảng tôi lại đến thăm ông nội với ý nghĩ coi như đang làm một việc từ thiện, khi thì kể cho ông chuyện ở trường, khi thì vừa nhâm nhi bia vừa xem Sumo trên ti vi với ông. Đôi khi, ông cũng kể chuyện thời trẻ của mình. Nhờ thế tôi mới biết, hồi mười bảy mười tám ông cũng từng yêu một người con gái nhưng vì hoàn cảnh mà hai người đã không thể ở bên nhau...

“Phối cô ấy có vấn đề,” ông nói rồi nâng ly vang Bordeaux màu đỏ lên nhấp một chút. “Bây giờ thì có thuốc chữa bệnh lao rồi, nhưng thời đó chỉ có mỗi cách là ăn uống đầy đủ và tĩnh dưỡng ở nơi nào đó không khí sạch sẽ, trong lành thôi. Phụ nữ thời ấy không khỏe mạnh thì không chịu nổi cuộc sống hôn nhân đâu. Hồi đó làm gì có đồ điện. Nấu nướng hay giặt

giữ đều vất vả đến mức người thời nay không thể nào tưởng tượng nổi. Huống hồ ngày ấy ông cũng giống như những thanh niên cùng thời khác, một lòng muốn mang tính mạng mình hiến dâng cho tổ quốc. Nên dù hai người có yêu nhau mấy đi nữa cũng không thể kết hôn được. Ông và cô ấy đều hiểu rõ điều này. Thời kỳ gian khổ mà.”

“Thế rồi sao hả ông?” tôi vừa uống cà phê vừa hỏi.

“Ông nhập ngũ, sống mấy năm đời lính,” ông kể tiếp. “Ông không nghĩ là mình còn cơ hội gặp lại cô ấy. Một phần ông sợ trong lúc đang đi lính thì cô ấy đã chết, mà ông cũng không chắc có thể sống sót trở về. Thế nên lúc chia tay, ông và cô ấy đã hẹn thề đến kiếp sau sẽ sớm tối bên nhau.” Ông tôi ngừng lời một lúc, ánh mắt dường như nhìn về nơi xa xăm bất định. “Nhưng số mệnh thật trớ trêu. Chiến tranh kết thúc, cả ông và cô ấy đều còn sống. Khi tưởng mình không còn tương lai thì chẳng mong muốn gì, nhưng khi biết mình vẫn còn cả tương lai rộng mở, khát vọng lại trào dâng. Ông muốn ở bên cô ấy bằng bất cứ giá nào. Vậy nên ông bắt đầu cố gắng kiếm thật nhiều tiền. Bởi vì chỉ cần có tiền, bệnh lao hay bệnh gì đi nữa, ông vẫn có thể cưới cô ấy về chăm sóc trọn đời.”

“Vì thế ông lên Tokyo?”

Ông tôi gật đầu và tiếp tục câu chuyện. “Hồi ấy Tokyo gần như một bãi đất hoang. Lương thực thiếu thốn trầm trọng, lạm phát tăng nhanh chóng mặt. Hầu như chẳng còn luật pháp gì nữa. Mọi người đều suy dinh dưỡng, cái chết luôn cận kề, ai cũng mang ánh mắt hừng hực sát khí. Ông liều mạng tìm đủ mọi cách kiếm tiền. Cả những chuyện vô liêm sỉ ông cũng bất chấp. Không đến mức giết người, nhưng ngoài chuyện ấy ra thì hầu như chuyện gì cũng làm cả rồi. Không ngờ, trong khi ông bươn chải kiếm tiền, người ta đã tìm ra thuốc đặc trị bệnh lao. Gọi là thuốc Streptomycin thì phải.”

“Cháu cũng từng nghe nói đến tên thuốc này rồi.”

“Kết quả là, cô ấy đã khỏi bệnh.”

“Khỏi hẳn ạ?”

“Ừ, dĩ nhiên đó là chuyện đáng mừng. Nhưng khỏi bệnh cũng có nghĩa là cô ấy có thể lấy chồng rồi. Đương nhiên, cha mẹ nào chẳng muốn

nhân lúc con gái còn son trẻ mà gả đi.”

“Còn ông?”

“Ông không đạt được tiêu chuẩn của họ.”

“Tại sao?”

“Ông vướng vào mấy vụ buôn bán với dân xã hội đen, lại còn phải ngồi tù nữa. Cha mẹ cô ấy biết chuyện đó.”

“Ông làm thế cũng chỉ để hai người được ở bên nhau thôi mà.”

“Mình thì nghĩ thế nhưng cha mẹ cô ấy lại không thấy vậy đâu. Đương nhiên phải tìm cho con gái một người đàn ông tử tế. Nếu ông nhớ không nhầm người đó làm giáo viên tiểu học hay gì đó thì phải.”

“Vô lý quá!”

“Thời đó là như vậy đấy.” Ông khẽ cười nói, “Với cách suy nghĩ bây giờ thì chuyện đó ngớ ngẩn hết sức, nhưng ngày đó con cái đâu dám đi ngược lại ý muốn của cha mẹ. Huống hồ, cô ấy con nhà gia giáo, lại ốm yếu suốt nên đã là gánh nặng của cha mẹ từ lâu, làm sao dám từ chối đối tượng cha mẹ chọn cho, nói ra những lời kiêu như muốn sống với người đàn ông khác lại càng không được.”

“Thế rồi mọi chuyện ra sao ạ?”

“Thì cô ấy đi lấy chồng. Còn ông thì lấy bà cháu và sinh ra cháu. Cha cháu đúng là một thằng rất cứng đầu.”

“Vậy ông đành từ bỏ cô ấy sao?”

“Thì ông đành vậy. Có lẽ cô ấy cũng thế. Dù sao thì trên đời này cũng đâu thiếu những chuyện tình không thành như vậy chứ.”

“Nhưng ông không thể quên đúng không?”

Ông nheo mắt lại, trầm ngâm nhìn tôi như đang suy tư điều gì. Sau một hồi lâu, ông mới cất tiếng, “Để lần khác ông kể nốt. Khi nào cháu lớn hơn chút nữa.”

Khi ông nội thấy nên kể cho tôi phần tiếp của câu chuyện thì tôi đã lên cấp ba rồi. Sau kỳ nghỉ hè năm lớp Mười, vừa bước vào học kỳ hai, một hôm, tôi tan học về tiện đường ghé qua thăm ông, cùng ông uống bia xem đấu sumo truyền hình trực tiếp trên ti vi như mọi lần.

“Ở lại ăn cơm với ông nhé?” ông hỏi tôi sau khi trận sumo trên ti vi kết thúc.

“Thôi ạ, mẹ cháu đang đợi ở nhà.”

Tôi từ chối lời mời của ông thực ra là có lý do. Đó là vì thực đơn bữa tối ở nhà ông hầu như lúc nào cũng đồ hộp. Lúc thì thịt bò rim đóng hộp, khi thì cá mòi ướp đóng hộp. Thậm chí rau cũng là món măng tây đóng hộp, đến cả canh miso cũng là thực phẩm ăn liền. Ngày nào ông cũng chỉ ăn mấy thứ đó. Thịnh thoảng mẹ tôi ghé qua để nấu nướng một bữa, cũng có khi ông tới nhà tôi ăn, nhưng về cơ bản ông sống nhờ đồ hộp. Theo như ông nói thì người già không cần quan tâm đến mấy việc ăn uống đầy đủ dinh dưỡng, quan trọng là ăn đúng giờ giấc.

“Ông đang định gọi người ta đem lươn đến,” ông nói khi tôi chuẩn bị ra về.

“Sao vậy ạ?”

“Sao là sao thế nào? Có luật nào cấm ta không được ăn lươn đâu?”

Ông nội nhắc điện thoại đặt hai suất lươn nướng, trong khi chờ người giao đồ ăn tới, hai ông cháu vừa uống thêm một lon bia vừa xem ti vi. Như mọi khi, ông lại mở một chai vang, rồi để hờ chừng ba mươi phút đến một tiếng, ăn xong bữa tối mới uống. Thói quen hai ngày một chai Bordeaux từ hồi còn sống với nhà tôi đến giờ vẫn không thay đổi.

“Hôm nay có việc muốn nhờ Saku đấy,” ông vừa uống bia vừa trịnh trọng nói.

“Việc gì ạ?” Vì bị món lươn hấp dẫn nên tôi mới ở lại, giờ bỗng cảm thấy có gì hơi bất an.

“Ồ, chuyện dài dòng lắm.”

Ông nội đi vào bếp lấy ra một ít cá ngâm dầu. Đương nhiên cũng lại là đồ hộp. Chúng tôi đang ăn cá và uống bia thì người đưa hàng đem đồ ăn tới. Chúng tôi ăn sạch lươn nướng, uống hết cả canh gan lươn rồi mà ông vẫn chưa kể xong chuyện. Sau đó hai ông cháu chuyển sang uống rượu. Cứ đà này, không chừng tới năm hai mươi tuổi tôi sẽ thành một con sâu rượu không thể cứu chữa. Trong người tôi chắc hẳn có khá nhiều enzyme phân giải rượu, uống một chút thì không bao giờ say cả. Thực khó mà tin tôi lại

là con của người chỉ nếm một chút dưa chua Narazuke thôi là đã thấy nôn nao khắp người.

Câu chuyện đông dài của ông nội kết thúc vừa lúc chai vang Bordeaux gần cạn sạch.

“Càng ngày Saku càng uống rượu giỏi nhỉ,” ông tôi hài lòng nói.

“Chuyện, cháu nội của ông mà.”

“Nhưng cha cháu cũng là con ông mà chả uống được giọt rượu nào.”

“Chắc là di truyền cách đời đấy.”

“Ừ, chắc thế,” ông gật gù nói. “Thế chuyện ông vừa nói thì sao, nhận lời giúp ông chứ?”

7

Đến ngày hôm sau đầu tôi vẫn ong ong vì rượu, chẳng nhớ nổi hàm lượng giác hay câu gián tiếp là gì. Cả buổi sáng tôi phải lấp mắt sau mấy cuốn sách giáo khoa, cố nén cơn buồn nôn. Nhịn qua giờ thể dục tiết bốn, dần dà tôi cũng lấy lại được chút tỉnh táo. Bữa trưa, tôi và Aki ngồi ăn cơm hộp với nhau trong sân trường. Cứ nhìn phải cái vòi phun nước là tôi lại thấy khó chịu, nên hai đứa chuyển ra ngồi ở cái ghế dài quay lưng lại đài phun nước. Tôi kể cho Aki chuyện tình hồi xưa của ông nội.

“VẬY tức là ông của Saku-chan vẫn luôn nhớ tới người đó nhỉ,” Aki nói, dường như khóe mắt đã hơi ươn ướt nước.

“Ừ, có lẽ vậy.” Tôi gật đầu trong tâm trạng khá hỗn loạn. “Hình như cũng muốn từ bỏ, nhưng vẫn không thể quên được.”

“Người đó hẳn cũng không quên được ông bạn nhỉ?”

“Kỳ quặc nhỉ?”

“Sao lại kỳ?”

“Sao lại thế à, cả nửa thế kỷ đấy. Đủ cho cả một loài sinh vật tiến hóa ấy chứ.”

“Cả một quãng thời gian dài như thế, trong lòng thủy chung cũng có chỉ có hình bóng một người, chẳng phải hiếm có lắm sao?” Aki đáp, ánh nhìn như thể đang để tâm hồn trôi dạt nơi xa xôi.

“Mọi sinh vật trên đời này đều phải già đi, ngoài tế bào mầm ra, tất cả các tế bào khác đều khó tránh khỏi bị lão hóa. Khuôn mặt Aki cũng dần dần có nhiều nếp nhăn thôi.”

“Ý bạn là thế nào?”

“Cho dù quen nhau mới hai mươi tuổi chẳng nữa, năm mươi năm sau chẳng phải đã bảy mươi còn gì?”

“Thì sao?”

“Thì sao à, yêu say đắm một bà già bảy mươi tuổi, nghe cứ kỳ cục sao đó.”

“Mình lại thấy rất tuyệt vời đấy chứ.” Aki bỏ ngoài tai lời tôi nói, có vẻ hơi phật ý.

“Ờ, và thỉnh thoảng lại lén lút gặp nhau ở khách sạn nhỉ?”

“Vô duyên!” Aki lườm tôi với ánh nhìn sắc như dao.

“Ông nội mình hoàn toàn đủ khả năng làm mấy chuyện như thế mà.”

“Saku mới là cái loại làm chuyện đó thì có.”

“Không đời nào!”

“Đúng thế đấy!”

Cuộc tranh luận mãi không ngã ngũ, tới giờ khoa học buổi chiều vẫn chưa kết thúc. Thầy giáo dạy sinh vật nói, ADN của con người và loài tinh tinh giống nhau đến 94,8%. Sự khác biệt trong gen di truyền của hai loài này còn ít hơn cả giữa tinh tinh với khỉ đột. Thế nên loài gần gũi nhất với tinh tinh không phải khỉ đột mà lại chính là con người chúng ta. Cả lớp phá lên cười. Có gì buồn cười đâu, cái lũ ngốc.

Tôi và Aki ngồi cuối lớp học. Hai đứa vẫn không ngừng tranh cãi về chuyện của ông nội tôi.

“Như vậy có tính là ngoại tình không nhỉ?” Tôi nêu lên một vấn đề quan trọng.

“Đó là tình yêu trong sáng mà,” Aki lập tức phản bác.

“Nhưng mà cả ông nội và người đó đều đã có gia đình rồi.”

Aki suy nghĩ một chút rồi nói, “Nếu nhìn từ góc độ của chồng người đó hay bà nội Saku thì có thể là ngoại tình, nhưng với người trong cuộc thì đó là tình yêu trong sáng.”

“Nói vậy tức là ngoại tình hay tình yêu trong sáng là còn tùy vào từng góc độ nhìn nhận cơ à?”

“Mình nghĩ là do chuẩn mực khác nhau.”

“Khác nhau như thế nào?”

“Ngoại tình, nói cho cùng chỉ là một khái niệm phụ thuộc vào từng xã hội khác nhau mà thôi. Thời đại khác nhau thì khái niệm cũng khác nhau. Chẳng hạn trong xã hội có chế độ đa thê, thì phải luận theo cách khác. Có điều việc thương nhớ một người suốt năm mươi năm trời thì mình nghĩ còn vượt qua cả văn hóa và lịch sử rồi.”

“Có vượt qua cả chủng loài không?”

“Hả?”

“Liệu một con tinh tinh đực có thể nhớ nhưng một con tinh tinh cái trong suốt năm mươi năm không?”

“Mình làm sao biết được chuyện của bọn tinh tinh chứ?”

“Tóm lại thì tình yêu chân chính vĩ đại hơn chuyện ngoại tình chứ?”

“Từ ‘vĩ đại’ ấy có lẽ không đúng cho lắm.”

Tranh luận đang tới cao trào thì giọng thầy giáo vang lên, “Hai em kia, từ này tới giờ nói chuyện gì vậy?” Thế là hai chúng tôi bị thầy phạt phải đứng cuối lớp. Độc tài! Nói chuyện con người và tinh tinh có khả năng giao phối thì được, nhưng nói chuyện tình yêu nam nữ vượt qua khoảng cách thời gian thì không cho. Bị phạt đứng nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục thì thào chuyện của ông nội.”

“Aki có tin vào kiếp sau không?”

“Sao hỏi thế?”

“Bởi vì ông nội và người yêu từng hẹn ước hai người sẽ mãi bên nhau ở thế giới bên kia.”

Aki ngẫm nghĩ một chút rồi nói, “Mình chẳng tin đâu.”

“Hàng ngày Aki vẫn hay cầu nguyện trước khi đi ngủ còn gì?”

“Mình tin vào Chúa Trời mà,” em rành rọt đáp.

“Chúa Trời và kiếp sau thì khác gì nhau chứ?”

“Saku-chan không cảm thấy kiếp sau như được tạo ra dựa trên kiếp này hay sao?”

Câu nói đó khiến tôi phải suy nghĩ đôi chút.

“Vậy thì ông nội và người đó có sang thế giới bên kia cũng không được ở bên nhau rồi.”

“Aki chỉ nói mình tin hay không tin thôi.” Aki như muốn chữa lời. “Ông nội Saku-chan và người đó chắc hẳn có suy nghĩ khác.”

“Có lẽ Chúa Trời cũng chỉ là do con người ta tưởng tượng ra mà thôi. Tưởng tượng ra để khi nào cần thì đi cầu xin khẩn vái.”

“Chúa Trời của mình khác hẳn như thế.”

“Chúa Trời cũng có mấy vị cơ à? Hay là mấy loại?”

“Dù không tin vào thiên đường, ta cũng vẫn nên kính sợ Chúa Trời. Đêm nào mình cũng cầu nguyện trong niềm kính sợ ấy.”

“Cầu xin Chúa Trời tha thứ cho con à?”

Rốt cuộc chúng tôi bị tổng ra đứng ngoài hành lang. Ra ngoài đó, hai đứa lại tiếp tục tranh luận về thiên đường và Chúa Trời cho tới khi tan học. Sau đó chúng tôi bị gọi vào phòng giáo viên lần lượt nghe thầy sinh vật và cô chủ nhiệm quạt cho một trận, rằng thân thiết nhau cũng tốt thôi, nhưng trong lớp học thì phải chuyên tâm nghe giảng.

Khi chúng tôi ả khỏi cổng trường thì trời đã nhá nhem. Hai đứa lặng lẽ đi về hướng công viên Daimyo. Con đường đi qua sân chơi và Viện Bảo tàng Lịch sử. Có cả một tiệm cà phê tên là Joukamachi. Hai đứa từng ghé vào đó một lần sau khi tan học, nhưng cà phê dở quá nên chẳng bao giờ quay lại lần thứ hai. Chúng tôi đi qua một xưởng rượu cũ, tới con sông nhỏ chảy ngang qua thành phố. Aki đợi hai đứa qua cầu rồi mới lên tiếng.

“Rốt cuộc, họ cũng chưa từng được ở bên nhau,” Aki lại nói về chuyện ông tôi. “Cho dù đã chờ đợi những năm mươi năm.”

“Hình như họ định sẽ về bên nhau sau khi chồng bà ấy mất.” Tôi cũng đang nghĩ về chuyện của ông nội. “Vì sau khi bà nội qua đời, ông nội vẫn sống một mình.”

“Bao lâu rồi?”

“Mười năm rồi. Nhưng người yêu ông lại mất trước cả chồng bà ấy, nên ông nội và người đó không được như ý nguyện.”

“Thật là một câu chuyện buồn.”

“Mình lại thấy buồn cười làm sao ấy.”

Cuộc đối thoại dừng ở đó. Chúng tôi tiếp tục bước đi, đầu cúi thấp. Qua tiệm rau và tiệm bán chiếu tatami, rẽ ở góc phố chỗ tiệm cắt tóc, chúng tôi đã gần tới nhà Aki.

“Saku-chan à, giúp ông bạn đi.” Dường như nhận ra đoạn đường về chung chỉ còn rất ngắn, em nói với tôi như vậy.

“Nói thì dễ thế, đây là chuyện đi đào trộm mộ người ta đấy.”

“Bạn sợ à?”

“Nào chỉ mỗi sợ thôi đâu?”

“Tội Saku-chan chưa kìa.” Aki cười.

“Có gì vui lắm sao?”

“À, không.”

Nhà Aki hiện ra phía trước. Tôi chỉ việc rẽ phải ở con phố trước mặt và băng qua đường là về đến nhà. Chỉ còn khoảng năm mươi mét nữa. Không ai lên tiếng trước, hai đứa bước chậm dần cho tới khi đứng hẳn lại.

“Cái việc đó... là phạm pháp đúng không?” tôi hỏi.

“Nghiêm trọng vậy sao?” Aki hơi bối rối ngược mặt lên.

“Lại còn không phải nữa hay sao?”

“Tính là tội gì nhỉ?”

“Đương nhiên là quấy rối tình dục rồi.”

“Nói bậy nào!”

Aki bật cười, mái tóc dài mềm mại xoa ngang vai của em khẽ rung rung, làm chiếc áo khoác trắng càng thêm nổi bật. Bóng chúng tôi trải dài, nửa trên hai cái bóng bị gập lại, chiếu trên bức tường bê tông ở đằng trước.

“Người ta mà phát hiện thì thế nào cũng bị đuổi học.”

“Thế thì mình sẽ đến nhà thăm bạn.”

Nghe có vẻ như một lời khích lệ?

“Thoải mái quá nhỉ, Aki đúng là Aki,” tôi thở dài lẩm bẩm.

Tôi nói với cha mẹ rằng mình sẽ ngủ lại nhà ông nội. Hôm đó là thứ Bảy. Hai ông cháu gọi sushi cho bữa tối. Ông nội chơi sang, gọi liền hai suất đặc biệt. Dù thế, thậm chí tôi còn chẳng phân biệt nổi đâu là cá ngừ đâu là nhím biển nữa. Món bào ngư thì dai như cao su. Hôm nay không có bia cũng chẳng có vang Bordeaux, chúng tôi vừa uống trà vừa xem bóng chày truyền hình trực tiếp, sau đó uống cà phê. Tối giữa trận đấu thì giờ phát sóng kết thúc.

“Tối lúc khởi hành rồi,” ông nói.

Mộ của người đó ở khu ngoại ô phía Đông thành phố, nằm trong một ngôi đền thờ phu nhân của một vị lãnh chúa. Chúng tôi xuống taxi chỗ gần ngôi đền. Khu này ở dưới chân núi, là chỗ đầu tiên bị cắt nước mỗi khi thiếu nước vào mùa hè. Dù mới tháng Chín, nhưng tiết trời ban đêm đã se lạnh.

Bên cạnh bậc đá dẫn tới đại sảnh có một cánh cổng nhỏ, bên trong cánh cổng là một con đường đất đỏ chạy thẳng tới khu nghĩa trang. Bên trái là một bức tường trát thạch cao trắng, phía bên kia có lẽ là khu nhà ở của các nhà sư, song hoàn toàn không có dấu hiệu nào cho thấy có người sống ở đó. Chỉ có chút ánh sáng từ mù hắt ra từ nơi dường như là cửa sổ của nhà vệ sinh. Bên phải chúng tôi là những ngôi mộ cổ có lẽ từ thời Mạc Phủ. Những ngọn tháp dagoba nghiêng ngả và bia mộ nứt vỡ trông như đang trôi bồng bềnh trong ánh trăng. Dọc theo con đường dẫn lên sườn núi, hàng cây bách và tuyết tùng sum sê phủ bóng, cơ hồ che khuất cả bầu trời. Cuối con đường này chính là nơi chôn cất phu nhân lãnh chúa. Trong bóng tối, tôi lơ mơ trông thấy một hàng bia mộ hình dáng kỳ lạ, hình lập phương, hình cầu, hình nón... Chúng tôi vòng qua bên trái, tiếp tục đi sâu vào trong khu. Hai ông cháu có mang theo một chiếc đèn pin nhỏ, nhưng sợ bật lên sẽ khiến người trong chùa chú ý nên đành mò mẫm đi dưới ánh trăng.

“Ở đâu hả ông?” tôi hỏi ông nội đang bước nặng nề phía trước.

“Đằng trước kia kia.”

“Ông tới đó lần nào chưa?”

“Ừm.” Ông thật kiệm lời.

Rốt cuộc thì ở đây có bao nhiêu ngôi mộ? Sườn dốc thoải thoải gần như bị bia mộ phủ kín. Mỗi mộ lại không nhất thiết chỉ chứa hài cốt của một người. Nếu trung bình một ngôi mộ chôn cất tro xương của hai hay ba người thì thực không thể ước đoán tại nghĩa trang này có bao nhiêu người đang yên nghỉ. Tôi từng đến nghĩa trang nhiều lần vào ban ngày. Nhưng vào lúc muộn thế này thì đây mới là lần đầu. Nghĩa trang về đêm khác hẳn lúc ban ngày, có thể cảm nhận rõ ràng sự hiện diện của người đã khuất, rõ như là hơi thở vậy. Ngược mắt lên, tôi thấy vài con dơi đang bay trên những ngọn cây đại thụ che khuất cả vòm trời.

Đột nhiên, bầu trời hiện ra trước mắt, những ngôi sao dường như đang ào ào đổ xuống chúng tôi. Tôi thôi ngược nhìn lên và đi tới phía sau lưng ông nội.

“Ở đây ạ?”

“Ừ, ở đây.”

Trước mắt tôi hiện ra một ngôi mộ hoàn toàn bình thường. Đó là một ngôi mộ khá lớn và có vẻ được xây từ khá lâu rồi.

“Giờ làm gì đây ạ?”

“Khẩn trước đã.”

Tôi thấy thật quái gở nếu phải khẩn nguyện khi đang đi trèo trộm mộ người ta, ông nội rút que hương trầm đã chuẩn bị sẵn ra để châm lửa, rồi chấp hai tay lại với vẻ nghiêm trang và lặng im cầu nguyện. Không còn cách nào khác, đứng sau lưng ông, tôi cũng chấp tay cầu nguyện. Tôi nghĩ đó là cách bày tỏ sự hối lỗi với những người nằm dưới kia về việc đào trộm mộ lần này.

“Giờ,” ông tôi nói, “dịch cái này sang một bên đã.”

Hai ông cháu nhắc bát hương bằng đó lên và chuyển nó sang bên cạnh.

“Cháu chiếu đèn pin đi.”

Ở dưới viên đá kê bát hương có một phiến đá mỏng đặt kín năm mộ. Ông tôi phải dùng tuốc nơ vít nạy vào các góc của rãnh giữa nắp và thành mộ bằng đá. Một hồi sau phiến đá cũng xô dịch và chỉ dùng tay ông cũng nạy được nắp mộ lên. Bên trong là một thạch thất khá rộng. Nếu gặp mình thì một người lớn cũng có thể chui lọt vào trong.

“Đưa ông cái đèn.”

Ông nội cầm đèn pin rồi nằm sấp xuống, chui cả nửa thân trên vào trong mộ. Tôi ở phía trên đèn giữa hai chân ông để ông khỏi ngã lộn nhào xuống dưới. Ông nội sục sạo một hồi, rồi đưa tôi cái đèn pin, sau đó cẩn thận dùng cả hai tay nhấc một chiếc bình sứ đựng tro cốt ra. Tôi lẳng lẳng nhìn ông làm. Ông chiếu đèn pin vào đáy bình xác định lại tên người ghi bên dưới, rồi tháo sợi dây thừng nhỏ bên trên và từ từ mở nắp. Bên trong bình là tro cốt của người đó. Cứ như thế một hồi lâu. Tới khi cất tiếng gọi “Ông ơi!”, tôi mới nhận ra hai vai ông đang khẽ run run dưới ánh trăng.

Ông chỉ lấy trong bình ra một chút xú tro rồi để vào một chiếc hộp gỗ nhỏ đã chuẩn bị sẵn. “Đã mất bao công để tới đây cơ mà, việc gì ông phải rón rén đến thế!” tôi suýt nói thế nhưng đã kìm lại được. Ông lại nhìn chăm chăm vào trong bình tro một lúc rồi đặt nắp lại và thít dây vào trong bình tro một lúc rồi đặt nắp lại và thít dây như cũ. Sau đó tôi lại giữ chân để ông chui vào đặt chiếc bình trở về chỗ cũ. Cuối cùng, tôi đẩy bộ đá trở lại. Các cạnh của phiến đá đều bị trầy xước do ông chọc tuốc nơ vít vào.

Khi chúng tôi về tới căn hộ của ông thì đã gần mười hai giờ đêm. Hai ông cháu rót bia lạnh ra chạm cốc. Tôi thấy khá hài lòng, nhưng ngoài ra cũng thấy đôi chút cô đơn.

“Chỉ vì ông mà Saku phải thức khuya quá,” ông tôi nói.

“Không sao đâu ạ,” tôi nói, rót thêm bia vào chiếc cốc đã vơi đến một nửa của ông. “Dù sao, nếu không có cháu ông cũng tự làm việc đó được mà.”

Nâng cốc bia lên miệng nhưng gương mặt ông lại hiện lên một cái nhìn xa xăm. Thế rồi, ông đứng lên và lấy một cuốn sách từ trên giá xuống.

“Sakutaro học thơ cổ Trung Quốc rồi phải không?” Ông mở cuốn sách có vẽ cũ kỹ ấy ra. “Đọc thử bài này xem nào.”

Tên bài thơ đó là “Cát sinh”. Phía dưới phần Hán văn có đoạn dịch thơ tiếng Nhật, tôi liền nhìn vào đó.

“Cháu có hiểu bài thơ muốn nói gì không?”

“Đại khái là ‘khi chết đi muốn được chôn cùng một mộ’ đúng không ạ?”

Ông lặng lẽ gật đầu, rồi đọc lại đoạn thơ cuối: “Đông chi dạ, hạ chi nhật. Bách niên chi hậu, quy vu kỳ thất.”^[6]

“Đoạn thơ có nghĩa là, qua bao ngày hạ lê thê và những đêm đông đặng đặng, em cứ an nghỉ nơi đây. Trăm năm nữa qua đi, rồi ta cũng sẽ tới đây nằm cạnh em. Hãy bình yên chờ ngày đó tới.”

“Đặng nào thì người yêu cũng chết rồi.”

“Cho dù có tiến bộ bao nhiêu đi nữa, cảm xúc của con người vẫn vậy, sâu thẳm trong tâm hồn chúng ta hầu như không thay đổi. Bài thơ này được viết cách đây hơn 2000 năm, thậm chí có khi còn lâu hơn thế. Nó đã tồn tại từ trước cả khi người ta sáng tạo ra thể thơ Tứ tuyệt và Đường luật mà cháu đang học ở trường hiện giờ. Vậy mà, dường như ngày nay chúng ta vẫn có thể thấu hiểu được cảm xúc của những người thời đó. Ông nghĩ chẳng cần phải được giáo dục tử tế hay được học bổng mới có thể hiểu được cảm xúc ấy đâu.”

Hộp gỗ nhỏ nằm trên mặt bàn. Người nào không biết chắc dễ nhầm tưởng bên trong chứa cuống rốn hay huy chương gì đó. Cảm giác thật kỳ quặc.

“Cháu giữ cái hộp này cho ông.” Đột nhiên ông nội buông ra một câu. “Khi ông chết, cháu hãy trộn tro cốt của ông với của bà ấy mà rải.”

“Khoan đã ông ơi!” tôi nói.

“Lấy ra một nhúm tro của ông bằng với nhúm tro trong hộp này và trộn lại với nhau. Rồi cứ rải ở bất cứ nơi nào cháu thích.” Ông lặp lại lời yêu cầu như thể đang lập di chúc vậy.

Giờ tôi mới nhận ra ý đồ của ông nội. Nếu chỉ muốn lấy trộm tro cốt, một mình ông cũng làm được. Mất công lôi thêm đứa cháu trai vào làm kẻ đồng lõa, hóa ra tất cả đều có mục đích cả.

“Cháu đã hứa với ông rồi mà,” ông nói như để chắc chắn.

“Cháu không thực hiện được lời hứa kiểu đó đâu,” tôi đáp lại ngay.

“Làm ơn thực hiện nguyện vọng của lão già này đi,” ông nói như sắp khóc đến nơi.

“Cháu không biết đâu, việc đó phiền lắm.”

“Việc đó thì có gì khó đâu nào?”

Chỉ lúc đó tôi mới nhớ là có lần cha từng phàn nàn với mẹ về sự ích kỷ của ông nội. Phải rồi, ông chỉ nghĩ đến bản thân thôi. Ông là kiểu người chỉ chú ý tới điều mình muốn chứ không hề quan tâm tới việc gây phiền hà cho người khác.

“Ông có dám chắc mình muốn giao một việc quan trọng như vậy cho cháu không?” tôi cố thuyết phục ông.

“Ông còn có thể nhờ ai được nữa chứ?” Người già thực quá ư ương ngạnh.

“Cha cháu chứ còn ai nữa,” tôi thốt lên.”Cha cháu là con trai ông mà. Hơn nữa cha sẽ là người quán xuyến tang lễ của ông với tư cách người chủ gia đình.”

“Cái thằng sỗ sàng đó làm sao mà hiểu được kiểu người như chúng ta cơ chứ!”

“Chúng ta...” Tôi thoáng lặng người.

Ông nói, “Thì ông và cháu luôn hợp nhau lắm mà.” Rồi ông tiếp tục. “Ông biết chắc chắn cháu sẽ hiểu được, thế nên hồi trước ông mới đợi Saku lớn lên chút nữa.”

Tôi có cảm giác như ý định của ông đã có từ lâu, trước cả cái hôm tôi bị dụ dỗ vì món lươn nướng. Không, có khi từ trước đó, ông nội đã luôn ngầm ngầm theo đuổi mục đích này và kiên nhẫn nuôi dạy tôi cho tới ngày hôm nay. Nghĩ kỹ lại, tôi thấy mình như cô bé Murasaki^[7] trong truyện *Truyện kỳ về chàng Genji*.

“Đại loại thì, khi nào ông mới mất chứ?” Ngược hẳn với nội tâm đang xáo động, giọng tôi bình tĩnh lạ thường.

“Có lẽ phải chờ khi nào thời gian của ông hết thôi.” Ông trả lời, dường như không mấy may bị tác động với sự thay đổi trong giọng nói của tôi.

“Thì khi nào chứ?”

“Chính ông cũng không biết, nên ông mới nói vậy chứ. Nếu ta biết được thế thì cuộc đời có khác gì một kế hoạch đâu.”

“Vậy làm sao ông biết chắc rằng cháu sẽ ở cạnh ông khi ông mất? Lỡ đâu người ta hỏa thiêu ông lúc cháu không có mặt, thế thì làm sao cháu lấy được tro cốt của ông chứ.”

“Nếu thế thì cháu chỉ việc đào trộm mộ ông thôi, như hôm nay ông cháu ta vừa làm ấy.”

“Ông muốn cháu làm vậy lần nữa sao?”

“Xin cháu đấy,” giọng ông nghe như van nài, “cháu là người duy nhất ông có thể nhờ cậy chuyện này.”

“Nói thì thế nhưng...”

“Sakutaro à, thực sự rất khủng khiếp khi người mình yêu qua đời. Nỗi đau này, dầu làm gì đi nữa nó cũng không thể thành hình. Có thể vì thế mà con người muốn tạo hình cho nó. Chẳng phải cũng như bài thơ ông cháu mình vừa đọc đó sao, vô cùng khó khăn khi ta phải ly biệt nhưng vẫn còn cơ hội cuối cùng để ở cạnh người đó. Xin cháu đấy, hãy biến nguyện vọng của ông và bà ấy trở thành hiện thực.”

Tôi luôn có chút nể trọng với người lớn tuổi. Nhưng thực ra, chính cụm từ “ông và bà ấy” mới là thứ khiến tôi cảm động.

“Vậy là cháu đồng ý sẽ thực hiện yêu cầu của ông?” Khuôn mặt ông như bừng sáng lên.

“Thì cháu còn có lựa chọn nào khác đâu.”

“Nhờ cháu cả đấy,” ông nói, mắt sụp xuống trong giây lát.

“Nhưng mà ‘bất cứ nơi nào cháu thích’ nghe không ổn chút nào. Ông phải dặn cháu cụ thể là ở đâu chứ.”

“Việc đó thì được.” Ông có vẻ suy tư. “Nhưng làm sao mà biết được điều gì sẽ xảy ra ở nơi đó khi ông chết đi. Giả dụ ông dặn cháu đem rải tro ở một gốc cây và mười năm sau nơi đó thành đường nhựa thì sao.”

“Nếu thế thì ông có thể chọn chỗ khác.”

Ông ngẫm nghĩ một hồi rồi nói, “Thôi, ông để cháu tự quyết định hết. Ông dựa cả vào phán đoán của cháu đây.”

“Cháu đã nói là không được rồi mà. Hay là, ông thử nói xem địa điểm chung chung là ở đâu: núi, biển hay trên trời?”

“Hừm, có lẽ là biển.”

“Biển ạ?”

“Nhưng hãy chọn nơi nào nước sạch một chút.”

“Được rồi. Cháu sẽ tìm một vùng nước sạch và rải tro xuống đó.”

“Khoan đã, nếu là biển thì lỡ đâu sóng đánh dạt lên sẽ chia rẽ ông và bà ấy về hai hướng khác nhau thì sao.”

“Ừ, cũng có thể.”

“Vậy hãy lên núi đi.”

“Núi ạ?”

“Nơi nào đó mà bọn xây dựng sẽ không kéo đến ấy.”

“Vậy cháu sẽ tìm một nơi thật cao và vô cùng hẻo lánh.”

“Ở gần chỗ nào đó có hoa thì tốt.”

“Hoa ấy ạ?”

“Bà ấy thích hoa violet.”

Tôi khoanh tay lại nhìn ông nội chăm chăm.

“Sao thế?”

“Yêu cầu đó quá chi tiết.”

“Ồ, ông xin lỗi.” Ông đưa mắt nhìn ra xa như thể rất cô đơn. “Cháu đừng để bụng cái sự tham lam của lão già này.”

Tôi hắt ra một hơi thở rất dài, đủ mạnh để ông nghe thấy.

“Vậy là rải tro trên núi, nơi không ai qua lại và có hoa violet phải không ạ?”

“Cháu chán lắm rồi, phải không?”

“Không đâu ạ.”

“Được rồi.”

Hôm sau, tôi về nhà trước buổi trưa rồi gọi điện hẹn gặp Aki. Em nói chiều nay có việc mất rồi, nhưng đến chiều tối thì không sao. Vậy là chúng tôi hẹn nhau lúc năm giờ để gặp nhau chừng một tiếng.

Có một ngôi đền Shinto nằm cách đều nhà tôi và nhà Aki. Từ nhà tôi, đi dọc theo con đường ven sông chừng năm trăm mét về phía Nam, qua cầu thì sẽ thấy một cổng vòm lớn dẫn vào khu vực đền thờ. Sau cổng là một bãi đất đỗ xe bụi bặm mờ mịt, qua bãi đỗ xe là những bậc thang đá trải dài dẫn lên lưng chừng ngọn núi nhỏ. Đi hết các bậc thang đá là tới ngôi đền, từ đây có thể nhìn thấy một con đường nhỏ ở phía Đông. Con đường này chạy qua khu nhà dân vươn tới đường lớn. Đi qua đền tín hiệu trước đồn cảnh sát, rẽ vào sâu thêm chút nữa là tới nhà Aki. Tôi thích tới chỗ hẹn sớm hơn một chút, đứng trong sân đền ngắm em đi tới. Dù chỉ trông thấy em sớm hơn một chút thôi, tôi cũng vui lắm rồi.

Aki không biết tôi đang quan sát, người em hơi nghiêng về phía trước đạp xe. Sau khi xuống xe ở đường lên núi phía Đông, em từ từ chạy lên núi trên những bậc thang hẹp, khác với con đường tôi leo lên khi nãy.

“Xin lỗi, mình đến trễ,” em thở hển hển nói.

“Việc gì phải chạy thế.”

“Chúng mình không có nhiều thời gian mà,” em thở dài nói.

“Aki có việc gì à?” tôi nhìn đồng hồ và hỏi.

“Không, chỉ đi tắm rồi ăn tối thôi.”

“Vậy bọn mình còn ối thời gian.”

“Nhưng trời sẽ tối mất.”

“Thế định sẽ làm gì nào?”

“Chịu.” Aki cười cười. “Saku-chan mới là người đòi gặp nhau cơ mà.”

“Sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

“VẬY là mình không phải cuống lên đúng không?”

“Ừ, mình đã bảo rồi mà.”

“Thì cứ ngồi xuống đi đã.”

Chúng tôi ngồi xuống bậc đá trên cùng phía Aki leo lên. Phố xá trải rộng trước mắt hai đứa. Hương hoa quế không biết từ đâu phảng phất trong cơn gió nhẹ.

“VẬY có chuyện gì nào?”

“Trời đăng Đông đã tối rồi kìa.”

“Hả?”

“Tối nay chúng mình xem UFO nhé.”

“CÓ chuyện gì nào?”

“ĐÂY.”

Tôi rút chiếc hộp nhỏ bằng gỗ khỏi túi áo khoác. Để nắp hộp khỏi bung ra, tôi buộc một sợi dây chun dày xung quanh. Đường như đoán được bên trong chứa thứ gì, Aki khẽ rút người lại.

“Bạn lấy được rồi à?”

Tôi không nói gì mà chỉ gật đầu.

“Khi nào?”

“Đêm qua.”

Tôi tháo dây chun ra, nhẹ nhàng nhấc nắp hộp lên. Dưới đáy hộp có một đúm tro cốt màu trắng. Aki khẽ liếc mắt nhìn vào trong.

“Hơi ít nhỉ.”

“Ông mình tự dừng khách khí, chỉ lấy có chừng đó thôi. Chẳng hiểu do xấu hổ hay là sợ hãi nữa.”

Để ngoài tai những điều tôi nói, Aki hỏi, “Thứ quan trọng như vậy sao lại đưa cho bạn giữ?”

“Thì để bảo quản. Sau khi ông nội qua đời, tớ sẽ trộn tro cốt hai người họ lại với nhau rồi rải ở đâu đó.”

“ĐÓ kiểu như một lời trăn trối đúng không?”

“Đại loại thế.”

Rồi tôi đọc cho Aki nghe bài thơ “Cát sinh” kia.

“Ý là sau khi chết muốn được *đồng huyệt* ấy.”

“Đồng huyết?”

Chính là chết rồi được chôn chung một ngôi mộ ấy mà. Nếu không nghĩ rằng một ngày nào đó hai người sẽ lại được ở bên nhau thì ta sẽ không thể chịu đựng nổi khi mất người yêu. Ông nội nói, cảm xúc này có lẽ ngàn đời cũng không bao giờ thay đổi”.

“Nhưng ông bạn và người đó đâu có được chôn cùng nhau đâu?”

“À, chuyện đó không thể được là vì cả hai đều đã kết hôn với người khác mất rồi. Có lẽ vì thế ông nội mới nghĩ ra chuyện này. Phiền hà hết sức.”

“Cảm động đấy chứ.”

“Nếu muốn ở cạnh bà ấy đến thế, đáng ra ông chỉ cần nuốt đồng tro ấy vào bụng là xong.”

“Ăn tro cốt á?”

“Ừ, nhiều canxi lắm.”

Aki khúc khích cười.

“Nếu mình chết thì Saku-chan có ăn tro cốt của mình không?”

“Mình cũng muốn lắm.”

“Không được!”

“Có phản đối cũng vậy thôi, người chết rồi thì làm được gì chứ. Mình sẽ đi trộm mộ như đêm hôm qua, đem tro cốt của Aki về rồi mỗi đêm ăn một chút. Nhiều dinh dưỡng lắm đấy.”

Aki cười phá lên. Một lúc sau em ngừng cười, “Mình cũng muốn tro cốt của mình được rải khắp nơi nào đó. Nơi nào đó vô cùng đẹp.” Em nói với ánh nhìn xa xăm. “Chôn trong mộ thì vừa tối lại ẩm ướt.”

“Đừng có nói cụ thể như vậy chứ.”

Thay vì cùng nhau cười, hai đứa chỉ im lặng. Chúng tôi ngẩn ra nhìn nhúm tro cốt trong hộp.

“Có thấy ghê không?”

“Không.” Em lắc đầu. “Chẳng ghê tí nào.”

“Ban đầu chẳng muốn giữ cái hộp này đâu, nhưng khi cùng Aki ngắm nó, mình lại thấy rất dễ chịu.”

“Mình cũng vậy.”

“Kỳ quặc nhỉ.”

Mặt trời khuất bóng, cảnh vật dần tối. Thấy một người đàn ông mặc bộ hakama trắng đang bước lên bậc thang, hình như là tu sĩ ở đền, hai đứa liền cất tiếng, “Chào thầy ạ.” Ông cũng cất giọng ồ ồ đáp lại, “Chào các con.”

“Các con đang làm gì thế?” ông mỉm cười hỏi.

“Có gì đâu ạ,” tôi đáp.

“Đậy nắp hộp lại đi,” Aki nói sau khi tu sĩ vừa đi khuất.

Tôi đóng nắp, chẳng dây cao su lại và nhét chiếc hộp vào túi áo khoác. Aki nhìn giây lát vào chỗ áo bị cái hộp làm phồng lên rồi lại ngược nhìn lên bầu trời.

“Sao lên rồi kìa,” em nói. “Bạn có nghĩ càng ngày trông chúng càng đẹp hơn không?”

“Tại khí CFC đấy. Tầng ô zôn đang bị tàn phá, tầng khí quyển trở nên mỏng hơn nên trông các ngôi sao cũng có vẻ sáng hơn.”

“Thật sao?”

Hai đứa lặng lẽ ngắm bầu trời sao một lúc.

“Hôm nay chẳng có UFO rồi,” tôi nói.

Aki cười bẽn lẽn.

“Muốn về nhà chưa?”

“Ừ,” em khẽ gật đầu.

Đúng vào khoảnh khắc tia sáng cuối cùng biến mất khỏi bầu trời, hai đứa chúng tôi hôn nhau. Bốn mắt nhìn nhau, một thứ cảm xúc vô hình cùng dâng lên, trước khi kịp nhận ra, môi hai đứa đã chạm vào nhau rồi. Đôi môi của Aki mang mùi hương của lá rụng. Cũng có lẽ mùi hương ấy là do vị tu sĩ vừa đốt đám lá rụng ở sân đền. Aki đặt tay lên túi áo khoác nơi tôi đựng chiếc hộp gỗ và áp mạnh môi vào môi tôi. Mùi lá rụng mỗi lúc một nồng.

Phần 2

Tôi lấy một chai coca ra khỏi tủ lạnh và nốc ừng ực. Ngoài cửa sổ, sa mạc rực đỏ ngút tầm mắt. Ở nơi sa mạc này, mỗi ngày trôi như cả một năm trời. Ban ngày mặt đất bị thiêu đốt dưới cái nóng gay gắt của mùa hè, về đêm nhiệt độ lại rơi xuống gần điểm đóng băng, hai mươi tư giờ quay đủ một chu kỳ các mùa, bỏ qua mùa xuân và mùa thu.

Nhiệt độ của máy điều hòa trong phòng để quá thấp, tới mức không phải mát mà gần như là lạnh rồi. Thực khó mà tin rằng ở bên ngoài tấm kính kia, nhiệt độ không khí lại lên tới hơn năm mươi độ C. Tôi nhìn đắm đắm vào sa mạc một hồi lâu. Xung quanh khách sạn tất nhiên là những cây khuynh diệp xanh mơn mơn như liễu rủ, có cả cỏ nữa... dù chỉ rải rác lơ thơ, nhưng xa hơn nữa thì chẳng có gì. Ánh mắt tôi không tìm thấy điểm nào để mà dừng lại.

Bố mẹ Aki đã đi ngắm cảnh bằng xe buýt. Họ bảo, vì Aki chưa bao giờ ngắm cảnh sa mạc nên họ đi thay phần con gái. Hai người rủ tôi đi cùng, nhưng tôi quyết định ở lại khách sạn một mình. Tôi chẳng có lòng dạ nào. Giờ đây, những gì tôi thấy, Aki đã không thể nhìn thấy nữa rồi. Trong quá khứ, em chưa từng thấy chúng, và trong tương lai cũng chẳng bao giờ thấy. Chốn này là đâu, tôi tự hỏi. Lẽ dĩ nhiên, ta có thể chỉ ra được kinh độ và vĩ độ hay danh xưng địa lý của vùng đất này. Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì, bởi dù nơi đây có là đâu đi nữa, nó cũng chẳng là đâu cả.

Với tôi, tất cả trông đều chẳng khác gì sa mạc - dù có là những cánh đồng xanh ngát và bạt ngàn núi non hay biển khơi lấp lánh, đường phố tấp nập người qua kẻ lại cũng thế thôi. Lẽ ra, tôi chẳng cần cất công tới tận nơi này. Aki chết rồi, và cả thế giới đã biến thành hoang mạc. Em đã trốn chạy, trốn chạy đến nơi tận cùng thế giới, tận cùng của tận cùng. Khi đuổi theo em, gió và cát xóa nhòa dấu chân tôi.

Dưới nhà hàng trong khách sạn, khách du lịch vận quần cộc và áo phông đang dùng bữa.

“Sa mạc thế nào ạ?” tôi hỏi cha mẹ Aki.

“Nóng lắm,” bác trai nói.

“Thế hai bác có trèo lên tảng đá Ayer không ạ?”

“Cái lão này sao mà đủ sức,” mẹ Aki đáp. “Thậm chí còn không dai sức bằng bác nữa kia.”

“Bà thì dai sức quá rồi.”

“Có lẽ ông nên bỏ thuốc lá đi.”

“Tôi định bỏ mãi rồi đấy chứ.”

“Nhưng ông có làm đâu.”

“Đâu có dễ thế.”

“Vì ông chẳng nghiêm túc gì cả. Ông chỉ nói thế thôi chứ đâu thực sự muốn thế.”

Tôi nghe cha mẹ Aki nói chuyện mà như chẳng nghe gì. Sao hai bác ấy có thể nói chuyện như bình thường vậy chứ? Tôi biết họ cố tỏ ra như thế vì tôi. Nhưng dù vậy, Aki đã không còn nữa! Trên đời này, chẳng còn gì đáng để nói nữa cả.

Chúng tôi xuống xe buýt, một núi đá khổng lồ sừng sững trước mặt. Bề mặt nó lởm chởm, lồi lõm đầy gò ụ như bấu lạc đà. Mấy tảng đá lớn nối liền nhau làm thành một khối khổng lồ. Vài du khách đang bám vào một sợi xích sắt, trèo lên trên theo hàng dọc. Xung quanh núi đá đầy những hang động hình thành do phong hóa. Trên tường hang rải rác những bức vẽ của thổ dân châu Úc.

Đường lên dốc hơn tôi tưởng. Chỉ lát sau mồ hôi đã túa ra. Hai bên thái dương bắt đầu rần rật. Những ụ đá mập mạp bên trên cứ như cơ bắp trên cánh tay người khổng lồ. Sau khi leo lên chừng mười mét, độ dốc ít nhiều giảm đi, nhưng lại xuất hiện một đoạn nhấp nhô lên xuống. Chúng tôi leo qua mấy ngọn đồi đá nhỏ. Thế rồi dải đá núi nối nhau ấy đột nhiên đứt đoạn, dưới chân xuất hiện một khe núi sâu phẳng lì như dao cắt. Ánh nắng chói chang gần như chiếu xuống theo góc thẳng đứng, làm sáng bừng lên lớp địa tầng cổ đại.

Nhìn từ bên dưới, mồm núi cơ hồ không có gió này tương đối lớn. Bởi thế ánh mặt trời chói gắt, song chưa đến nỗi không chịu đựng được.

Nhìn về phía trước, chỉ thấy ở xa tít tắp nơi bầu trời và mặt đất giao nhau mờ lung một vệt trắng nhờ nhờ, đường chân trời mơ hồ không rõ ràng. Cả bốn phía phong cảnh đều chỉ như vậy. Bầu trời trống trải không một gợn mây. Duy chỉ có sự biến hóa vi diệu từ sắc lam sẫm sang lam nhạt kia là thống trị cả bầu trời.

Trong quán ăn đơn sơ dưới chân núi đá, chúng tôi ăn món bánh nhân thịt nóng đến nổi suýt bỏng cả mồm. Một chiếc máy bay Cessna bay ngang qua. Ở nơi này, muốn đi từ chỗ nào cũng phải ngồi máy bay cả. Mọi người cứ đi từ sân bay này sang sân bay khác. Trong sa mạc, chỗ nào cũng có thể trông thấy rải rác những chiếc ô tô và máy bay cỡ nhỏ chỉ có thể coi là đồ bỏ đi. Trên đại lục này, xưởng sửa chữa máy bay gần nhất thông thường cũng phải cách mấy trăm cây số, gặp phải sự cố e rằng chỉ còn cách vứt đi luôn mà thôi. Núi đá vừa leo lên khi này ở ngay trước mắt. Bề mặt núi đá có vô số nếp nhăn rất sâu.

“Trông cứ như nào người ấy nhỉ,” một người phát biểu cảm tưởng.

“Thôi đi!” cô gái ngồi cùng bàn đang cho miếng thịt viên đầm đìa nước vào miệng hét lên như bị động kinh.

Nhưng Aki không ở đó để nghe những cuộc đối thoại như vậy. Thế nên tôi cũng không. Giờ đây, chốn này không có mặt tôi. Tôi đã lạc đường, lỡ bước vào một nơi chẳng phải quá khứ cũng chẳng phải tương lai, không có sự sống cũng không có cái chết. Tôi không hiểu bằng cách nào mình tới được một nơi như thế. Khi nhận ra thì mình đã ở đó rồi. Kẻ không biết mình là ai ở một nơi không biết chốn nào.

“Cháu muốn ăn gì không?” mẹ Aki hỏi tôi.

Cha Aki nhắc cái giá để thực đơn ở cuối bàn lên rồi đưa cho vợ. Bác gái mở nó ra trước mắt tôi, tôi cũng ghé mắt nhìn lướt qua.

“Sao trong sa mạc mà có nhiều hải sản thế nhỉ?” bác gái kinh ngạc thốt lên.

“Họ chở mọi thứ tới bằng máy bay,” bác trai trả lời.

“Dù sao tôi cũng chẳng muốn ăn kangaroo hay thịt trâu đâu.”

Một người phục vụ đi tới. Tôi chẳng nói gì nên cha mẹ Aki gọi cá hồi Tasmania ngâm dấm và món hàu đá, tiện thể chọn một chai vang trắng

giá vừa phải trong danh sách rượu. Chúng tôi không nói gì trong lúc chờ món ăn. Bác trai rót cả cho tôi một ly rượu vang. Đang uống rượu thì người phục vụ lúc này đem đồ ăn tới nên tôi nhờ anh ta mang cho chút nước trắng. Họng tôi khô đến không sao chịu nổi.

Tôi uống một ngụm nước, rồi đột nhiên chẳng nghe được bất cứ âm thanh nào xung quanh nữa. Không phải giống như cảm giác bị nước tràn vào tai. Mà là không nghe thấy bản thân âm thanh. Tĩnh lặng tuyệt đối. Tiếng người nói chuyện, tiếng dao nĩa chạm vào bộ đồ ăn, tôi không nghe được gì hết. Cha mẹ Aki đang nói chuyện nhưng cũng chỉ như đang mấp máy môi mà thôi.

Thế nhưng, tôi lại nghe được tiếng ai đó đang nhai bánh quy. Tiếng động ấy như thể vang lên từ một nơi rất xa, lại như thể ở sát bên tai. Crốp, crốp, crốp...

Hồi đó, tôi không nghĩ bệnh tình của Aki nghiêm trọng lắm. Tôi không thể liên hệ được gì giữa chúng tôi và cái chết. Chết là điều gì đó chỉ xảy ra với người già mà thôi. Đương nhiên, chúng tôi cũng có lúc không khỏe: bị cúm, bị thương... Nhưng, chết là chuyện hoàn toàn khác. Người sống vài chục năm, dần dần già đi rồi mới đụng đầu với cái chết. Cái chết như một con đường trắng xóa trải rộng thẳng về phía trước rồi mất hút vào một khoảng không sáng lòa xa tít, không ai biết đi tiếp sẽ là gì. Có người nói chết là hư vô, nhưng chưa người nào từng thực sự thấy nó cả. Chết, chính là như vậy đấy.

“Ước gì mình cũng được đi nhỉ!”

Sau chuyến tham quan tốt nghiệp, tôi mang về một con búp bê gỗ thủ công do thổ dân Úc làm để tặng Aki, em cảm ơn rồi rít rồi ôm con búp bê vào lòng, lẩm bầm,

“Từ bé đến giờ, mình hầu như chẳng ốm bao giờ. Sao lại đổ bệnh đúng lúc này cơ chứ!”

“Rồi sẽ được đi mà,” tôi an ủi Aki. “Tới Cairns chỉ mất có bảy giờ bay, bằng đi tàu tốc hành lên Tokyo thôi mà.”

“Ừ.” Aki vẫn có vẻ buồn buồn, “Nhưng mình vẫn muốn đi cùng mọi người.”

Tôi lấy vài món ăn vặt ra khỏi túi đựng đồ của tiệm tạp hóa, toàn thứ Aki thích, pút đỉnh và bánh quy.

“Ăn không?”

“Cám ơn.”

Chúng tôi lặng lẽ ăn pút đỉnh. Ăn hết pút đỉnh, hai đứa ăn bánh quy. Ngừng nhai lắng nghe, có thể nghe thấy tiếng răng Aki cắn vào chiếc bánh: Crốp, crốp, crốp, crốp - cứ như thể em đang nhai chính tôi vậy.

“Tuần trăng mật tới đó được không?” tôi ướm hỏi.

Aki đang ngồi thần thờ, nghe thế liền hướng về tôi với vẻ dò hỏi.

“Tới Úc hưởng tuần trăng mật là được chứ gì.”

“Ừ,” em phụ họa một tiếng, tâm trí đang ở đâu đâu. Rồi em bỗng như sực tỉnh hỏi, “Với ai?”

“Ai? Không phải mình à?”

“Với Saku-chan á?” Em cười hắt ra thành tiếng.

“Thế Aki có ai đó khác à?”

“Không,” em ngưng cười. “Nhưng nghe kỳ lắm.”

“Cái gì kỳ?”

“Thì đi trăng mật ấy.”

“Kỳ chỗ nào? Đi Úc? Hay là kết hôn?”

Aki nghĩ trong giây lát rồi nói. “Kết hôn ấy.”

“Kết hôn thì có gì mà kỳ?”

“Mình chịu.”

Tôi lấy một miếng bánh trong hộp. Lớp sô cô la phủ bên trên đã bắt đầu nhũn ra. Trời mùa hè vẫn nóng như thế.

“Kỳ thật đấy.”

“Đúng mà.”

“Ừ, chuyện bọn mình là vợ chồng mới cưới ấy.”

“Buồn cười chết mất thôi.”

“Cứ như Madonna bảo cô ấy vẫn còn là con gái ấy.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Mình chẳng biết.” Cuộc nói chuyện dừng tại đó. Chúng tôi tiếp tục nhai bánh quy, như thể nhai thời gian vậy. Crốp, crốp, crốp, crốp...

Mọi chuyện như đã xảy ra từ rất, rất lâu rồi.

Mùa hè đang đến gần, ngày mỗi lúc một dài hơn. Chúng tôi thích thú vì trời mãi chẳng tối, trên đường từ trường về nhà cứ quanh quẩn chỗ này chỗ kia, cũng đi được khá nhiều chỗ. Khắp nơi thoang thoảng mùi lá non tươi mát rất dễ chịu. Chúng tôi thích đi dọc trên bờ đê từ đền thờ nơi hai đứa vẫn hay hẹn hò, ngược lên thượng nguồn sông. Cỏ mọc xanh bãi sông, thỉnh thoảng cá nhảy vọt lên khỏi mặt nước, đến buổi hoàng hôn, ếch kêu ộp oạp khắp nơi. Thỉnh thoảng khi ở chỗ không người, chúng tôi liền khẽ chạm môi một cái - chỉ hôn như vậy thôi. Tôi thích những cái hôn trộm thật nhanh lúc không ai để ý đó. Cảm giác như thể tôi đã giành lấy phần ngon nhất của trái ngọt mà cuộc đời ban tặng.

Ngày hôm đó, tan học về chúng tôi cũng đi ngược lên thượng nguồn rồi quay trở lại. Hai đứa ngồi trên bậc đá của ngôi đền, bàn luận về chuyến đi chơi xa trong kỳ nghỉ dài tháng Năm. Aki muốn đi sở thú, nhưng thành phố chúng tôi lại không có cái thứ đó. Sở thú gần nhất ở tận thành phố trung tâm của vùng, nơi đó có cả sân bay, ngôi tàu điện cũng phải hai tiếng, cả đi cả về đã mất bốn tiếng rồi. Tôi thấy đi chỗ nào gần gần như bờ biển hoặc leo núi thì hơn nhưng Aki nhất quyết chọn sở thú, em bảo nếu đi sớm thì chẳng chơi được năm tiếng rồi còn gì. “Mang theo cơm hộp nhé,” em nói. “Mình sẽ làm cho bạn luôn. Như thế sẽ tiết kiệm hơn.”

“Cám ơn nhé. Vậy thì chỉ còn lo vé tàu thôi.” “Có cách gì không?” Tiền công làm thêm ở thư viện tôi vẫn còn để dành được một ít. Chỉ cần bớt mua vài cái CD thì tiền vé cũng xoay xỏa được. “Nhà Aki có vấn đề gì không?” “Nhà mình á?” Aki nghiêng nghiêng đầu tỏ vẻ không hiểu. “Aki định nói gì với cha mẹ?” “Thì nói là đi sở thú với Saku. Nói thật chẳng phải là được rồi sao?” Quả là vậy, nhưng tỏ ra mình bạch rõ ràng như thế, cảm giác cứ như là học sinh tiểu học đi tham quan vậy. “Aki biết

không? Từ ‘minh bạch’ ấy, trong cổ văn có nghĩa là bỗng nhiên hay tạm thời đấy.”

Em ngạc nhiên nheo mắt lại, “Saku nghĩ gì thế?” “Không, có gì đâu. Chỉ đang nghĩ không biết cha mẹ Aki nghĩ gì về mình thôi.” “Thế nghĩa là sao?” “Thì không biết có coi mình là con rể tương lai không.” “Không đến nỗi nghĩ tới tận đó đâu.” “Sao lại thế?” “Sao à? Bọn mình mới mười sáu tuổi mà.” “Làm tròn thêm bốn nữa là hai mươi rồi.” “Tính toán kiểu gì vậy?” Tôi ngậy người ngăm đôi chân nhỏ nhắn của em lộ ra dưới váy. Trong ánh chiều tà, đôi tất trắng trông đặc biệt nổi bật. “Dù sao mình cũng muốn kết hôn với Aki sớm sớm chút.” “Mình cũng thế.” Em nhẹ giọng đáp. “Muốn mãi mãi ở bên nhau.” “Ừ.” “Nếu cả hai đều muốn thế, vậy tại sao lại không được nhỉ?” “Đối giọng nhanh quá đấy.” Tôi phớt lờ lời đánh giá của em và nói tiếp. “Bởi vì sao? Bởi vì tiền đề của việc đó là sự tự nguyện của hai bên nam nữ có thể tự lập trong xã hội. Mà như thế, những người vì bệnh tật không thể tự lập được thì không thể kết hôn được rồi.”

“Đấy, lại nữa rồi,” Aki thở dài nói. “Thế Aki có biết tự lập trong xã hội nghĩa là sao không?” Em nghĩ một lúc rồi nói, “Thì làm việc kiếm tiền bằng chính sức mình chứ gì?” “Vậy kiếm tiền là gì?” “Không biết.” “Kiếm tiền nghĩa là thực hiện vai trò của mình trong xã hội tùy theo năng lực cá nhân, thù lao của việc đó chính là tiền. Vậy một người có năng lực yêu, phát huy năng lực đó và yêu một người, kiếm tiền bằng cách đó có gì là không tốt chứ?” “Nhưng nếu việc đó không giúp ích được cho mọi người thì đương nhiên là không được trả tiền rồi.” “Mình không nghĩ rằng chuyện có ích cho mọi người quan trọng hơn yêu một người.”

“Chẳng lẽ mình định sẽ cả đời làm vợ một người luôn tỉnh bơ nói những điều quái gở như đúng rồi thế này sao?”

“Bất kể bề ngoài có nói hay nói đẹp thế nào chẳng nữa, thực ra hầu hết mọi người đều chỉ nghĩ cho mỗi bản thân mình thôi, phải không?” tôi tiếp tục. “Chỉ cần mình được ăn ngon, mua được những thứ mình muốn, vậy là được rồi. Nhưng khi yêu một ai đó, người ta sẽ coi trọng người yêu hơn cả chính bản thân. Nếu chỉ còn một chút đồ ăn, mình sẽ chia hết phần của mình cho Aki. Nếu không đủ tiền, mình sẽ không mua gì cho bản thân

mà dành tiền mua thứ Aki thích. Chỉ cần Aki thấy ngon thì bụng mình cũng no rồi, chỉ cần Aki vui là mình cũng vui rồi. Đây chính là yêu một người. Aki nghĩ còn điều gì quý hơn nữa sao? Mình nghĩ không ra. Khám phá ra bản thân có khả năng yêu thương, theo mình còn quan trọng hơn cả bất cứ khám phá được giải Nobel nào ấy chứ. Nếu không hiểu hay không muốn hiểu điều đó, vậy thì tốt nhất là cứ tiêu vong, tốt nhất là đừng phải hành tinh nào đó rồi biến mất cho sớm đi.”

“Saku-chan à,” Aki gọi tên tôi, như muốn khuyên can.

“Những kẻ chỉ vì dùng đầu óc giỏi hơn người khác một chút mà đã nghĩ mình hơn người, chẳng qua chỉ là lũ ngớ ngẩn mà thôi, thật chỉ muốn nói với họ một câu, giỏi thì đi học cả đời đi. Kiếm tiền cũng thế, những kẻ biết kiếm tiền cả đời này cứ đi mà kiếm tiền đi. Dùng tiền kiếm được ấy nuôi chúng ta là được rồi.”

“Saku à.” Aki gọi tên tôi lần nữa, cuối cùng tôi đành ngậm miệng. Gương mặt Aki, với nụ cười bền lên, ở ngay trước mặt tôi. Em hơi nghiêng đầu nói, “Có muốn hôn không nào?”

Sở thú ấy cũng như bao sở thú khác. Đám sư tử nằm ườn đều đều, lợn đất thì lăn trong bùn, còn thú ăn kiến cứ miệt mài ăn kiến. Lũ voi vừa đi lòng vòng quanh chuồng vừa thải ra những đồng phân khổng lồ; bọn hà mã ngâm mình trong nước ngập dài biếng nhác; hươu cao cổ vươn cái cổ dài lên ăn lá cây trên cao, điệu bộ như đang nhìn ngó đám người bên dưới. Vừa trông thấy các con vật, Aki liền quên hết thấy mọi thứ trên đời, người đông mấy cũng chen vào bằng được. Thấy lũ vượn cáo, em tíu tít reo lên, “Ôi, vầy đuôi khéo chưa kìa,” rồi lại gọi trêu con thằn lằn xanh lét, “Tới đây, tới đây đi nào.” Nói ra thì, phí tiền xem hươu cao cổ với khi có gì hay ho đâu? Sở thú cái gì chứ, hôi chết khiếp đi được. Tôi cũng quan tâm tới các vấn đề bảo vệ tự nhiên và môi trường, nhưng hoàn toàn không phải người theo chủ nghĩa tự nhiên hay nhà sinh thái học. Tôi chỉ muốn sống hạnh phúc với Aki, vì vậy tôi mong muốn màu xanh và tầng ô zôn được bảo tồn gìn giữ, chỉ thế mà thôi. Về nguyên tắc, tôi cũng tán thành bảo vệ động vật, có điều tôi thương xót lũ động vật đáng thương thì ít mà tức giận trước sự tàn bạo

và kiên cường của những kẻ đã sát hại và hành hạ chúng thì nhiều. Aki có vẻ như hiểu lắm điều đó, nghĩ rằng tôi thích động vật và có tình thương bao la với chúng, vậy nên mới nói, “Saku-chan này, kỳ nghỉ tới đi sở thú đi! Sở thú ấy!” Nghĩ tôi thích ngắm đám chồn hôi và mấy con trăn là hết sức sai lầm. Như thế, cho tôi hôn, cho tôi chạm tay vào ngực... còn thích hơn nhiều... nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng tôi không dám nói ra, gan nhỏ mà.

Chúng tôi ăn trưa gần chuồng tinh tinh. Con tinh tinh đang ngồi trong một góc gãi nách sồn sột. Thỉnh thoảng nó lại dụi mũi vào người người. Nhìn thế nào thì cũng chỉ có thể cho rằng vì nó đang bất mãn với mùi hôi cơ thể mình. Vì hành động đó cứ lặp đi lặp lại mãi, tôi nghĩ chắc thần kinh con này có vấn đề rồi.

“Người phụ nữ mà ông bạn yêu ấy, bạn vẫn còn giữ tro cốt của bà ấy chứ?” sau khi hai đứa ăn xong, đang uống trà ô long, Aki hỏi tôi.

“Có, mình vẫn giữ. Di chúc của ông nội mà.”

“Phải rồi.” Em mỉm cười.

“Sao lại hỏi thế?”

Em thoáng trầm ngâm, “Ông bạn cưới người khác chứ không phải bà ấy đúng không?”

“Ừ. Hơn thế nữa còn là nguyên nhân gián tiếp để mình có thể sinh ra trên đời.”

“Họ là cặp vợ chồng thế nào nhỉ?”

“Ông và bà mình hả?”

Em gật đầu. “Bà mình mất sớm, nên mình không rõ lắm, nhưng chắc là một đôi vợ chồng bình thường thôi. Quan hệ chắc cũng không đến nỗi nào. Dù sao cũng có một ông con theo chủ nghĩa lạc quan thế cơ mà.”

“Chủ nghĩa lạc quan?”

“Cha mình ấy. Cha mẹ không hòa thuận thì thường đứa con sẽ hơi ngổ ngáo hay thần kinh có gì gì đó, phải không?”

Aki không trả lời.

“Thế nào thì hạnh phúc hơn nhỉ?”

“Thế nào gì cơ?”

“Là sống với người mình yêu hay sống với người khác mà lúc nào cũng nhớ nhung người mình yêu?”

“Chắc là sống cùng người mình yêu thì hơn rồi.”

“Nhưng khi sống chung với nhau, ta sẽ thấy cả những mặt mình không thể nào thích nổi của người kia? Lại còn cãi nhau chỉ vì những chuyện quá ư nhỏ nhặt. Ngày tháng dần qua, dù cho ban đầu có thích người kia thế nào chẳng nữa, chừng hai mươi hay ba mươi năm sau là chẳng còn tình cảm gì nữa cả,” em nói chắc như đinh đóng cột.

“Hơi bi quan thì phải!”

“Saku không nghĩ vậy à?”

“Mình nghĩ lạc quan hơn. Nếu giờ ta rất rất yêu một ai đấy, mười năm sau sẽ lại càng yêu hơn, yêu luôn cả những điểm ban đầu mình không thích ở người đó nữa, trăm năm sau thì thậm chí còn yêu cả từng sợi tóc trên đầu người đó nữa ấy chứ.”

“Một trăm năm nữa?” Aki cười, “Saku-chan định sống lâu thế cơ à?”

“Chuyện những người yêu nhau ở bên nhau một thời gian dài đâm ra chán toàn là bịa thôi. Còn không phải à, bọn mình ở bên nhau hai năm rồi, có chán nhau tí nào đâu.”

“Ừ, nhưng chúng mình có sống chung đâu.”

“Sống chung thì có gì không hay à?”

“Thì sẽ thấy hết những mặt đáng ghét của nhau.”

“Ví dụ xem nào?”

“Mình không nói đâu.”

“Đúng là có mặt đáng ghét thật à?”

“Có, có mà.” Em cúi gằm mặt nói, “Chắc hẳn Saku-chan sẽ ghét mình cho mà xem.”

Không rõ vì sao tôi có cảm giác bị cự tuyệt.

“Trong thần thoại cổ xưa, hình như có một truyền thuyết về hai người yêu nhau nhiều đến mức di chuyển được cả lục địa thì phải,” tôi dẫn cảm xúc kia lại, nói “Một đôi nam nữ yêu nhau tha thiết, nhưng vì hoàn

cảnh mà phải chia lìa, cha và các anh em trai của cô gái đã ngăn cản họ đến với nhau hay sao đó.”

“Thế rồi sao?”

“Mỗi người ở một phương trời. Chàng trai bị đày tới một hòn đảo, đi thuyền nhỏ thì không sao tới được. Nhưng tình cảm nhớ nhung của hai người vô cùng mãnh liệt. Kết quả là hòn đảo cách bờ cả mấy cây số kia dần dần dịch chuyển cho tới khi nhập vào bờ. Chính tình yêu của hai người đã kéo hòn đảo lại.”

Tôi len lén quan sát Aki, em cúi đầu như đang suy tư gì đó.

“Dường như người xưa cho rằng sức mạnh của nỗi nhớ một người là vô cùng quyền năng,” tôi nói tiếp, “kéo được cả một hòn đảo lại gần cơ mà. Mà có khi họ còn nhìn thấy hoặc cảm nhận được sức mạnh đó bên trong mình nữa ấy. Nhưng rồi, đến một lúc nào đó, loài người không còn sử dụng sức mạnh bên trong của mình nữa.”

“Tại sao thế?”

“Vì nếu thường xuyên sử dụng thì không phải chuyện đùa đâu. Nếu các hòn đảo và lục địa kia chỉ vì các đôi nam nữ yêu nhau nhớ nhau mà lúc thì dịch lại gần, khi bị kéo ra xa, vậy thì địa hình chắc sẽ biến đổi đến hoa mắt chóng mặt mất, rồi cả Viện Địa lý Quốc gia cũng khó làm việc nữa. Cuộc chiến giành người trong lòng cũng sẽ trở nên quyết liệt hơn, dù sao cũng là những kẻ có thể dịch chuyển cả một hòn đảo đánh nhau cơ mà. Người trong cuộc e khó mà chịu nổi.”

“Đúng thế thật.” Aki gật đầu như phục tôi lắm.

“Vậy nên chuyện tiêu hao năng lượng mà lại không sản xuất ra cái gì đó đành dừng lại ở mức vừa phải, để dồn tinh thần sức lực cho việc săn bắn hái lượm.”

“Saku-chan nói chuyện cứ như thầy dạy giáo dục công dân ấy,” Aki cười khúc khích.

“Mình á?”

Aki giả giọng khàn khàn. “Hirose, yêu đương cũng tốt, nhưng không được bê trễ việc học bài. Bài kiểm tra toán không được toàn dấu X đỏ đâu đấy.”

“Vậy là sao?”

“Đặc biệt là chuyện yêu đương với cậu Matsumoto đó phải chừng mực thôi. Cậu nhóc đó có thể hủy hoại cả tương lai của em đấy. Cái cậu này hề nghĩ cái gì là toàn đi vào ngõ cụt, thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì đã muốn kéo các đảo lại với nhau rồi.” Nói tới đây, Aki trở lại giọng bình thường, “Sắp thi rồi đấy.”

“Ừ, mai là lại quay về với đồng sách.”

Aki ảo não gật đầu.

“Trước lúc ấy, ta hãy cứ sống trong tình yêu đi đã,” tôi nói.

Trên đường từ nhà ga tới sở thú, chúng tôi đi qua một con phố hẹp để tránh đông người. Lúc đó, tôi thoát nhìn đã phát hiện ngay ra một khách sạn nằm im lìm. Khách sạn loại gì thì cũng không khó để đoán ra^[8]. Mặc dù chỉ vô tình đi qua, nhưng tôi vẫn liếc mắt nhìn rõ cái biển đèn màu xanh ghi “còn phòng trống” và “giá tiền”, ghi nhớ trong đầu, đồng thời nhắm tính xem trừ tiền vé tàu về nhà, trong túi mình còn bao nhiêu.

Lúc về chúng tôi cũng đi đường đó. Vẫn còn một lúc nữa trời mới tối, đèn xanh “còn phòng trống” vẫn sáng. Càng lại gần khách sạn, không khí trầm mặc khiến người ta tức thờ càng ập tới, bước chân hai đứa không hện mà cùng trở nên nặng nề hơn. Tới trước cửa khách sạn thì gần như dừng hẳn lại.

“Aki có thấy khó chịu khi vào một nơi thế này không?” tôi nhìn chăm chăm về phía trước, hỏi.

“Còn Saku-chan?” em cúi đầu hỏi ngược lại.

“Mình thế nào cũng được.”

“Không thấy là quá sớm sao?”

Im lặng.

“Hay cứ thử cái đã? Vào đó xem sao, nếu thấy không ổn thì bỏ ra luôn?”

“Có đủ tiền không?”

“Có.”

Đẩy cánh cửa kín bưng như ở khách sạn hạng sang, hai đứa dè dặt bước vào trong. Hồi hộp đến độ tưởng như sắp nôn cả hộp cơm ăn buổi trưa ra đến nơi. Nhưng trong đầu tôi đã kịp hiện lên hình ảnh con tinh tinh đang ngửi nách, rồi cũng kiềm chế được cảm giác buồn nôn. Không như tôi tưởng tượng, đại sảnh trông sáng sủa và sạch sẽ. Tĩnh lặng như tờ, không thấy bóng nhân viên phục vụ nào cả.

“Yên ắng quá.”

Ngay chính diện đại sảnh có một cái máy trông như máy đổi tiền xu ở các trung tâm giải trí. Theo như tôi biết, chỉ cần cho tiền vào, rồi nhấn nút chọn phòng mình muốn, chìa khóa sẽ rơi xuống. Bằng cách này, có thể yên tâm “làm chuyện mờ ám” mà không ngại ai trách cứ. Tôi cho tay vào túi quần định rút ví ra thì Aki thấp giọng nói,

“Mình không thích, không thích nơi này.”

Tôi rút bàn tay đang rút ví lại và vỗ nhẹ mấy cái vào túi sau.

“Ừ... phải đó.”

“Đi thôi.”

Chúng tôi đi dọc theo con phố hẹp ban đầu ra nhà ga. Một lúc lâu, hai đứa đều chẳng nói lời nào, hoang hôn đã buông xuống.

“Đúng là hơi ghê ghê sao đó,” tôi nói khi trông thấy nhà ga hiện lên trong tầm mắt.

Aki không đáp. Em chỉ nói, “Năm tay nhau đi.”

Để làm bài tập phát biểu cảm tưởng về sách đọc trong kỳ nghỉ hè, tôi đọc cuốn *Giờ khởi hành không bao giờ đến* của Toshio Shimao. Chiến tranh Thái Bình Dương gần kết thúc, nhân vật chính, đội trưởng đơn vị cảm tử Kamikaze, nhận được lệnh tấn công từ Bộ tư lệnh. Anh biết giờ chết của mình đã điểm, cùng với đồng đội chờ lệnh xuất kích. Nhưng đợi mãi mà mệnh lệnh không được ban ra. Trong trạng thái trôi nổi giữa sự sống và cái chết, nhân vật chính nhận ra rằng nước Nhật đã đầu hàng vô điều kiện.

Sau kỳ nghỉ hè, mối quan hệ hai đứa không tiến triển được mấy. Đương nhiên ngày nào hai đứa cũng gặp nhau, nhưng thỉnh thoảng lắm mới có cơ hội hôn nhau một cái, càng không cần nói tới “quan hệ thể xác” làm gì. Rốt cuộc phải làm sao thì mới đến mức chỉ tiến không lùi đó được nhỉ? Tôi chán nản lắm bầm, “Không bao giờ đến hả?” Trong tiểu thuyết có một câu của nhân vật chính như thế này: “Sau khi mất cơ hội xuất kích, gánh nặng của cuộc sống thường nhật lại càng trở nên khó có thể chịu đựng.” Đó chính là tâm trạng tôi lúc này. Tôi không ngừng nghĩ về chuyến đi sở thú trong tháng Năm đó. Chân đã bước vào khách sạn rồi lại dễ dàng bước ra, giờ nghĩ lại thấy đúng là đã để mất cơ hội ngàn vàng. Cảm tưởng dường như đó chính là căn nguyên mình bị hủy diệt. Trong thời đại con người vẫn chưa phải là động vật lý tính, những con đực thiếu bản lĩnh như tôi hiển nhiên sẽ chết mà chẳng có con cháu gì.

Cứ chán nản không vui như thế rồi kỳ nghỉ hè cũng qua đi một nửa lúc nào không hay. Cứ hai ngày tôi lại tới bể bơi của trường một lần vào buổi chiều. Cũng có mấy đứa tôi quen hay tới đó. Bọn tôi bơi thi trên đường bơi dài năm mươi mét, kẻ thua cuộc phải đãi cả hội ăn hamburger ở cửa hàng McDonald trên đường về. Một hôm, tôi gặp Oki ở bể bơi. Ở trường cậu ta học chương trình khác, bình thường không có cơ hội nói chuyện với nhau mấy. Hình như Oki vẫn tập nhu đạo từ hồi cấp hai, giờ thể hình trông đã vạm vỡ như Arnold Schwarzenegger rồi.

Bơi với nhau một lúc, tôi và Oki ngồi phơi nắng trên thành bể. Gần đó có một cây nhãn lớn. Tôi ngả lưng xuống rễ cây quan sát đội kiến thợ chăm chỉ mang thức ăn về tổ.

“Không bơi nữa hả?” Oki hỏi tôi.

“Sao lũ kiến lại có thể sống vui vẻ thế nhỉ?”

“Không bơi chứ gì, tớ bơi một mình vậy.”

“Niềm vui của kiến là gì nhỉ?”

“Ừ thì, chắc là ăn sâu bọ và mấy con bọ nhỏ.”

Thấy cậu ta trả lời thành thật như vậy, tôi không sao nén nổi cười phá lên.

“Cười cái gì?” Oki có vẻ không được vui lắm.

“Nhu đạo có hay không?”

“Ờ, cũng tạm.” Tôi nghĩ Oki sẽ đứng lên và bỏ đi, không ngờ cậu ta thoáng ngập ngừng giây lát, rồi nói, “Này, cậu đang cặp với Hirose đúng không?”

“Ờ.”

“Trong đội nhu đạo có một tay lớp trên cũng đang theo đuổi bạn ấy đấy, cẩn thận đó.”

“Tên là gì?”

“Tachinaba.”

“Thằng chết tiệt.”

Giọng Oki nửa hư nửa thực, “Cậu sẽ bị hấn giết thì có! Trong đại hội thể thao mùa hè năm ngoái, ba bốn thằng trường trung học Thủy Sản gây sự với hấn ở rạp chiếu phim, bị đánh cho bán sống bán chết đấy.”

“Sợ thật,” tôi thốt lên.

Ánh mặt trời từ không trung chảy xuống làm mặt nước bể bơi sáng lấp lánh. Dưới đáy bể sơn màu xanh dương, những vòng ánh sáng trong suốt khi khép lại, lúc mở toang. Hàng gạch men màu đen đánh dấu khoảng cách uốn éo trong làn nước. Trong lúc ngẩn ngơ, tôi không nghe thấy bất cứ âm thanh nào xung quanh nữa, chỉ thấy nước trong bể dập dềnh gợn sóng.

“Này, cậu với bạn ấy tiến triển tới đâu rồi?” Oki hỏi.

“Tới đâu hả?”

“Nghĩ là... đã làm chưa?”

“Câu lạc bộ nhu đạo thật chẳng ra làm sao,” tôi nhắm mắt lại nói.

“Tớ nghĩ cho cậu cơ mà.” Giọng Oki có vẻ thất vọng.

“Cậu muốn gì?”

“Chưa thì mau làm đi.” Trong đầu cậu ta hình như chỉ có mỗi ý nghĩ đó. Nói thật, tôi cũng chỉ nghĩ mỗi chuyện đó thôi.

“Làm thế, tớ nghĩ là Tachinaba sẽ không đụng đến bạn ấy nữa.”

Thật ngớ ngẩn! Cái gì mà đụng tới với chẳng không đụng đến, cái loại chẳng ra gì cứ suốt ngày khoe khoang “bạn gái của tao” hay “cô ấy của tao” thật khiến người ta phát ón. Nếu thằng khờ Tachinaba đó cũng thích Aki thì cứ đến nói thẳng với Aki là xong. Tôi với Aki “làm rồi” thì rút tay lại, logic kiểu quái quỷ gì vậy? Aki chẳng thuộc về ai cả, em chỉ thuộc về chính bản thân em mà thôi.

“Đầu óc bọn tập nhu đạo cũng đơn giản thật,” tôi nói.

“Cậu làm tớ cáu rồi đấy.” Oki nói, có vẻ như cậu ta sắp bùng điên lên.

“Đừng cáu chứ.”

Cậu ta thở dài một tiếng, “Này, nếu cậu muốn, tớ sẽ sắp xếp cho.”

“Sắp xếp?”

“Thì chỗ hẹn hò này, điều kiện này. Đảm bảo trăm phần trăm có thể tăng cường tình cảm.”

Tôi ngạc nhiên nheo mắt lại nói, “Câu lạc bộ nhu đạo cũng dẫn khách à?”

“Ý là sao hử?”

“Cậu cũng nhiệt tình quá nhỉ?”

“Hồi tớ bị gãy chân, cậu và Hirose đến tận bệnh viện thăm tớ còn gì.” Oki nói với giọng thành khẩn, “Hôm đó vui lắm.”

“Chuyện lâu lắm rồi.”

Lời nói của Oki cũng ít nhiều làm tôi rung động. Tôi nhớ lại chuyến leo núi Shiroyama với Aki hôm đó. Tôi bỗng thấy thân thiết với cậu ta.

“Có muốn nghe không nào?” cậu ta lại hỏi.

“Thì có đấy.”

“Ở đây không được,” cậu ta ngó quanh ngó quất. “Quán McDonald được không?”

“McDonald?”

“Tớ hơi đói mà.”

“Tớ thì không.”

“Nhưng tớ đói.” Oki đặc biệt nhấn giọng vào chữ “tớ”.

Ngay lập tức tôi ra khỏi tâm trạng bồi hồi thành khẩn đó. “Thời đại đáng buồn, tình bạn bị đổi chác bằng tiền bạc - ai nói ấy nhỉ?”

“Chưa nghe bao giờ.” Nói đoạn, cậu ta đứng lên, “Một suất hamburger cỡ đại và gà chiên cỡ lớn, thế là xong.”

Nhà Oki sống trong một làng ven biển, cha mẹ cậu ta làm nghề nuôi cấy ngọc trai. Hồi học cấp hai, ngày nào Oki cũng đạp xe năm cây số đi học, đến giờ thì phàn nàn tập nhu đạo cực quá nên đổi sang đi xe buýt. Tôi từng đến nhà Oki vài lần với mấy người bạn. Biển ở ngay trước nhà, trên mặt nước nổi dấp dềnh một cái bè nuôi ngọc trai to khoảng bằng một cái sân tennis. Chúng tôi được phép bơi ở đó. Đầu kia của chiếc bè cách bờ biển đến hơn năm mươi mét, hoàn toàn không thể thấy đáy biển. Chúng tôi chạy lấy đà trên mặt bè, rồi nhảy ùm xuống nước, hết lượt này tới lượt khác. Bất kể có nhảy bao nhiêu lần, bất kể là lặn sâu thế nào, cũng đều cảm thấy biển rộng vô cùng, sâu đến đáng sợ. Đói bụng, cả lũ kéo nhau tới cửa hàng hợp tác xã ngư nghiệp mua bánh mì và sữa, đem về bè ngồi ăn. Ăn xong lại bơi. Dưới bè có rất nhiều cá nhỏ bơi lội. Chúng tôi thường gỡ những con trai dính trên thành bè, dùng đá đập vỡ vỏ và lấy thịt trai ra làm mồi câu. Kết quả là lũ cá nóc và cá vược không sợ chết cắn câu liên tiếp và trở thành bữa tối của chúng tôi.

Những gia đình làm nghề nuôi cấy ngọc trai này, nhà nào cũng đều có vài cái thuyền lớn nhỏ. Thường là bốn năm cái gì đó, trong số ấy luôn có một cái dùng để đi chơi. Oki bảo, người nuôi cấy ngọc trai bận nhất là lúc phải cấy nhân vào bên trong con trai, khoảng từ tháng Tư đến tháng Sáu, xong rồi thì tương đối nhàn. Vì thế, con thuyền ngoài kia có thể thoải mái sử dụng vài giờ mà chẳng ngại ngần gì, thậm chí người trong nhà còn không buồn để ý xem có thiếu mất một chiếc thuyền hay không.

Trong cái vịnh cách nhà Oki khoảng một cây số có một hòn đảo nhỏ tên là Yumejima. Mười năm trước, một công ty tàu thủy địa phương tới đảo đầu tư, lên kế hoạch xây dựng một khu nghỉ mát tổng hợp bao gồm bãi tắm, khu vui chơi và khách sạn. Không ngờ, ngân hàng cho công ty kia vay tiền gặp phải khó khăn, giữa chừng rút vốn. Không được ngân hàng hỗ trợ,

công ty tàu thủy kia đành đóng băng dự án đó lại một thời gian. Không lâu sau, chính công ty cũng phá sản và dự án cứ mắc kẹt mãi.

“Họ xây gần như xong hết mọi thứ rồi,” Oki nói, miệng nhồm nhoàm đầy khoai tây chiên. “Từ nhà tớ trông thấy được vòng đu quay và tàu lượn siêu tốc đấy.”

“Sao công ty khác không tiếp quản dự án đó nhỉ!” Tôi vừa uống cà phê vừa đoán xem khi nào thì Oki mới đi vào vấn đề chính. “Để gì mà làm được đến mức ấy đâu.”

“Nếu mở cửa kinh doanh, mỗi năm chắc phải lỗ hàng triệu Yên ấy.” Oki nói cứ như thật.

Tôi bắt đầu nghĩ về các công trình để mặc cho gió táp mưa vùi trên đảo. Hồi học tiểu học, năm nào cũng có cuộc thi vẽ tranh về Yumejima. Tập trung một lũ trẻ con lại vẽ ra hình ảnh tưởng tượng của chúng về hòn đảo, một hội đồng gồm thị trưởng và ban giám đốc công ty tàu thủy sẽ quyết định chọn ra giải vàng và giải bạc, phát cho người được giải các phần thưởng kiểu như xe đạp hay máy tính. Bọn chúng tôi đã vẽ các bức tranh về một hòn đảo đô thị trong tương lai gửi tới dự thi.

“Có điều là, vẫn có cách để sử dụng chúng đấy,” Oki vừa cắn miếng Big Mac to đùng vừa nói. “Đặc biệt là mấy cái khách sạn.”

Tôi không kìm được vênh tai lên lắng nghe. Oki gật đầu đầy ẩn ý.

“Dạo gần đây, khách sạn trên đảo thành tổ yêu đương của đám thanh niên có thuyền trong vùng. Tức là, tối thứ Sáu, thứ Bảy lén lút lên đảo, làm chuyện ấy trên giường khách sạn với các cô gái.”

“Chắc không đấy?” tôi bắt đầu hứng thú.

“Có lần tớ đi câu cá với bọn trong đội nhu đạo, vào khách sạn xem thử, kết quả phòng nào cũng đầy bao cao su dùng rồi.”

“Ừm,” tôi ậm ừ, nhấp chút cà phê đã nguội.

“Vậy nên cậu có thể đưa Hirose tới đảo và làm một phát.”

“Trong cái phòng đầy bao cao su dùng rồi?”

“Hưng phấn chưa?”

Vấn đề là, cả khách sạn trông vừa sạch sẽ vừa sang trọng mà Aki còn không chấp nhận, liệu em có thấy một hòn đảo hẻo lánh hấp dẫn

không? Đưa em tới đó, từ chối là một chuyện, có khi còn ngất xỉu không chừng. Chẳng lẽ nhân lúc Aki ngất mà “làm một phát”?

“Tùy tiện lên đảo cũng được à? Lại còn vào trong khách sạn nữa?”

“Đại thể là tài sản tư đầy, nhưng không ai quản lý cả.”

“Gặp phải đám thanh niên trong làng ở khách sạn thì phiền lắm.”

“Yên tâm. Đa phần họ chỉ tới đó vào cuối tuần thôi. Cậu đi thứ Ba thứ Tư ấy.”

“Cậu đưa bọn tớ tới đó chứ?”

“Được thôi. Chỉ cần trả tiền xăng là xong.”

“Từ giờ gọi cậu là Ryunosuke lái đồ cho rồi.”

“Thỏa thuận xong, cậu háo sắc ạ.”

“Này này, tớ có háo sắc đâu.” Vừa nói, trong đầu tôi bắt đầu nghĩ ra cách để dẫn Aki lên đảo.

Tôi ra khỏi nhà lúc sáu giờ sáng và gặp Aki ở trạm xe buýt. Tôi nói với cha mẹ là đi cắm trại ở một chỗ rất hay gần nhà bạn, ở ngay gần biển, có thể bơi và câu cá. Tôi còn ghi số điện thoại nhà Oki lên mảnh giấy đưa cho cha mẹ, bảo có thể gọi tới đó tìm tôi khi cần thiết. Chỉ cần khai rõ là mình đi đâu, cha mẹ sẽ chẳng bao giờ hỏi han đến các chi tiết. Hơn nữa tính ra thì tôi cũng có nói dối đâu.

“Bạn gái Oki là ai thế?” Aki hỏi khi chúng tôi trên xe buýt.

“Chịu. Có lẽ là bạn học cùng chương trình ở trường.”

“Sao bạn ấy lại kéo cả bọn mình theo nhỉ?”

“Hồi cấp hai, chúng mình chẳng đã tới bệnh viện thăm cậu ta còn gì.”

“Cái đợt bạn ấy bị gãy chân ấy à?”

“Ừ. Cậu ấy bảo hồi ấy vui lắm.”

“Trọng tình nghĩa gớm nhỉ?”

Nhưng, khi xe buýt tới bến, bạn gái của Oki trọng tình nghĩa lại đột nhiên có việc, không thể cắm trại cùng chúng tôi.

“Tiếc quá nhỉ,” tôi nói, tỏ ra rất thất vọng.

“Ừ, tiếc thật,” Oki nói.

“Hết cách, ba đưa đi vậy.”

“Ừ, cũng được.”

Chúng tôi xếp đồ lên chiếc thuyền nhỏ neo cạnh bè nuôi cấy ngọc trai.

“Bạn không mang theo gì à, Oki?” Aki hỏi.

Tôi lừ mắt lờm Oki.

“Hả? À... tớ...”

“Mình đã chuẩn bị hết cho cậu ấy rồi,” tôi vội lên tiếng nói đỡ. “Dù sao mình cũng mượn thuyền người ta mà.”

“Ừ, ừ. Tớ lo vụ thuyền bè mà.”

Xếp đồ xong xuôi, ba đưa lần lượt lên thuyền. Đó là một cái thuyền bằng sợi thủy tinh đủ chỗ cho bốn năm người ngồi, đuôi thuyền có một chiếc mô tơ gắn ngoài cũ kỹ.

“Đi nào!” Oki oai phong nói.

“Nào, nào, thuyền trưởng.” tôi nói.

Aki ngồi giữa thuyền, có vẻ không được thoải mái cho lắm. Trời mới tảng sáng, sương sớm trắng nhờ phủ khắp mặt vịnh. Trong màn sương, có thể nhìn thấy các bè nuôi trồng thủy sản và phao nổi bằng nhựa. Ngẩng đầu nhìn lên, nắng ban mai mùa hạ thấm qua màn sương chảy xuống, ánh nắng làm bọt nước bị mũi thuyền rẽ sóng đánh tạt sang hai bên trở nên lung linh rực rỡ. Thuyền đi vào vịnh, sương mù tan dần. Một con điều hâu đảo một vòng cung lớn trên đầu chúng tôi. Thi thoảng lại có những tàu đánh cá trở về đi lướt qua bên cạnh, lần nào Aki cũng vẫy tay với người trên thuyền. Những ngư dân cũng vẫy chào lại em. Oki đang điều khiển mô tơ ở cuối thuyền, nheo nheo mắt lại như bị chói nhìn Aki chăm chú.

Càng đến gần hòn đảo, vòng đu quay nhanh chóng trở nên to lớn. Phía trước khu vui chơi là bãi tắm, có cả phòng thay đồ và nhà tắm để xối nước ngọt. Giờ những thứ ấy nếu không cũ nát rách rưới thì cũng gỉ sét lốm đốm, hồng dần hồng mòn trong nước mưa và gió biển, chẳng còn chữa được nữa rồi. Mặt trời đã lên cao, màu đỏ trên trụ đỡ đã tróc sơn của vòng đu quay sáng rực lên.

Bến tàu nằm bên trái khu vui chơi, một khách sạn màu trắng xây bằng xi măng cốt thép nằm trên ngọn đồi nhỏ phía sau. Cầu tàu cũng đỏ lên vì gỉ sét. Không có đèn chắn sóng hay những khối bê tông giảm bớt lực sóng. Đảo này nằm trong vùng biển nội địa, nên trừ khi có bão hay sóng thần, mặt biển thông thường khá phẳng lặng. Oki giảm ga mô tơ, cho thuyền chậm chậm cập vào cầu tàu. Nhìn qua mạn thuyền, chỉ thấy hàng đàn cá nhỏ xanh xanh vàng vàng đang tung tăng bơi lội trong làn nước trong vắt, đắm ánh mặt trời. Xa hơn chút nữa, mấy con sứa biển màu trắng đang lập lòe trôi.

Oki vươn người ra bám lấy cột trụ, tôi lau chau nhảy lên trước, sau đó lấy sợi dây Oki vừa quăng cho cột chặt vào mấu trụ, rồi kéo Aki lên.

Oki gỡ đồ đạc ra, là người cuối cùng lên bờ. Tôi rủ Aki ra chỗ bãi tắm.

“Thế Oki thì sao?”

“Tớ, à...” Cậu ta liếc mắt nhìn tôi.

“Thích đi câu cá à?” tôi lập tức trả lời thay.

“Ừ, đi câu cá.”

“Cậu ấy thích một mình gặm nhấm nỗi cô đơn kia.”

Bãi tắm nằm ở phía Nam hòn đảo. Ánh nắng ào ào chảy xuống. Xung quanh không thấy có bóng râm. Không xa nơi những con sóng vỗ khi tràn vào bờ, những bông lan biển mọc đầy trên cát. Chốc chốc lại nghe tiếng chim vọng từ phía đồi, ngoài ra chỉ có tiếng sóng vỗ rì rào lên bờ cát.

Phòng thay đồ đã bị phá hoại nghiêm trọng, không dùng được nữa, khung sắt gỉ hoen đỏ bám lại, ván gỗ làm sàn thì chỗ nào cũng mục nát. Ghê nhất là trong đó hàng đàn dòi biển nhưng nhúc nhấp khắp nơi. Hết cách, hai đứa đành lần lượt thay đồ trong nhà tắm.

Chúng tôi bơi chậm chậm ra phía vịnh. Aki bơi rất giỏi. Mặt nổi trên làn nước, động tác nhẹ nhàng thoải mái. Tôi đeo kính bơi quan sát bên dưới, chỉ thấy lũ cá rục rờ đủ màu đang chậm chậm bơi qua bơi lại. Sao biển với cầu gai cũng rất nhiều. Ra đến chỗ mình phải kiễng chân lên mới đứng được, tôi tháo kính bơi đưa cho Aki. Em hơi thấp, mà nước lại sâu, vậy nên lúc đeo kính tôi phải đỡ người em trong nước. Ngực em ở ngay trước tầm mắt. Làn da trắng ướt nước biển của Aki lấp lánh trong nắng.

Hai đứa bơi ra xa hơn. Chân đã không sao chạm tới đáy được nữa. Aki đeo kính bơi quan sát cảnh vật dưới làn nước, sau đó vừa bơi đứng vừa tháo kính ra đưa cho tôi.

“Ghê lắm!” em nói.

Tôi đeo kính rồi hụp xuống xem thử. Dưới chân, đáy biển dốc xuống thành hình nón ngược. Những sườn dốc gần như dựng đứng càng xuống sâu càng mờ hồ mờ ảo, cuối cùng hoàn toàn bị khoảng tối đen nuốt chửng, cảnh tượng quả khiến người ta phải rùng mình.

Tôi “ừ hử” một tiếng.

Aki mỉm cười. Tôi thử hôn vào đôi môi ấy nhưng không thành. Cả hai đứa đều nuốt phải cả đồng nước biển, sặc sụa chồi lên mặt nước, vừa ọe

vừa phá lên cười. Aki nắm tay tôi nằm ngửa trên mặt nước. Tôi cũng bắt chước em. Nhắm mắt thả lỏng người nổi trên mặt nước, mí mắt cứ đo đỏ. Sóng nhẹ vỗ bên tai. He hé mắt nhìn sang bên cạnh, mái tóc dài của Aki xoa ra như thể ai đó vẩy mực trên mặt biển.

Tối trưa chúng tôi quay trở lại chỗ thuyền đậu. Oki đang ngồi chờ ở đó. Theo như kế hoạch, Oki bịa đặt rằng, cậu ta nhận được điện thoại vô tuyến từ nhà nói mẹ cậu ta không được khỏe, nên cậu ta phải quay về trước một lúc.

“Bọn mình cũng quay về luôn nhì,” Aki tỏ vẻ quan tâm.

“Không cần đâu,” Oki nhăn nhó nói, “hai người cứ ở đây câu đợi tớ, dù sao thì cũng mất công tới tận đây rồi. Tối tớ quay lại đón. Mẹ tớ bảo khó chịu nhưng không có gì nghiêm trọng đâu. Mẹ tớ vẫn hay bị huyết áp cao mà, uống thuốc rồi nằm nghỉ một lúc là ổn ấy mà.”

“Thế thì đi cẩn thận nhé,” tôi nhanh nhẩu làm ra vẻ thân thiết nói.

“Hay là bọn mình cũng quay về xem bác gái thế nào?” Aki vẫn lo âu nói, “Nếu không có chuyện gì thật, thì lại quay ra đây là được rồi. Nếu lỡ bác ấy ốm thật thì chẳng phải là mang thêm phiền phức cho Oki và gia đình cậu ấy sao?”

“À, thế cũng phải nhì.”

Tôi lúng búng đáp, rồi quay sang nhìn tên đồng bọn với ánh mắt van nài. Trán Oki đã lấm tấm những giọt mồ hôi to như hạt đậu.

“Chiều tối là anh tớ đi làm về, lúc ấy thì tớ thoát được rồi. Tớ cũng mong ngóng chuyển đi chơi lần này lắm cơ. Chiều tớ làm con ngoan cả buổi, đến tối cũng muốn ra ngoài chút cho thoải mái.”

“Ờ, nếu cậu ấy nói thế thì...” Nói tới đây, tôi nhìn Aki, nét mặt ra vẻ âu sầu lắm.

Có vẻ như em cũng hơi động lòng trước màn diễn của Oki.

“Vậy bọn mình ở lại nhé?”

Oki và tôi không khỏi đưa mắt liếc nhau. Mặt cậu ta trông như vừa thoát nợ, nhưng ánh mắt thì như muốn nói: “Đồ vớ vẩn!” Tôi len lén chấp hai tay trước ngực, không để Aki trông thấy.

Hành động tiếp theo nhanh nhẹn đến gần như bất thường. Oki thì chăm chăm rời đảo cho mau. Còn tôi chỉ muốn tiễn cậu ta lên thuyền đi ngay trước khi Aki đổi ý.

“Phòng 305,” Oki thì thầm trong khi tháo dây cột thuyền. “Lần này thì phải báo đáp tứ tử tế đấy.”

“Xin lỗi, tớ sẽ ghi nhớ lần này.” Tôi chấp hai tay lại lần nữa.

Con thuyền nhỏ của Oki đã khuất khỏi tầm mắt, chúng tôi ngồi trên cầu tàu ăn cơm hộp. Aki khoác một chiếc áo thể thao ra ngoài bộ đồ bơi, tôi vẫn chỉ mặc quần tắm. Đột nhiên, trong tâm trí tôi trào lên các hiện thực khiến người ta choáng váng, rằng lúc này trên hòn đảo nhỏ này chỉ có tôi và Aki. Tôi cảm thấy một sự thèm muốn ào ạt dâng lên từ sâu thẳm bên trong mình. Tối tận trưa mai Oki mới quay trở lại.

Hầu như tôi không nhận ra mình đang ăn gì. Đứng trước sự thoải mái vô hạn vừa được ban tặng, tôi cũng thấy hơi bối rối. Hai mươi tư giờ sắp tới, tôi vừa có thể là sói, vừa có thể là cừu. Từ bác sĩ Jekyll đến ngài Hyde^[9], phạm vi nhân cách của “tôi” mở rộng ra vô cùng. Phải lựa chọn lấy một trong mớ bong bóng nhiều màu ấy khiến tôi nản lòng, bởi vì chỉ còn một lựa chọn là trở thành hiện thực, còn đâu đều sẽ nhất loạt biến mất. “Tôi” mà Aki thấy, chỉ là thằng “tôi” được lựa chọn ra từ vô số thằng khác mà thôi. Khi nghĩ đến những điều này, ham muốn ban đầu trong tôi nhạt dần và bị thay thế bởi một ý nhiệm lạ lùng về trách nhiệm.

Ăn cơm xong, hai đứa lấy cái cần câu Oki để lại đi câu cá. Chúng tôi bắt sâu làm mồi, chỉ thoát cái, lũ cá chài và vược vầy lớn đã xông vào đớp mồi. Ban đầu chúng tôi định bắt cá để nấu bữa tối, nhưng lũ cá đớp mồi ngậy thơ quá, thấy tồi tộ, cứ câu được con nào lại thả ra luôn. Về sau thì gỡ cá khỏi lưỡi câu cũng phiền phức, liên dứt khoát không câu nữa luôn.

Ván gỗ dày trên cầu tàu hấp thu sức nóng mặt trời, âm ẩm. Ngồi bên trên, rất dễ chìm vào giấc ngủ dịu dàng. Gió mát ngoài biển thổi vào liên tục nên hai đứa không ra mồ hôi chút nào. Hai đứa thoa kem chống nắng cho nhau, phòng tia tử ngoại làm hại da. Rồi chốc chốc lại thò chân xuống nước đung dẩy, hoặc hất ngược dội lên đầu nhau.

“Không biết mẹ Oki có ổn không nữa.” Aki có vẻ vẫn hơi lo lắng.

“Huyết áp cao thôi mà. Chắc không có gì đáng ngại đâu.”

“Nhưng người ta dùng điện thoại vô tuyến gọi cậu ấy về cơ mà, có lẽ không nhẹ đâu.”

Lời nói dối chúng tôi dùng để lừa Aki càng lúc càng trở thành gánh nặng. Sau khi được ở một mình bên em, “quan hệ xác thịt” hay cái gì đó đại loại như thế lại thành ra vô vị. Âm mưu tôi và Oki lập ra đã thành công một nửa, nhưng tôi bỗng thấy chuyện này thật hoang đường và ấu trĩ không chịu nổi, đồng thời lại còn cảm thấy như có ai đó đang đứng đằng xa quan sát cái cảnh tượng hoang đường và ấu trĩ này nữa.

Aki lấy trong ba lô ra một cái radio bán dẫn rồi bật lên. Đang là giờ phát sóng chương trình “Nhạc Pop buổi chiều”. Giọng quen thuộc của đôi nam nữ phát thanh viên vang lên.

Ôi, dạo này ngày nào cũng nóng quá nhỉ? Phải rồi, giờ đang mùa hè mà! Vì thế, hôm nay chúng tôi đem đến cho bạn một chương trình đặc biệt, chuyên đề về mùa hè và bãi biển.

Đúng vậy! Chúng tôi cũng nhận yêu cầu qua điện thoại nữa, thế nên các bạn hãy nhanh tay nhắc máy lên nào! Các bạn yêu cầu bài hát sẽ có cơ hội rút thăm trúng thưởng, mười chiếc áo phông thiết kế đặc biệt dành cho mười bạn may mắn!

Sao chúng ta không bắt đầu bằng cách đọc bưu thiếp nhỉ?

Được thôi! Đây là thư yêu cầu của bạn ‘Yoppa’ ở Kazemachi. “Chào Kiyohiko, chào Yoko.” Chào bạn. “Tôi đang ở trong bệnh viện vì dạ dày có vấn đề.”Ồ! Vậy sao? “Ngày nào cũng xét nghiệm với kiểm tra, chán lắm rồi.” Đương nhiên là rất chán rồi. “Có khi tôi phải phẫu thuật nữa. Đợi mãi mới đến kỳ nghỉ hè! Nhưng mà, tôi vẫn còn cả cuộc đời phía trước, một mùa hè như thế này chắc cũng có gì là quá tệ đâu nhỉ.” Vậy hả, nằm viện à, sợ thật đấy!

Bụng tôi cũng từng phải phẫu thuật rồi, hồi học cấp ba, bị mổ ruột thừa, nằm viện ba bốn ngày liền. Phẫu thuật đương nhiên là khó chịu rồi, nhưng cũng may chỉ thoát cái là kết thúc.

Đó chỉ là kinh nghiệm của tôi thôi. Đau ruột thừa, không biết có giá trị tham khảo gì với bạn hay không nữa. Mong là bệnh tình của bạn không nghiêm trọng. Phấn chấn lên, sớm bình phục nhé Yoppa! Và giờ, theo yêu cầu của bạn, đây là bài hát “Hoa trái mùa hè” của nhóm Southern All-stars!

“Có nhớ hồi bạn gửi yêu cầu bài hát cho mình không Saku-chan?”
Aki nói khi nghe tới đoạn giữa bài hát.

“Ừ.”

Đây là chủ đề tôi muốn tránh càng xa càng tốt. Nhưng Aki thì vẫn chìm sâu vào hồi ức. “Hồi ấy là lớp Tám nhì. Bài hát đó tên là “Tonight” phải không? Bạn lại còn viết cả lời nhảm đối trá điên rồ nữa chứ.”

“Aki chẳng màng cho mình một trận rồi còn gì.”

“Nhưng giờ đó lại thành một kỷ niệm đẹp. Saku-chan bịa ra câu chuyện ấy chỉ để người dẫn chương trình đọc tẩm bưư thiếp ấy thôi đúng không?”

“Ừ, đại loại thế,” tôi nói. “Hồi ấy Aki đang hẹn hò với một gã học cấp ba còn gì.”

“Hẹn hò á?” Aki ngoảnh đầu lại, giọng như cao vút lên.

“Gã đẹp trai trong đội bóng chuyên.”

“Ồ,” hình như cuối cùng Aki cũng nhớ ra, “nhưng mà sao bạn biết chuyện đó?”

“Đám con gái trong lớp buôn chuyện với nhau.”

“Ôi trời, mình chỉ đơn phương ngưỡng mộ anh ấy thôi.”

“Đơn phương ngưỡng mộ?”

“Ừ, hồi đó còn nhỏ. Có biết yêu là gì đâu.”

“Hừm.”

Em nhìn tôi dò hỏi.

“Đừng có nói là Saku-chan ghen đấy chứ?”

“Có gì sai đâu nào?”

“Hồi đó mới học lớp Tám mà.”

“Này, mình còn ghen với cả áo nịt ngực của Aki ấy chứ.”

“Thôi đi!”

Nhìn ra phía xa, những đám mây mưa trĩu nặng đang dâng lên cuộn cuộn nơi đất liền. Phần trên các đám mây sáng lóa, ở giữa thì nhuộm màu xám xám, nhưng phần bên dưới đen càng thêm đen. Xa xa vang vọng tiếng sấm rền. Ngoài biển thổi hắt vào một làn gió ẩm áp mang theo hơi ẩm. Mây dần phủ kín bầu trời, dường như đang tiến về phía hai đứa tôi. Mặt biển lúc trước còn đang xanh thẳm giờ đã xám xịt lại.

“Chắc Oki không quay lại rồi,” Aki lo lắng nói.

Suýt nữa thì tôi đã thú nhận toàn bộ sự thật với em. Tôi thực sự chỉ muốn xin lỗi em để được rũ bỏ cái cảm giác nặng trĩu trong lòng. Đúng lúc này, một giọt mưa to rơi xuống. Thoạt tiên, chỉ lừa thừa vài giọt, rồi sau đó, mưa rơi như gõ nhịp mỗi lúc một mau, cuối cùng thì tất cả đều chìm trong tiếng mưa ồn ã.

“Tuyệt quá!” Aki thốt lên. Em ngẩng mặt lên trời để mưa rơi xuống trán. “Tất cả đều đã được sắp xếp từ trước phải không?”

Tôi quay đầu lại. Nước mưa rơi vào má bắn tung lên.

“Đầu tiên là bốn người đi cắm trại. Rồi bạn gái của Oki không đến được. Rồi mẹ của Oki đột nhiên bị ốm. Rồi chỉ còn lại hai đứa mình trên đảo.”

Bị em nói trúng hết rồi.

“Xin lỗi.” Tôi quay sang phía Aki và cúi gằm mặt xuống.

Mưa hình như càng lúc càng nặng hạt, sóng ập vào cầu tàu cuộn cuộn dâng trào. Aki vẫn nhắm mắt ngẩng mặt lên cho mưa tấp vào mặt.

“Hết cách,” em ngưng lại một chút, rồi nói, khẩu khí như mẹ cật vấn con vậy. “Khi nào thì có thuyền đến?”

“Chờng trưa mai.”

“Còn ối thời gian.”

“Trong lúc đó, những chuyện Aki không muốn, mình sẽ tuyệt đối không làm.”

Aki không trả lời, chỉ ngẩn ngơ nhìn về phía đồng ba lô bị ướt và cái thùng lạnh đựng đồ ăn.

“Dù gì thì cũng phải dọn đồ ra chỗ khác trước đã.”

Nói xong, cuối cùng em cũng đứng lên.

Nhìn từ xa khách sạn trông như mới xây, tới gần mới thấy lớp sơn đã tróc hết, gần như một đồng hoang tàn đổ nát. Ngay phía trước là một cây thiên tuế khổng lồ, sau cái cây ấy là con đường dốc thoai thoải dẫn lên cổng chính. Hai đứa dừng lại, ngược mắt nhìn lên cái khách sạn bốn tầng đó một lần nữa. Bầu không khí này, lấy làm nơi quay ngoại cảnh cho phim kinh dị cũng không có gì lạ. Cửa tự động đã bị đóng ván gỗ niêm phong lại, nhưng một phần đã long ra, tạo thành khoảng trống đủ cho một người chui qua. Nơi này có vẻ giống chỗ giao dịch ma túy hay chỗ trốn của những người nhập cư trái phép hơn là nơi hẹn hò của các cặp tình nhân.

Ở tầng một, ngoài tiền sảnh và phòng khách, còn có nhà hàng và bếp. Bàn ghế sắp thành đồng ở một góc nhà hàng. Chúng tôi đi qua tiền sảnh, thư thả lên cầu thang. Toàn bộ từ tầng hai trở lên là phòng cho thuê. Những cánh cửa gỗ nâu sẫm có tay nắm xếp hàng dọc hành lang. Bụi cát phủ đầy hành lang và trên những bậc thang, dép xăng đan giẫm lên, phát ra những tiếng lạo xạo.

Oki đã nói “phòng 305”. Có nghĩa đó là căn phòng cậu ta đã dọn sẵn trong lúc chúng tôi đi bơi, để Aki khỏi trông thấy mớ bao cao su đã dùng rồi hay mấy thứ đại loại như vậy. Dĩ nhiên tôi đã hứa sẽ trả thù lao cho cậu ta. Chưa quyết định là bao nhiêu, nhưng hamburger cỡ đại và gà rán cỡ lớn thì e là không đủ. Tôi có cảm giác mình như một chủ kinh doanh nhỏ đang nợ nần chồng chất vậy.

Một cái cây mọc trên sườn đồi phía sau khách sạn đã chợp qua ô cửa kính vỡ giữa hành lang, tán lá xòe rộng trên trần, sum sê xanh tốt, chồi xanh mơn mớn. Nhìn tình hình này, chuyện khách sạn bị cỏ cây nuốt gọn chỉ còn là vấn đề thời gian thôi.

Tôi mở cửa vào phòng 305 mà Oki chỉ định, thứ đầu tiên đập vào mắt là một cái giường đôi khổng lồ đặt ngay giữa căn phòng. Tôi vội quay đi như thể vừa thấy một thứ gì bị cấm đoán. Nhưng ngoài cái giường ra thì căn phòng chẳng còn gì khác. Cả hai đứa đều không biết nên xử sự thế nào,

đành ngó lơ nửa nhìn lên trần, nửa liếc cái giường. Lẽ ra nên nói gì đó, nhưng lại không thể thốt thành lời. Không khí trầm lặng làm cơ thể cứng đờ. Thậm chí cả tiếng nuốt nước bọt cũng khiến tim hai đứa đập thành thịch vì sợ.

“Sao bọn mình không bỏ đồ ở đây rồi đi quanh khách sạn xem một vòng nhỉ?” Cuối cùng thì tôi cũng cất được tiếng.

“Ừ, cũng được.” Aki gật đầu như vừa trút được gánh nặng.

Chúng tôi đi xuống bếp dưới tầng một. Ở đây cũng bị cây cỏ ở ngọn đồi phía sau xâm lấn, mọc thành từng bụi rải rác khắp nơi. Cả hai đứa đều nhóp nhóp vì dính nước biển, một trận mưa rào vừa nãy hình như cũng không rửa sạch hết. Chúng tôi thử vắn vòi nước trong bếp, nhưng không thấy giọt nào chảy ra.

“Không có nước, thì không làm được bữa tối rồi,” Aki nói như trách móc.

“Ok! bảo phía sau có giếng,” tôi trả lời.

Bếp không có cửa, mưa không biết đã tạnh từ lúc nào, mặt trời về chiều ném lên sàn bếp những khoảng tối lơ mờ. Ngọn đồi áp chặt vào khách sạn. Cỏ dại trên sườn dốc um tùm xanh tốt như lửa cháy hừng hực, hoàn toàn chẳng thấy mặt đất đâu nữa. Cỏ dại, dây leo và cây bụi, tất cả mọc chẳng chịt, đan xen lẫn lộn.

Tường vi, cỏ ích mẫu và rau diếp cá quăn chặt với nhau, một đôi bướm phượng hoàng bay lượn đuổi nhau. Đi thêm mấy bước nữa là một bể nước cũ. Bể nước bị cây lá che mất một nửa, không nhìn kỹ thì khó mà thấy được. Một đoạn ống nhựa nhô lên giữa đám cỏ, miệng ống có nước trong tràn ra. Chắc hẳn đó là nước suối trên núi dẫn xuống. Tôi vọc tay vào bể nước, nước mát lạnh dễ chịu.

“Rửa ráy ở đây luôn đi,” tôi bảo.

Aki vẫn đang mặc áo bên ngoài bộ đồ tắm.

“Để mình đi lấy khăn tắm.”

“Ừ.” Em lúng túng nhìn quanh quất.

Tôi đi lên tầng ba lấy khăn tắm và quần áo sạch trong túi đồ. Lúc quay lại, Aki đang khóa thân đứng quay lưng lại với tôi bên cạnh bể nước. Một cảnh tượng không sao tả xiết. Vầng tà dương đã ẩn mình sau ngọn đồi, thân hình trắng muốt của Aki lơ mờ nổi lên trong bóng tối âm u của đám cỏ dại rậm rì, tôi như đang nằm mộng, chăm chú ngắm bóng lưng em một lúc lâu.

“Làm gì thế?”

“À,” vẫn quay lưng lại với tôi, em nói, “không có khăn tắm.”

“Chưa chi đã cởi hết cả ra rồi!” Tôi cười, phủ khăn tắm qua vai Aki.

“Cám ơn.”

Aki nhanh chóng lau qua người, rồi cuộn khăn tắm quanh ngực. Chiếc khăn chỉ che được tới trên đùi em một chút.

“Đừng nhìn như thế chứ!” em thốt lên.

Thùng chứa nước bám đầy rong rêu xanh pha lẫn sắc nâu, đọng đưa trong nước như đám tóc rối. Tôi nhúng khăn mặt xuống nước lau rửa thân mình. Đang vắt khăn để lau người, tôi chợt nhận ra Aki đang đứng ở cửa bếp nhìn mình.

“Gì vậy?” Em tần ngần cúi đầu, “Mình nghĩ Saku cũng cần khăn tắm.”

“Cám ơn.” Tôi vội quay lưng lại khi lấy khăn tắm từ tay Aki.

Tôi mượn được một cái bếp du lịch, bộ nồi lắp ghép và thìa dĩa của cha, một người rất thích leo núi. Bữa tối do tôi phụ trách. Thực đơn là món “Xốt lươn trứng siêu cấp vô địch”. Đầu tiên, đổ nước trong bình nhựa ra đun sôi và cho gạo vào thổi cơm, mười phút sau là được. Trong khi chờ cơm chín, xắt mỏng gừng thành hình lá và ngâm vào nước, rồi thái nhỏ hành và lươn đóng hộp. Sau đó, cho gừng vào nồi, cho nước và gia vị, đặt lên bếp. Khi nào nước sôi, cho lươn và hành vào đun tiếp. Tiếp đấy đổ trứng đã đánh tan vào, tắt lửa, ủ một lúc. Cuối cùng đổ lên bát cơm, vậy là xong rồi. Nếu có thêm xúp miso nữa, một món ăn thêm món canh, quả là không tầm thường chút nào.

Aki trộn xa lát rau xanh hoa quả. Tốn khá nhiều công sức, nhưng chẳng hề cảm giác được ý vị của việc đi dã ngoại. Trời bắt đầu tối, tôi bật chiếc đèn cha cho mượn lên. Vừa ăn, chúng tôi vừa nghe đài FM. Đài đang phát một chương trình âm nhạc nước ngoài theo yêu cầu, chuyên đề về các ban nhạc với những cái tên dài ngoằng như Red Hot Chili Peppers, Everything But the Girl, Afrika Bambaataa & Soul Sonic Force.

Sau bữa tối, hai đứa dùng giấy vệ sinh lau bát đĩa và gói hết rác vào túi ni lông, rồi nhắc đèn đi lên phòng. Có lẽ tại cả hai đều đã nhìn thấy cơ thể trần truồng của nhau, nên lần này không còn quá ngượng ngập nữa. Bụng no căng, tôi cũng chán chẳng buồn nghĩ ngợi lung tung nữa. Dựa lưng vào tấm ván đầu giường, hai đứa chơi đồ từ vựng tiếng Anh. Một đứa nói tiếng Nhật, đứa còn lại phải trả lời bằng tiếng Anh. Trả lời được câu mà đứa kia không trả lời được thì sẽ ăn một điểm.

“Mê tín,” Aki nói.

“*Superstition*,” tôi đáp ngay tức khắc.

“Hơi dễ thì phải?”

“Cũng hơi hơi. Nào, thụ thai.”

“Thụ thai?” Aki tròn mắt nhìn tôi.

“Không biết à?”

“Không.”

“*Conception*.”

“Ồ, phải không đấy?”

“Đến lượt Aki đấy.”

“Ừm... đồng tình, thông cảm.”

“*Sympathy*.” Tôi trả lời được ngay. “Aki đang học nhóm từ bắt đầu bằng chữ S à?”

“Cứ cho là vậy đi. Nhưng mà Saku-chan biết nhiều từ quá đi!”

“Toàn trong tên mấy bài nhạc rock ấy mà. Stevie Wonder và Rolling Stones.”

“Ừm...”

Giờ lại đến lượt tôi.

“Cường cứng.”

“Cái gì hả?”

“Thì đó, cương cứng. Aki biết ‘cương cứng’ trong tiếng Anh là gì không?”

“Thụ thai với chả cương cứng! Mấy từ đó không biết cũng có sao đâu chứ.”

Tôi thì vẫn bình thản, “‘*Conception*’ còn có nghĩa là ‘ý tưởng’ nữa đấy,” tôi bắt đầu giải thích, “còn ‘cương cứng’ là ‘*erection*’. Nếu đọc lần âm ‘l’ và âm ‘r’^[10] với nhau thì thành ‘bầu cử’ rồi (election). ‘General election’ nghĩa là tổng tuyển cử, nhưng nếu nhầm l với r thì thành ra ‘general erection’ tức là tướng quân cương cứng đấy. Mình không muốn Aki phạm phải sai lầm đáng xấu hổ ấy đâu.”

“Bạn học ở đâu mấy thứ đó vậy?” Aki vẫn ngờ vực hỏi. “Cái gì mà thụ thai, rồi cả cương cứng nữa...”

“Mình tra từ điển thôi.”

“Phải thích mấy thứ ấy thì mới giỏi thế chứ.”

“Này, chả liên quan gì ở đây cả.”

“Có chứ lại.”

Cả hai chẳng ai muốn tranh cãi, nên chúng tôi ngậm miệng lại và nhìn ra cửa sổ. Đương nhiên là tối đen như mực, không thấy thứ gì.

“Có điều học mấy từ tiếng Anh này, không hiểu về sau có tác dụng gì không nhỉ?” Aki lẩm bẩm tự nói một mình. “Nghe nói tỷ lệ nữ giới vào đại học tăng tỷ lệ thuận với tỷ lệ ly hôn đấy. Phải chăng càng học nhiều thì lại càng bất hạnh nhỉ?”

“Ly dị chắc gì đã bất hạnh.”

“Có lẽ vậy.” Aki ngưng lại một chút, rồi nói, “Mục tiêu chính của cuộc sống là được hạnh phúc. Học tập hay làm việc cũng là vì hạnh phúc cả thôi.”

Trên radio, chương trình chuyên đề về các ban nhạc với những cái tên dài ngoằng vẫn chưa kết thúc. Quicksilver Messenger Service, Creedence Clearwater Revival, Big Brother & Holding Company.

Về đêm, trời lại đổ mưa. Mưa tấp vào cửa sổ và mái hiên, ồn ào hết sức. Chúng tôi nằm trên giường, nghe tiếng mưa mà lòng rầu rĩ. Nhắm mắt lại tập trung lắng nghe, một mùi hương dần dần nồng đậm hẳn lên. Mùi mưa, mùi đất và cây cỏ trên sườn đồi, mùi bụi đóng thành lớp trên sàn nhà, mùi giấy dán tường bị bong ra... Chúng tôi dường như bị những mùi này tầng tầng lớp lớp bao bọc vào trong vậy.

Lẽ ra phải rất mệt, nhưng chẳng đứa nào buồn ngủ. Thế là chúng tôi lần lượt kể chuyện hồi nhỏ. Aki kể trước.

“Hồi học hết mẫu giáo ấy, lớp mình có chôn một cái hộp thời gian, báo này, ảnh chụp chung rồi bài viết nữa. Toàn viết bằng chữ kana cả thôi, viết sau này mình muốn làm gì, rồi lý tưởng của mình nữa.”

“Aki viết gì?”

“Chẳng nhớ nữa,” em đáp, giọng có vẻ tiếc nuối.

“Muốn làm cô dâu à?”

“Cũng có thể,” em cười nhẹ nói. “Thật muốn đào nó lên xem quá.”

Sau đó là tới lượt tôi.

“Cái hồi bà mình còn sống, có một ông thầy tẩm quất thi thoảng lại đến nhà. Ông ấy chừng sáu mươi tuổi, nghe đâu bảo bị mù bẩm sinh hay sao. Có một lần, ông ấy hỏi mình, ‘Cậu chủ à, mưa rơi xuống theo từng giọt một hay chảy xuống thành từng dòng như sợi nhĩ?’ Ông ấy mù bẩm sinh nên không biết.”

“Vậy sao?” Aki gật gật đầu, “thế Saku-chan trả lời thế nào?”

“Mình bảo mưa rơi xuống thành từng giọt. Rồi ông ấy nói, ‘từng giọt à?’ xem chừng có vẻ cảm động lắm. Ông ấy nói, từ nhỏ đã luôn thắc mắc chuyện này rồi, hôm nay cuối cùng cũng khôn ngoan hơn được một ít.”

“Như phim *Thiên đường điện ảnh* ấy nhĩ.”

“Ừ, nhưng giờ nghĩ lại thấy cũng kỳ quặc thật.”

“Tại sao?”

“Nếu ông ấy thắc mắc điều đó lâu đến vậy, thì tại sao trước đó không hỏi ai khác? Tại sao lại chờ tới tận năm sáu mươi tuổi? Mà sao trong tất cả mọi người lại đi hỏi mình chứ?”

“Có lẽ ông ấy thấy bạn rồi mới đột nhiên nhớ ra, nhớ ra điều mình băn khoăn hồi nhỏ.”

“Hoặc có lẽ là cứ mỗi lần trời mưa ông ấy lại hỏi bất cứ ai câu hỏi đấy.”

Mưa vẫn đang rơi.

“Cha mẹ chắc không lo lắng về bọn mình quá đâu nhỉ?” Aki nói.

“Chẳng lẽ lại đi báo cảnh sát?”

“Thế Saku-chan nói gì với cha mẹ?”

“Thì đi cắm trại gần nhà bạn. Aki thì sao?”

“Thì cũng là đi cắm trại thôi. Mình nhờ một người bạn làm chứng.”

“Bạn ấy có đáng tin không?”

“Có chứ, nhưng mình ghét chuyện này lắm, làm phiền bao nhiêu người.”

“Ừ, biết rồi.”

Aki nghiêng người xoay mặt về phía tôi. Tôi hôn nhẹ lên đôi môi ấy.

“Không cần phải vội đâu mà.”

Nắm gọn trong vòng tay của nhau, chúng tôi nhắm mắt lại. Cát lạo xạo dưới cái khăn bông chúng tôi trải ra thay đệm.

Nửa đêm tỉnh dậy, chương trình radio đã kết thúc từ lâu. Chiếc đèn xách tay đã vặn xuống nấc nhỏ cũng không biết tắt ngúm từ lúc nào. Tôi xuống giường tắt radio. Trong phòng hơi bí. Tôi mở cửa sổ, không khí lạnh lạnh nặng mùi biển tràn vào. Có vẻ như còn lâu nữa trời mới sáng. Mưa đã tạnh, bầu trời đã không còn mây đen, đầy sao lấp lánh. Có lẽ bởi xung quanh không được chiếu sáng, các vì sao như có vẻ gần hơn, tưởng như lấy cần câu cá ra khều chúng xuống cũng được nữa.

“Có tiếng sóng,” tiếng Aki cất lên.

“Aki không ngủ à?”

Em tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Bên kia mặt biển tối đen, có thể lờ mờ trông thấy ánh đèn phía bờ đối diện.

“Đó là đâu nhỉ?”

“Koike, hoặc có thể là Kokubo.”

Chúng tôi nghe tiếng sóng vỗ rì rào. Sóng xô những hòn sỏi vào bãi biển, và khi rút đi chúng tạo nên những tiếng ào ào.

“Hình như có tiếng điện thoại ở đâu ấy?” Aki chợt nói.

“Làm gì có.” Tôi vênh tai lắng nghe. “Ừ đúng rồi.”

Tôi cầm cái đèn pin trên bàn lên, hai đứa bước ra ngoài. Hành lang tối đen như mực, ánh sáng đèn pin chiếu lên bức tường cuối hành lang mờ mờ nhàn nhạt. Tiếng reng reng dường như phát ra từ một trong những căn phòng phía cuối hành lang. Hai đứa rón rén chậm chậm tiến lên. Điện thoại vẫn đang reo. Chúng tôi đến gần căn phòng hơn nhưng tiếng chuông dường như không hề gần lại.

Tiếng reng reng đột nhiên ngưng bật. Chắc người gọi điện đoán không ai bắt máy nên đã bỏ cuộc. Hai đứa lặng lẽ nhìn nhau. Tôi chiếu đèn pin xung quanh. Thì ra đây là chỗ cửa sổ bị hỏng và có cái cây mọc chĩa vào. Trên đầu chúng tôi một cành cây to phủ đầy dây leo sum sê lá. Rọi đèn lên trên, chúng tôi thấy một con cánh cam đang bò trên lớp vỏ cây. Tôi thò đầu qua cửa sổ vỡ và soi đèn pin ra phía ngoài. Sườn đồi chỉ cách chúng tôi khoảng bốn hay năm mét.

“Đom đóm,” Aki thốt lên.

Theo hướng nhìn của em, tôi thấy một đốm sáng trên mặt cỏ. Thoạt tiên chỉ là một, nhưng khi nhìn kỹ, tôi phát hiện chúng ở khắp nơi. Chăm chú nhìn một lúc, số lượng đã tăng lên đáng kể.

Ánh sáng của hàng trăm con đom đóm lung linh chớp tắt liên hồi trong những lùm cỏ và cây dại. Một con đậu xuống tán lá rồi đột nhiên bay vút lên, cùng hai ba con khác đảo một vòng trên không rồi lại nấp vào trong cỏ. Đom đóm rất nhiều, nhưng chúng bay rất lặng lẽ. Tưởng như cả đàn đang trôi bồng bềnh trong gió vậy.

“Tắt đèn đi!” Aki nói.

Vậy là hai đứa cùng chìm vào bóng tối với lũ đom đóm. Một con tách khỏi đàn bay về phía chúng tôi, mang ánh sáng yếu ớt chậm chậm lại gần. Nó bay tới cửa sổ thì lơ lửng dừng lại giữa không trung. Tôi với tay ra, lòng bàn tay khum lại. Con đom đóm cảnh giác bay lùi lại một chút, rồi đậu

trên một chiếc lá của cành cây chìa vào trong khách sạn. Chúng tôi cùng đợi nó. Ngừng một chút, con đom đóm lại bay lên, đảo vòng vòng quanh Aki, rồi nhẹ nhàng đậu xuống vai em như bông tuyết, tựa hồ như nó đã chọn em vậy. Nó chớp sáng hai ba lần như thể đang gửi đi một thông điệp gì đó.

Chúng tôi nín thở quan sát con đom đóm. Chớp nháy vài lần, nó lại lặng lẽ cất cánh bay lên khỏi vai Aki. Lần này, không ngập ngừng như lúc bay đến, nó lao thẳng về phía bụi cỏ nơi có đồng loại. Tôi căng mắt dõi theo điểm sáng lập lòe ấy. Nó nhanh chóng nhập đàn và bị nuốt chửng giữa vô vàn đốm sáng, không sao phân biệt được nữa.

Phần 3

Khi chúng tôi trở về sau chuyến du lịch cuối cấp, bệnh của Aki đã được xác định, người ta gọi đó là bệnh aplastic anemia. Bác sĩ giải thích rằng nguyên nhân là do tủy xương bị thoái hóa. Đường như em tin vào lời giải thích ấy. Tất nhiên tôi cũng chẳng có lý do gì để nghi ngờ.

Để chống nhiễm trùng, một y tá hướng dẫn tôi thực hiện kỹ thuật đề phòng. Trước tiên là mặc áo choàng và đeo khẩu trang lấy trong tủ đựng đồ đặt ngoài hành lang, sau đó phải cởi giày và đi một đôi dép lê chuyên dụng, rồi tẩy trùng tiêu độc bên ngoài, xong rồi mới được vào trong gặp em.

Mỗi lần nhìn thấy tôi lù lù trong bộ áo choàng và khẩu trang, em đều lăn ra giường phá lên cười.

“Trông chẳng hợp tí nào!”

“Biết làm sao được?” tôi rầu rĩ nói, “chỉ tại cái tủy xương của Aki lười biếng không thèm tạo ra bạch cầu, nên mình phải làm một bộ thể này đây.”

“Ở trường thế nào rồi?” em cố ý chuyển chủ đề câu chuyện.

“Vẫn thế thôi.” Tôi chán nản.

“Không phải sắp thi giữa kỳ rồi sao?”

“Có lẽ vậy.”

“Bạn có học hành gì không đấy?”

“Có chứ.”

“Muốn đi học lại quá,” Aki nhìn đăm đăm lăm lăm tự nói.

Một cô y tá ló mặt vào cửa phòng bệnh hỏi Aki có ổn không, rồi cũng mỉm cười chào tôi. Vì ngày nào cũng đến nên hầu như tất cả các cô y tá đều nhận ra tôi. Xét nghiệm kiểm tra gì đó đều làm xong cả trong buổi sáng, vì vậy trước giờ ăn tối khá yên ắng.

“Theo dõi đây, xem chúng mình có hôn nhau không ấy mà,” đợi cô y tá đi khuất, Aki mới thì thầm. “Hôm nọ y tá trưởng đã nhắc nhở rồi, bảo không được hôn cậu bạn trai hôm nào cũng đến thăm, lây bệnh thì chết.”

Trong khoảnh khắc, tôi tưởng tượng ra hình ảnh vi trùng nhưng nhúc nhích qua lại trong miệng mình.

“Aki nói nghe ghê quá!”

“Muốn không?”

“Cũng không muốn lắm.”

“Hôn cũng chẳng sao đâu mà.”

“Truyền nhiễm thì sao?”

“Bồn rửa mặt có thuốc súc miệng sát trùng của mình. Dùng cái đó đi.”

Tôi kéo khẩu trang xuống dưới cằm, súc miệng bằng nước thuốc ngừa truyền nhiễm. Xong xuôi, tôi ngồi xuống mép giường đối diện với em. Tôi nhớ lại nụ hôn đầu tiên, thấy hôn nhau trong trạng thái vô trùng xem ra còn căng thẳng hơn cả cái hôn đầu tiên nữa. Đôi môi của chúng tôi khẽ chạm vào nhau.

“Toàn mùi thuốc.”

“Đêm nay mà sốt thì đừng trách mình đấy nhé.”

“Nhưng mà thích lắm.”

“Nửa nhé?”

Môi chúng tôi chạm nhau lần nữa. Hôn nhau khi khoác lên người chiếc áo vô trùng màu xanh nhạt của bác sĩ phẫu thuật, rồi lại súc miệng sạch sẽ, cảm giác như một nghi thức vô cùng trang nghiêm vậy.

“Mùa mưa sang năm chúng mình lên núi Shiroyama ngắm tú cầu nhé,” tôi nói.

“Ước hẹn hồi cấp hai,” Aki nói, nheo mắt như thể đang nhìn về một nơi xa xăm. “Mới ba năm mà mình đã thấy như là rất lâu rồi ấy.”

“Vì có quá nhiều chuyện đã xảy ra mà.”

“Ừ, đúng vậy.” Aki như thể đang đắm chìm trong suy tư, thì thầm, “Vẫn còn hơn nửa năm nữa.”

“Từ giờ đến khi đó từ từ chữa bệnh cho khỏe đi.”

“Ừm.” Em khẽ gật đầu. “Lâu quá nhỉ. Biết thế xem từ lúc còn khỏe có phải hơn không.”

“Xem Aki nói kìa, cứ như không khỏe lại được ấy.”

Thay vì trả lời, Aki chỉ mỉm cười chua xót.

Một hôm tôi đến bệnh viện khi Aki đang ngủ, mẹ em cũng không ở đó. Tôi ngồi bên cạnh ngắm nhìn khuôn mặt em đang say ngủ. Thiếu máu, gương mặt em tái nhợt. Rèm cửa sổ màu kem đã được kéo lại. Aki nhắm mắt, mặt hơi nghiêng về phía đối diện với cửa sổ để tránh nắng. Những tia nắng luồn qua tấm rèm cửa chiếu vào tựa như cánh bướm bay qua bay lại trong phòng. Ánh sáng lấp lánh ấy cũng nhẹ nhàng lướt xuống khuôn mặt Aki, phủ lên mặt em chút an lành dịu nhẹ. Tôi tiếp tục đắm đắm nhìn vào Aki đang say giấc, tựa như đang ngắm nhìn một thứ vô cùng quý báu vậy. Cứ ngắm mãi, ngắm mãi, một cảm giác bất an chợt ập tới - trong giấc ngủ an lành kia, tựa hồ có mầm mống rất nhỏ đến nỗi mắt thường không nhìn thấy được của cái chết đang dập dềnh hiện lên như hạt giống của cây anh túc. Cảm giác giống như trong giờ mỹ thuật, ta nhìn chăm chú vào một tờ giấy trắng dưới ánh mặt trời, mặt giấy trắng như tuyết tưởng chừng bị phủ lên một lớp chấm đen nhỏ li ti.

“Aki.”

Tôi gọi tên em mấy lần. Em phản ứng lại, hơi nhúc nhích người một chút. Sau đó, em lắc đầu sang hai bên như thể đang tổng thử gì đó ra ngoài, những lớp phủ trên gương mặt em rơi ra từng lớp một, nét mặt thấp thoáng toát lên sức sống, rồi em mở mắt, như chú chim nhỏ riu rít hót vang.

“Saku-chan,” em ngạc nhiên thốt lên khe khẽ.

“Aki thấy thế nào?”

“Ngủ được một chút, đỡ nhiều rồi.”

Em ngồi dậy, với lấy chiếc áo len vắt trên thành ghế, khoác bên ngoài bộ pyjama.

“Sáng nay tâm trạng chán lắm,” ánh mắt Aki lộ ra vẻ mệt mỏi u ám, nói, “nghĩ về cái chết, tự hỏi nếu biết trước sẽ phải vĩnh viễn phân ly với Saku-chan, rốt cuộc mình sẽ thế nào?”

“Ngốc quá. Không được nghĩ những chuyện như thế.”

“Ừ.” Em thở dài một tiếng, “hình như mình chẳng tự tin chút nào.”

“Bệnh viện vắng lặng quá à?”

“Ừ,” em khẽ gật đầu.

Chúng tôi ngừng nói chuyện, bầu không khí trầm mặc ập tới.

“Mình không còn ở thế giới này nữa thì sẽ thế nào nhỉ? Mình không sao tưởng tượng nổi.” Ngừng lại một chút, Aki tiếp tục lẩm bẩm, “Sinh mệnh có hạn... cảm giác thật lạ lùng. Mặc dù đây là lẽ dĩ nhiên, nhưng bình thường người ta có coi lẽ dĩ nhiên là lẽ dĩ nhiên đâu.”

“Aki chỉ nên nghĩ về những chuyện vui thôi, như là sau khi khỏi bệnh...”

“Nghĩ đến chuyện cưới Saku-chan nhé?” Dường như không phải em muốn tiếp nối chủ đề này, mà muốn cắt ngang câu chuyện.

“Mình đi súc miệng.”

Nghe tôi nói vậy, em mới nở một nụ cười.

Mỗi lần đến thăm em, chúng tôi đều hôn trộm sau lưng các cô y tá. Đối với tôi đó dường như là một điều mình chứng mình vẫn tồn tại. Aki chưa bao giờ bị sốt hay nhiễm trùng, tôi quyết định vẫn tiếp tục nghi thức này.

“Dạo này gội đầu tóc rụng nhiều quá,” em nói.

“Tác dụng phụ của thuốc à?”

Aki lặng lẽ gật đầu.

“Buồn thật.”

Tôi không nén lòng được vươn tay ra nắm lấy tay em. Trong những lúc thế này, thật sự tôi không biết phải nói gì. Để em với bớt cảm giác khó chịu, tôi gượng nói, “Aki có trọc đầu thì mình vẫn yêu.”

Em tròn mắt nhìn tôi.

“Có cần phải nói mình bạch ra vậy không?”

“Xin lỗi,” tôi đáp nhanh, rồi giải thích tiếp, “Trong cổ văn, chữ minh bạch ấy nghĩa là đột nhiên, tạm thời, Aki còn nhớ không?”

Aki gục mặt vào ngực tôi khóc nức nở như một đứa trẻ. Việc xảy ra quá bất ngờ. Tôi bối rối không biết phải làm sao. Đó là lần đầu tiên tôi thấy em khóc. Không biết tình trạng mất ổn định cảm xúc này là bệnh tình gây ra hay tác dụng phụ của thứ thuốc em đang dùng nữa. Chỉ là, lúc này tôi cũng đã lờ mờ cảm thấy bệnh của em không chỉ là bệnh thông thường.

Khuôn mặt Aki gầy đi rõ rệt. Em không ăn nổi thứ gì vì lúc nào cũng thấy buồn nôn. Cả ngày chẳng có lúc nào thoải mái, đừng nói là nhìn thấy thức ăn, thậm chí ngửi mùi cơm đã không sao chịu nổi. Những lúc nghiêm trọng, chỉ cần nghe thấy tiếng xe đẩy thức ăn cũng đủ khiến em không thể chịu được. Bác sĩ đã kê cho Aki thuốc chống nôn, nhưng gần như không hiệu quả. Để trị liệu thì phải uống những thứ thuốc có tác dụng kích thích tương đối mạnh, điều này thì có thể tưởng tượng được, nhưng rất khó liên hệ với bệnh “thiếu máu”. Vậy rốt cuộc là đang trị bệnh gì đây?

Tôi đã tra từ “aplastic anemia” trong từ điển y học. Nó được xác định nghĩa là một chứng bệnh thiếu máu do tủy xương không thể tạo ra các tế bào máu. Đúng như bác sĩ giải thích cho Aki. Phương pháp chữa trị là truyền máu và kích thích tố steroid, đột nhiên ánh mắt tôi dừng lại ở trang tiếp theo. Máu trắng. Tôi nhớ lại tấm bưu thiếp yêu cầu bài hát mình đã gửi hồi cấp hai. Liệu có phải trò đùa vô tâm đó của tôi giờ đã biến thành hiện thực và rơi xuống đầu Aki? Tôi dẹp ý nghĩ phi lý ấy ra khỏi đầu và đọc phần miêu tả căn bệnh trong từ điển y học. Nhưng nỗi ân hận rằng điều ấy sẽ ứng nghiệm cứ lẩn khuất mãi trong lòng không sao tan đi được.

Giống như những gì Aki lo sợ, tóc em bắt đầu rụng nhiều. Vì mái tóc em vốn dài, những chỗ tóc bị rụng rất dễ nhìn thấy. Hơn nữa, cùng với việc trị liệu kéo dài, tinh thần em cũng ngày càng thêm sa sút.

“Thuốc chẳng có tác dụng gì cả, lo quá đi mất,” em nói, “tác dụng phụ nhiều như thế mà chẳng thấy đỡ hơn chút nào, vậy tức là chẳng có thuốc gì trị dứt bệnh của mình được.”

“Bây giờ bệnh gì cũng chữa được cả,” tôi nói, thầm nghĩ về những gì đọc được trong từ điển y học. “Đặc biệt là bệnh của trẻ con.”

“Mười bảy tuổi mà còn là trẻ con à?”

“Mới mười sáu tuổi mà.”

“Sắp mười bảy rồi.”

“Thế nào cũng được, thì ở khoảng giữa trẻ con và người lớn.”

“Vậy cơ hội của mình là năm mười năm mười nhì.”

Chúng tôi im lặng trong khoảnh khắc.

“Có khi sắp phát hiện ra thuốc thích hợp với bệnh của Aki cũng không chừng.”

“Thật không?” em nửa tin nửa ngờ hỏi.

“Hồi cấp một, mình cũng bị viêm phổi phải nằm viện. Hồi đó thuốc gì cũng chẳng hiệu quả. Cứ thử đi thử lại mãi, cuối cùng cũng tìm được thứ thuốc đúng. Hồi ấy cha mẹ cứ tưởng mình không sống nổi, lo lắng đấy.”

“Chỉ mong họ cũng tìm ra thuốc cho mình nhanh nhanh một chút giống Saku-chan. Cứ thế này, có khi thuốc chưa tìm được, cơ thể đã không chịu nổi rồi.”

“Giá mà mình ốm thay Aki thì tốt quá.”

“Nếu phải trải qua những gì mình đang chịu đựng, Saku-chan sẽ không nói thế đâu.”

Bầu không khí trong phòng dường như rạn nứt.

“Mình xin lỗi,” Aki yếu ớt nói. “Có lẽ điều mình sợ nhất không phải bệnh tình không thể chữa khỏi mà là tính cách bị bệnh tình làm cho biến đổi. Nếu mình không còn là mình trong quá khứ nữa, làm bạn thấy ghét, thì mình thật sự không biết phải làm sao nữa.”

Ngày hôm sau, Aki chào đón tôi với chiếc mũ len màu hồng trên đầu.

“Sao thế, sao lại đội mũ?”

Em cởi mũ ra, cười một cách tinh quái. Tôi há hốc miệng kinh ngạc. Trông em như một người khác. Aki cắt tóc ngắn rồi. Chỉ trong một đêm, mái tóc Aki đã ngắn tới mức gần như là đầu trọc.

“Mình nhờ họ cắt thế này đây,” Aki chủ động lên tiếng trước. “Người ta bảo kết thúc điều trị tóc sẽ mọc lại, dài như trước ấy. Hết cách rồi, từ giờ tới khi ấy đành phải chuyên tâm phối hợp điều trị thôi.”

“Quyết tâm rồi nhì?”

“Đầu trụi tóc rồi vẫn không ghét mình chứ?”

“Làm gì mà trụi.”

Dường như ngữ điệu của tôi làm Aki thấy bất an, em im lặng không nói gì nữa.

“Không phải là trên đời này còn có ni cô hay sao?” hồi lâu sau, em mới lên tiếng.

“Ni cô à?”

“Trước khi bị bệnh mình đã nghĩ rồi, nếu Saku-chan chết trước, mình sẽ đi tu.”

“Aki nghĩ gì vậy?”

“Còn gì nữa, mình không thể hình dung được sẽ kết hôn, có con, làm mẹ và sống đến già với một ai khác không phải Saku-chan.”

“Mình cũng không thể hình dung là sẽ kết hôn, có con và làm cha với bất cứ ai ngoài Aki. Vì vậy Aki mà không khỏe lại là không xong đâu.”

“Phải rồi,” em xoa xoa mái tóc ngắn. “Có xinh không?”

Từ khi cắt tóc ngắn, chứng buồn nôn của Aki cũng thuyên giảm. Có lẽ cơ thể em đã bắt đầu quen thuộc. Hoặc có thể do thái độ tích cực đối với việc trị bệnh của em khiến tinh thần ổn định không chứng. Mặc dù em vẫn chưa ăn được một bữa nào cho ra bữa, nhưng hoa quả, thạch, nước cam và những mẫu bánh mì nhỏ nhỏ thì có thể ăn được rồi. Em cũng bắt đầu đọc sách trở lại, mỗi lần một chút. Em rất hứng thú với thế giới quan và cuộc sống truyền thống của thổ dân Úc.

“Trước khi hái quả hay ngắt cây, họ dùng tay lăm lấy một lát,” em nghiêm trang nói, “không khó hiểu lắm phải không... quả này vẫn còn xanh chưa ăn được, quả này đã chín, chuẩn bị ăn được rồi...”

Tôi phủ bàn tay lên mắt Aki.

“Người vẫn còn đang lớn chưa ăn được.”

“Này, mình đang nói nghiêm túc đấy.”

“Aki nghĩ thổ dân ăn gì?”

“Thịt chim và cá... quả hạch, hoa quả và thực vật.”

“Chuột túi, thần lằn, rắn, cá sấu, sâu bọ, mấy thứ ấy mình chẳng muốn ăn đâu.”

“Ý Saku-chan là gì vậy?”

“Làm thổ dân thì không thể ăn pút đình hay bánh quy xốp gì đó đâu.”

“Sao bạn lúc nào cũng nghĩ đến vật chất như vậy?”

“Thổ dân chẳng phải ai cũng tử tế như Aki nghĩ!” Tôi kể lại sự thật mình đã thấy trong chuyến du lịch. “Một số người biến chất tệ hại lắm, ban ngày ban mặt uống rượu, rồi cứ bám lấy du khách xin tiền.”

Aki nổi giận nói, “Đây là họ bị ép phải làm thế thôi.” Nói xong, một lúc lâu sau cũng không chịu mở miệng ra nữa.

Vấn đề không phải là thổ dân, sau khi ra khỏi bệnh viện, tôi thầm nhủ, cách sống và thế giới quan của họ là lý tưởng trong lòng em, một giấc mơ mà em muốn dung hợp cả sự tồn tại của mình vào trong đó. Hoặc có lẽ là một hy vọng, làm cuộc sống với bệnh tật của mình thêm thi vị.

Một lần khác em nói với tôi, “Họ tin rằng bất cứ thứ gì tồn tại trên thế giới này đều có lý do của nó.” “Mọi thứ tồn tại trong vũ trụ đều có một mục đích, không thể nào đột nhiên biến dị hay có gì bất ngờ. Người ta gọi chúng như vậy là vì chưa lý giải được. Có nghĩa là, con người còn chưa đủ trí tuệ để lý giải những điều ấy.”

“Vậy trẻ sơ sinh mắc bệnh không có não cũng có lý do để sinh ra trên đời nhỉ?”

“Nghĩa là sao?”

Đứa trẻ sinh ra đã không có não rồi ấy. Mình đã nghe nói đến một kế hoạch sử dụng tim chúng để cấy ghép cho những đứa trẻ đang bị bệnh tim giày vò. Phải chăng nhìn vào đây có thể thấy được lý do vì sao những đứa trẻ mắc bệnh không não được sinh ra trên đời này?”

“Mình nghĩ điều này hơi khác một chút. Lý giải không phải là lợi dụng.”

Khuôn mặt Aki lúc nào cũng xanh xao vì bị chứng thiếu máu hành hạ. Em tiếp tục phải truyền máu. Tóc em đã rụng gần hết.

“Người chết cũng có lý do, Aki nghĩ vậy à?”

“Có.”

“Nếu có lý do và mục đích chính đáng, vậy tại sao còn phải né tránh?”

“Bởi vì chúng ta vẫn chưa thực sự hiểu được cái chết.”

“Nhớ lần chúng ta nói về thiên đường không? Aki đã nói là không tin vào thiên đường hay thế giới bên kia.”

“Mình có nhớ.”

“Nếu nói cái chết của con người có ý nghĩa, mà lại không cho rằng thế giới bên kia và thiên đường tồn tại, chẳng phải có hơi không hợp logic sao?”

“Tại sao?”

“Bởi vì người chết tức là hết rồi. Nếu không có bước tiếp theo, chết không thể có ý nghĩa gì cả.”

Aki nhìn ra ngoài cửa sổ, tựa như đang suy tư những điều tôi vừa nói. Lâu đài màu trắng thấp thoáng ẩn hiện trong những tán cây sum sê tươi tốt trên núi Shiroyama, vài con diều hâu chao lượn phía trên.

“Mình ấy à, cảm thấy thế giới này thứ gì cũng có rồi,” cuối cùng Aki cũng cất tiếng, từ ngữ chọn lựa rất cẩn thận. “Thứ gì cũng có, tức là chẳng thiếu thứ gì nữa. Vì vậy không cần phải xin Chúa Trời những thứ bị thiếu, hoặc lên thiên đường hay đi sang thế giới bên kia tìm kiếm thứ gì, bởi cái gì thì cũng có hết rồi. Quan trọng là phải phát hiện ra nó.” Em ngưng lại giây lát, rồi nói thêm, “Những thứ ở đây không có, mình nghĩ sau khi chết đi cũng không có đâu. Chỉ những thứ bây giờ ở đây có, chết đi rồi mới tiếp tục tồn tại. Khó biểu đạt quá...”

“Tình yêu của mình dành cho Aki đang ở đây ngay lúc này, sau khi chết đi cũng vẫn còn mãi phải không,” tôi tiếp lời.

“Đúng rồi,” Aki gật đầu. “Đó là những gì mình muốn nói. Vì vậy chẳng có gì phải buồn rầu hay sợ hãi cả.”

Từ cửa sổ của quán cà phê trong bệnh viện, tôi thấy bầu trời đầy những đám mây nặng nề xám xịt. Ngồi đối diện với mẹ Aki làm tôi thấy hơi hồi hộp. Hai cốc cà phê trên bàn đã bắt đầu nguội.

“Về bệnh của Aki,” mẹ Aki từ nãy vẫn đang nói chuyện vãn vơ, bỗng đột ngột chuyển chủ đề. “Sakutaro, cháu có biết bệnh máu trắng không?”

Tôi khẽ gật đầu. Tim tôi bắt đầu loạn nhịp, các mạch máu dường như bị một dòng rượu lạnh buốt len lỏi chảy vào.

“Vậy thì, chắc cháu cũng biết là chuyện gì rồi,” bác gái nói, nhấp một chút cà phê. “Có lẽ cháu cũng đoán được, Aki bị máu trắng. Giờ đang dùng thuốc để tiêu diệt các tế bào ung thư, vì vậy Aki mới buồn nôn và rụng tóc.”

Như muốn quan sát phản ứng của tôi, mẹ Aki ngẩng mặt lên. Tôi im lặng gật đầu. Bác thở dài một tiếng và tiếp tục.

“Nhờ có thuốc, hình như đã loại trừ được rất nhiều tế bào ác tính. Bác sĩ bảo bệnh tình sẽ có chuyển biến tốt trong một thời gian và thậm chí có thể ra viện. Nhưng không thể trị dứt một lần được. Một là do được tính quá mạnh, hai là trị liệu như vậy buộc phải lặp đi lặp lại mấy lần. Thời gian ngắn nhất là hai năm, mà xem tình hình có khi năm năm cũng nên.”

“Năm năm?” tôi thảng thốt bụm miệng lại. Nỗi đau đớn này sẽ kéo dài thêm năm năm nữa ư?

“Vì vậy, gia đình đã bàn với bác sĩ rồi, khi Aki tạm khỏe lại, sẽ dẫn con bé sang Úc chơi một chuyến. Nó mong kỳ du lịch cuối cấp như vậy mà cũng không đi được. Bệnh tình tái phát, nó sẽ lại phải nằm viện chuyên tâm điều trị. Nếu có thể, hai bác muốn dẫn nó đi trước khi việc ấy xảy ra.” Bác gái ngừng lại và nhìn tôi. “Vậy nên bác muốn bàn với cháu một chuyện, nếu có cháu đi cùng, chắc Aki sẽ vui lắm. Ý cháu thế nào? Tất nhiên nếu cháu đồng ý, các bác sẽ đến xin phép cha mẹ cháu...”

“Cháu sẽ đi,” tôi trả lời không chút do dự.

“Tốt quá, cảm ơn cháu,” mẹ Aki tựa hồ yên tâm được phần nào. “Chắc hẳn Aki sẽ rất vui. Còn nữa, trong thời gian này cháu đừng nói với Aki về bệnh tình của nó nhé, đây cũng là ý của bác sĩ, cứ nói bệnh aplastic

anemia là được rồi. Tất nhiên, cái ngày phải nói thật với nó, sớm muộn gì cũng đến thôi, dù sao thì cũng phải sống với bệnh tật trong một thời gian dài. Có điều, các bác muốn khi nào điều trị hết một giai đoạn thì mới nói cho Aki biết.”

Tôi dùng máy tính trong thư viện tìm tất cả những quyển sách nói về bệnh máu trắng và xem qua tất cả. Dù tra cứu cuốn nào, quá trình sau khi phát bệnh và phương pháp trị liệu cũng giống hệt như cuộc sống trong bệnh viện của Aki gần một tháng nay. Những tác dụng phụ mà em phải chịu đựng là kết quả của hóa trị liệu. Thuốc tấn công tế bào bạch cầu mang bệnh, đồng thời cũng phá hủy những tế bào bạch cầu bình thường, khiến em rất dễ bị nhiễm trùng. Giờ tôi đã hiểu vì sao tôi lại phải mặc đồ phòng hộ như thế khi vào gặp em. Một quyển sách nói rằng, ngày nay cứ mười ca mắc bệnh máu trắng thì có bảy ca có thể tạm thời thuyên giảm, trong đó cũng có vài người trị dứt hoàn toàn. Vậy có nghĩa là, cả với y học ngày nay, các ca phục hồi hoàn toàn vẫn còn rất hiếm.

Trên đường từ trường về nhà, ngẩng đầu lên, tôi thấy những đám mây trắng sáng rực rỡ dưới vầng mặt trời mùa đông. Tôi dừng bước, ngây người ngắm mây một lúc lâu. Tôi nhớ lại những đám mây trĩu đầy nước mưa hai đứa trông thấy khi ở trên hòn đảo nhỏ hồi nghỉ hè. Làn da tươi sáng và cơ thể khỏe mạnh của Aki, giờ chỉ còn là hình ảnh trong quá khứ. Trong một lúc lâu tôi không nghĩ được điều gì. Tiếng chuông xe đạp leng keng đằng sau ít nhiều đưa tôi trở lại hiện thực. Khi ngẩng lên nhìn bầu trời lần nữa, góc độ mặt trời đã thay đổi, các đám mây cũng dần trở nên ảm đạm phần nào. Thời gian trôi thật nhanh và tàn nhẫn quá. Hạnh phúc cũng như những đám mây luôn luôn thay hình đổi dạng kia, khi thì rực rỡ ánh vàng, lúc lại xám xịt không màu, không bao giờ cố định trong một trạng thái. Những khoảnh khắc huy hoàng nhất cũng vụt qua trong chớp mắt, tựa như bốn cột trụ người, không sao ngờ được.

Tôi bắt đầu có thói quen thầm khẩn nguyện trước khi đi ngủ. Giờ tôi đã không còn băn khoăn xem Chúa Trời có tồn tại hay không. Tôi cần một ai đó như Chúa Trời làm đối tượng cho mình cầu khẩn. Nói là khẩn cầu,

nhưng trao đổi có lẽ chính xác hơn. Tôi muốn trao đổi với đấng quyền năng tuyệt đối nằm ngoài tầm hiểu biết của con người: nếu Aki hồi phục, Người có thể mang tôi đi thay em. Vị trí của Aki trong lòng tôi thật quá lớn lao, còn bản thân thì chẳng đáng nhắc tới. Tựa như vì sao bị ánh mặt trời rực rỡ làm lu mờ vậy.

Hàng đêm tôi đều cầu nguyện thế rồi chìm vào giấc ngủ. Nhưng mỗi sáng thức dậy, tôi vẫn khỏe mạnh, người bị bệnh tật giày vò vẫn là Aki. Sự đau đớn là của em chứ không phải của tôi. Đương nhiên tôi cũng đau đớn, nhưng đó chẳng qua chỉ là dùng cách của mình cảm nhận nỗi đau của em mà thôi. Tôi không phải Aki, cũng không phải là nỗi đau của em.

Bệnh tình của Aki cứ giằng co lúc tốt lúc xấu. Tâm trạng của em cũng theo đó lúc chìm lúc nổi. Có những ngày em vui vẻ nói chuyện đủ thứ, cũng có hôm nhìn là biết ngay em đang buồn rầu chán nản, tôi nói gì cũng không buồn trả lời. Những lúc như vậy, tôi có cảm giác dường như Aki không còn cần tôi nữa, và khoảng thời gian trong phòng bệnh với em dường như cũng trở thành một nhiệm vụ khó lòng thực hiện.

Tôi đối chiếu với kiến thức đọc được trong sách, đoán rằng có thể phản ứng của Aki với hóa trị liệu không được tốt lắm. Nếu phương pháp này không có hiệu quả, vậy thì trừ phi cấy ghép tủy xương mới có hy vọng chữa khỏi. Những lúc Aki vui vẻ, hai đứa thường ngồi xem sách hướng dẫn du lịch và bàn tán về Úc. Nhưng có thể đi được hay không thì cả hai chúng tôi đều nửa tin nửa ngờ. Sau lần đó, mẹ Aki cũng không nhắc đến chuyện này lần nào nữa.

“Điều trị mà đã kinh khủng thế này, chắc hẳn là bệnh mình không nhẹ đâu.” Aki nằm trên giường, hai mắt nhắm nghiền, dường như em khó chịu lắm.

“Dù bệnh không nhẹ đi nữa, cũng chắc chắn trị được thôi, thế nên mới phải điều trị kiểu kinh khủng thế này chứ.” Tôi cố hết sức giải thích để em nhìn hiện thực theo hướng tươi sáng hơn. “Nếu không có cơ may phục hồi, chẳng phải sẽ điều trị theo kiểu nhẹ nhàng cho rảnh hay sao?”

Nhưng em không nghe kiểu logic đó. “Mình thường xuyên muốn trốn khỏi bệnh viện,” em nhấn mạnh. “Hình như mình chẳng còn tâm tư điều trị nữa rồi, ngày nào cũng hoảng hốt bất an.”

“Có mình ở bên Aki mà.”

“Bạn ở đây còn đỡ. Nhưng sau khi bạn về, ăn cơm tối xong rồi đến giờ tắt đèn, mình cảm thấy khó chịu lắm.”

Aki bị sốt cao nên mấy ngày liên chúng tôi không được gặp nhau. Hình như em bị nhiễm trùng vì số lượng tế bào bạch cầu giảm mạnh. Em

đã dùng kháng sinh, nhưng cơn sốt vẫn không dứt. Tôi bắt đầu thấy nghi ngờ phương pháp điều trị của bệnh viện. Mẹ Aki nói rồi, hóa trị liệu có thể làm bệnh tình tạm thời thuyên giảm một thời gian. Nhưng đợi mãi cũng không thấy em được ra viện. Như vậy tức là vẫn chưa thể thuận lợi đi đến trạng thái tạm thời thuyên giảm. Là bệnh của Aki quá nặng hay phương án điều trị của bác sĩ không ổn? Cho dù thế nào, cứ tiếp tục thế này thì cơ thể của Aki sẽ suy kiệt trước khi tiến trình điều trị kết thúc mất.

“Mình nghĩ mình sắp chết rồi,” gặp lại tôi sau một thời gian dài xa cách, em thốt lên như vậy với đôi môi vẫn còn thâm đỏ vì sốt cao.

“Làm gì có chuyện đó.”

“Mình cứ có dự cảm như vậy.”

“Không được nản lòng như thế chứ,” tôi tình cao giọng.

“Đến cả Saku-chan cũng quát mình nữa,” Aki ủ rũ cúi đầu.

“Chẳng ai quát Aki cả.” Nói xong, tôi mới sức nghĩ ra, bèn hỏi, “Ai quát Aki vậy?”

“Tất cả mọi người,” em nói. “Bảo mình phải phấn chấn, bảo mình phải ăn nhiều vào, bảo mình phải tăng cường thể lực... Mình nói chỉ buồn nôn chẳng ăn được thứ gì, thì họ bảo đấy là tại mình không uống thuốc. Nhưng lúc buồn nôn thì làm sao uống thuốc được.”

Khi ấy, có vẻ Aki đã biết mình mắc bệnh gì. Xem tình hình này, người khác không nói, bản thân em chắc cũng hoàn toàn hiểu được.

“Giờ mình vẫn chưa hình dung được mình sẽ chết thế nào. Vậy mà, cái chết đang ở ngay trước mặt.”

“Sao lại bi quan như vậy chứ?” Tôi thờ dãi.

“Sáng nay nghe bác sĩ giải thích kết quả xét nghiệm máu,” em dường như đang cố chứng minh sự bi quan của mình là có cơ sở, “ông ấy bảo vẫn còn tế bào bệnh, vẫn phải dùng thuốc trị liệu. Tế bào bệnh đó, chắc chắn là tế bào bệnh máu trắng rồi.”

“Aki có hỏi bác sĩ không?”

“Không dám hỏi, sợ lắm.” Em trầm ngâm nói tiếp, “Từ đó đến giờ họ đã cho mình dùng đủ các loại thuốc rồi, nhưng vẫn chưa trừ được các tế bào mang bệnh. Để tiêu diệt các tế bào bệnh ấy, chắc có lẽ phải sử dụng

thuốc mạnh hơn nữa. Vấn đề ở chỗ mình thề là mình không còn chịu nổi nữa. Tiếp tục thế này, bệnh còn chưa khỏi thì đã bị thuốc hại chết rồi.”

“Mình nghĩ không phải là thuốc chưa đủ mạnh, mà là thuốc chưa đúng bệnh thôi. Vì vậy, khi dùng loại thuốc khác, chưa chắc tác dụng phụ đã nhiều như vậy đâu.”

“Phải vậy không đấy?” Aki nghĩ ngợi một lát, rồi thở dài vì không thể đưa ra được kết luận. “Hôm qua mình vẫn tin rằng mình sẽ khỏe lại. Nhưng giờ thì cảm thấy thậm chí sống thêm một ngày nữa cũng thật khổ sở.”

Trên đường từ bệnh viện về nhà, linh cảm sẽ mất Aki mãi mãi đổ nhoe ra như mực trong đầu tôi. Bỗng nhiên, ý nghĩ muốn bỏ trốn tới nơi nào đó xâm chiếm ý thức của tôi. Trốn đến một nơi thật xa! Đến nơi có thể quên hết mọi thứ. Lúc này đây, tôi đang đi trên con đường mà mới chỉ cách đây vài tháng, tôi và Aki vẫn cùng rảo bước bên nhau. Dự cảm hai đứa không thể nào cùng đi trên con đường này nữa tựa hồ một hình ảnh cứ bám mãi không rời.

Aki sử dụng một loại thuốc mới, tác dụng phụ vẫn rất mạnh. Sau khi bớt được cảm giác buồn nôn một chút, thì miệng lại lở sưng lên không sao ăn được gì. Aki đành phải truyền nước để duy trì dinh dưỡng.

“Được rồi,” Aki lẩm bẩm tự nói một mình.

“Được cái gì?”

“Dù bệnh này không thể chữa khỏi, mình nghĩ kỹ rồi, mình sẽ học theo thái độ sống của thổ dân Úc. Mọi vật tồn tại đều có lý do, vậy thì bệnh của mình chắc chắn cũng có lý do của nó.”

“Con người bị bệnh, là để chiến thắng bệnh tật và trở nên mạnh mẽ hơn.”

“Được rồi,” em lặng lẽ nhắm mắt lại. “Được rồi. Mình mệt với những cơn đau lăm rồi, mệt với việc đầu óc lúc nào cũng nghĩ đến bệnh lăm rồi. Ước gì có thể cùng bạn đi đến một nơi nào đó không tồn tại bệnh tật nhỉ.”

Dù nói về hy vọng, nhưng giọng em lại tuyệt vọng vô vãn. Điều này khiến tôi bước lên một bước.

“Rồi hai đứa sẽ đi.”

Aki mở to đôi mắt nhìn tôi như dò hỏi nơi đó là đâu. Bản thân tôi cũng không biết rốt cuộc chúng tôi sẽ đi đâu. Có thể chỉ là mang nguyện vọng chạy trốn hiện thực nói ra thành lời mà thôi. Nhưng ngay khoảnh khắc tôi thốt lên câu ấy, chính tôi cũng kinh ngạc trước những gì mình vừa nói, cảm tưởng như những lời vừa buột ra khỏi miệng tôi đã vô tình chỉ ra con đường tương lai cho hai đứa.

“Nhất định mình sẽ đưa Aki ra khỏi đây,” tôi nhấn mạnh thêm lần nữa, “đến phút cuối cùng sẽ làm như vậy.”

“Làm thế nào?” Aki khàn khàn giọng hỏi lại.

“Mình sẽ tìm ra cách. Mình không muốn giống ông nội.”

“Ông nội?”

“Bắt cháu nội đi trộm mộ Aki.”

Vẻ hoang mang hiện lên trong đôi mắt em.

“Bọn mình sẽ đến Úc.” Để em khỏi hoang mang, tôi nói trắng ra luôn, “Mình sẽ không để Aki chết một mình ở nơi như thế này đâu.”

Em nhìn xuống, tựa như đang suy nghĩ gì đó. Thoáng sau đó, em ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt tôi và khẽ gật đầu.

Aki ngày càng yếu hơn. Tóc em gần như đã rụng hết. Những nốt xuất huyết màu tía xuất hiện trên khắp cơ thể. Tay và chân em bắt đầu phù thũng. Không còn thời gian để chần chừ nữa rồi. Tôi bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm túc về việc đi Úc. Tôi tiến hành thu thập thông tin và nghiên cứu phương án di chuyển. May mắn thay, hộ chiếu và visa chúng tôi có được từ lần đi du lịch cùng lớp vẫn còn hiệu lực. Đầu tiên tôi nghĩ tốt nhất là chọn một chuyến du lịch trọn gói có hướng dẫn viên đi kèm. Cách đó có vẻ an toàn và chắc chắn nhất. Nhưng thủ tục đăng ký quá rắc rối và chúng tôi sẽ không thể đi được ngay. Hơn nữa, trong cuốn hướng dẫn còn nói rằng những du khách dưới hai mươi tuổi sẽ cần thư đồng ý của người giám hộ.

Mua vé máy bay quả là vô cùng đau đầu. Aki ốm như vậy nên đi vé giảm giá sẽ rất nguy hiểm. Nhưng vé trọn gói thì lên đến bốn trăm ngàn yên một người. Việc chọn ngày khởi hành cũng nan giải. Lẽ dĩ nhiên là tôi không thể hỏi bác sĩ của Aki. Tôi cũng không thể đoán được tình hình sức khỏe của em sẽ như thế nào trong vòng một hoặc hai tuần tới.

“Mình muốn đi càng sớm càng tốt,” Aki nói, “Chứng buồn nôn sẽ hết khi mình không điều trị thuốc nữa, nhưng mình sẽ yếu đi nếu cứ phải đợi lâu. Mình muốn đi khi vẫn còn chút sức lực.”

Sau khi tìm hiểu kỹ lưỡng, tôi cho rằng mua vé Zone Pex^[11] của một hãng hàng không Úc là khả thi nhất. Với phương án này, chúng tôi chỉ phải mất một trăm tám mươi ngàn yên cho mỗi người. Và chỉ phải trả một khoản phí nhỏ nếu hủy chuyến bay vào phút cuối. Rất khó xác định ngày khởi hành vì còn phải xem xét tình trạng của Aki. Nếu trong trường hợp đến ngày đó mà Aki không đi được, hai đứa sẽ được hoàn trả lại tiền và đợi đến dịp khác. Vả lại, việc đặt chỗ cũng rất nhanh chóng vì có thể xác nhận ghế trống qua hệ thống máy vi tính.

Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất là tiền. Tôi sẽ phải trả tiền vé khi đặt chỗ, nhưng tất cả tiền tiết kiệm của tôi chỉ có một trăm ngàn yên, còn lâu

mới đủ. Làm thế nào để kiếm được số tiền còn lại? Mà phải ngay lập tức? Tôi chỉ nghĩ ra được một giải pháp.

“Năm trăm ngàn yên?” Ông tôi mở tròn mắt khi nghe đến số tiền.

“Cháu xin ông đấy. Cháu sẽ làm việc thật chăm chỉ để trả lại cho ông.”

“Cháu cần nhiều tiền như vậy để làm gì?”

“Ông đừng hỏi lý do, ông cứ cho cháu vay tiền đi.”

“Làm thế nào được?”

Ông nội rót Bordeaux đổ vào hai cốc và đưa cho tôi một cốc. Ông thân mật nói, “Này Sakutaro, cháu đã biết bí mật của ông. Ông đã tin tưởng cháu. Ông đã giao phó cho cháu ý nguyện cuối cùng của mình. Vậy mà cháu không thể chia sẻ bí mật của cháu với ông sao?”

“Cháu xin lỗi, nhưng cháu không thể.”

“Tại sao?”

“Người phụ nữ mà ông yêu đã chết, phải không? Nói về một người đã chết thì được. Nhưng cháu không thể nói về một người vẫn còn sống.”

“Vậy thì là chuyện trăng hoa phải không nào?”

“Không phải như vậy!”

Sau khi thốt ra câu đó, những gì tôi kìm nén trong lòng bắt đầu tuôn ra như thác lũ. Đột nhiên, tôi bắt đầu khóc rất to. Ông bối rối nhìn tôi. Tôi khóc khá lâu. Và khi ngừng lại, tôi nhấp một ngụm rượu. Ông không hỏi gì tôi nữa. Hai chúng tôi tiếp tục uống trong im lặng.

Tôi hẳn đã thiếp đi trên ghế sofa. Khi tỉnh dậy, tôi thấy một tấm chăn đang đắp trên người mình. Lúc ấy đã gần mười một giờ.

“Mẹ cháu vừa gọi điện đấy,” ông tôi nói, dứt ra khỏi quyển sách đang đọc. “Mẹ cháu có vẻ lo lắng lắm. Tối nay có ngủ lại đây nữa không?”

“Không, cháu về nhà.” Tôi vẫn còn lơ mơ. “Mai cháu phải đi học.”

Ông nhìn tôi hơi nghi ngại. Cuối cùng ông đứng dậy, mang ra một cuốn sổ tiết kiệm bưu điện từ phòng bên cạnh và đặt nó lên bàn.

“Mật khẩu là Đêm Giáng sinh.”

“Sinh nhật cháu ạ?”

“Ông định tặng nó cho cháu sau khi đã vào đại học. Nhưng cái gì cũng có thời điểm của nó. Ông không biết cháu cần tiền này để làm gì, Sakutarō ạ. Cháu không muốn cho ông biết cũng không sao. Nhưng ông chỉ muốn chắc chắn một điều, cái việc đó, nếu không làm ngay bây giờ thì cháu sẽ hối hận, có phải không?”

Tôi im lặng gật đầu.

“Ông hiểu rồi,” ông quả quyết nói. “Vậy cháu cầm lấy đi. Trong này có khoảng một triệu Yên.”

“Thật chứ ạ?”

“Nhớ phải luôn hành động cho đúng đắn nghe chưa?” ông nói. “Bởi vì không chỉ có riêng mình cháu thôi đâu, Sakutarō ạ.”

Tôi tìm hiểu mọi thứ về Úc. Tôi đã đọc sách hướng dẫn du lịch, hỏi han các đại lý lữ hành, thu thập thông tin qua fax từ các trung tâm thông tin du lịch. Aki và tôi bàn về kế hoạch bất cứ khi nào cha mẹ Aki không có mặt.

“Mình đã đặt vé ngày mười bảy tháng Mười hai,” tôi nói.

“Vào đúng sinh nhật mình ư?”

“Ừ, mình nghĩ đó là một ngày may mắn.”

Em mỉm cười và cảm ơn tôi bằng một giọng yếu ớt.

“Sẽ khởi hành vào ban đêm,” tôi giải thích. “Vì vậy bọn mình phải rời khỏi đây lúc chiều tà. Đúng giờ ăn tối nên chắc là dễ trốn ra ngoài. Bọn mình ra ga bằng taxi, một khi đã lên tàu rồi thì coi như cầm chắc thành công.”

Aki nhắm mắt lại như đang tưởng tượng ra viễn cảnh đó trong đầu.

“Bọn mình sẽ ngủ đêm trên máy bay và tới Cairns vào sáng sớm. Rồi đi tìm nơi nào đó để nghỉ ngơi và lên chuyến bay nội địa tới phiên đá Ayers. Mình nghĩ có thể tìm được một biệt thự rẻ tiền trong khu resort. Nếu Aki không muốn về, bọn mình sẽ ở đó đến chừng nào cũng được.”

“Mình đã bắt đầu cảm thấy hai đứa mình có thể tới được nơi đó rồi,” Aki mở mắt ra và thốt lên.

“Nhất định là tới được. Chẳng phải mình đã hứa là gì?”

Tôi rút tiền từ sổ tiết kiệm của ông và mua vé máy bay tại đại lý lữ hành. Tôi mua cả bảo hiểm du lịch nữa. Nhưng rắc rối nhất là mua đô la Úc, vì hầu hết các ngân hàng đều không giao dịch loại này. Nếu mà có ngân hàng của Úc hay New Zealand thì yên tâm, song tiếc là họ không mở chi nhánh ở chỗ chúng tôi. Tôi phải gọi điện tới tất cả các ngân hàng trong thị trấn cho đến khi tìm được một cái. Sau đó, tôi nhanh chóng chuyển sang séc du lịch.

Chỉ còn một trở ngại cuối cùng. Đó là bằng cách nào tôi lấy được hộ chiếu của Aki.

“Mình không thể bảo người nhà Aki mang nó đến đây được.”

“Giá mà có anh chị em thì còn nhờ vả được.” Giống như tôi, Aki cũng là con một.

Em bảo hộ chiếu để trong ngăn kéo bàn. Chắc chắn nó vẫn nằm đó vì em hiếm khi dùng đến. Tôi đã đến nhà Aki vài lần, vì vậy nếu vào được bên trong, việc mang nó đi sẽ chẳng khó khăn gì. Nhưng vấn đề là phải nghĩ ra được một lý do thuyết phục để tới thăm nhà em.

“Chắc mình phải lấy trộm mất thôi,” tôi nói.

“Ừ, không còn cách nào khác.”

“Làm thế nào để lén vào bây giờ?”

“Mình sẽ vẽ sơ đồ nhà cho bạn.”

Em vẽ sơ đồ vào một quyển vở và hướng dẫn tôi cách thực hiện vụ trộm.

“Aki biết không, cứ như thể mình chuyên làm mấy trò lén lút này ấy.” Tôi nhớ lại chuyển vào nghĩa trang bởi trộm mộ.

“Mình xin lỗi,” em nói.

“Mình muốn sớm quay lại làm một thằng học sinh cấp ba nghiêm chỉnh, Aki ạ.”

Ngày tiếp theo, sau khi vào thăm Aki, tôi ra một quán cà phê nằm đối diện với bệnh viện, đợi cha em đi làm về ghé qua. Quán cà phê nằm trên tầng hai và quay ra đường, từ chiếc bàn bên cạnh cửa sổ tôi có thể trông rõ bãi đậu xe. Tôi biết đâu là ô tô của cha Aki, vì vậy không có khả

năng tôi để lỡ. Sau đúng một tiếng chờ đợi, chiếc xe đi qua cổng trước vào bãi đậu. Lúc đó là gần bảy giờ. Sau khi chắc chắn cha Aki đã xuống xe, tôi liền rời quán.

Tôi vội phóng xe đạp đến nhà Aki. Đó là một căn nhà gỗ với kiến trúc cổ được dựng từ thời ông Aki. Qua khỏi ngưỡng cửa, đi xuống những bậc thang kẽo kẹt nằm đằng sau cánh cửa là phòng Aki. Căn phòng đối diện với một cái ao. Nếu đi từ ngoài vào, phòng của Aki giống như một tầng hầm, còn nếu nhìn từ khu vườn đằng sau, nó lại trở thành tầng trệt. Vì ngôi nhà nằm trên một con dốc nên nó mới có cấu trúc phức tạp như vậy. Theo hướng dẫn của Aki, trước tiên tôi sẽ xâm nhập vào vườn qua hàng rào, sau đó thì phá cánh cửa của gian nhà kho cạnh bờ ao. Đằng sau nhà kho có một lối đi bị chặn bởi một cái tủ đã cũ. Lối đi này dẫn tới gian chứa đồ nằm trong ngôi nhà chính. Gian chứa đồ nằm sau lưng phòng của Aki.

Bản lề cánh cửa nhà kho khá lỏng lẻo nên chẳng có vấn đề gì với tôi. Rồi bằng cách nào đó, tôi cũng xô dịch được cái tủ cũ. Sau khi loại bỏ những chướng ngại vật theo hướng dẫn của Aki và tiến lên, tôi đã tới được căn phòng đó. Tôi nhẹ nhàng mở cửa. Căn phòng tối om, mùi ẩm mốc thoang thoang quện với những mùi quen thuộc. Tôi bật đèn pin và tìm kiếm trong chiếc bàn của em. Ngay lập tức tôi tìm thấy quyển hộ chiếu. Khi đóng ngăn kéo, tôi để ý thấy một viên sỏi trên mặt bàn. Nhắm chặt nó một lúc, tay tôi quen dần với cảm giác lạnh ngắt của viên sỏi. Tôi tự hỏi liệu Aki có thỉnh thoảng nằm nó trong lòng bàn tay như vậy không.

Kéo rèm sang một bên, tôi thấy cái ao. Những con cá chép sặc sỡ đang bơi lội tung tăng trong ánh đèn huỳnh quang ngoài vườn. Tôi đã từng có lần đứng đây với Aki và nhìn ra cái ao đó. Chúng tôi lặng lẽ quan sát những con cá chép bơi lội thành thoi xung quanh. Tôi kéo rèm và nhìn quanh phòng Aki một lần nữa. Đối diện cửa sổ có một chiếc tủ quần áo. Em nói với tôi rằng sổ tiết kiệm ngân hàng nằm ở ngăn kéo trên cùng. Tiền Aki để dành cho chuyến tham quan với lớp chắc chắn vẫn còn ở trong tài khoản. Thay vì mở ngăn kéo đó ra, tôi lại mở ngăn khác. Ngăn kéo này chứa đầy áo choàng và áo phông của Aki, tất cả đều được xếp ngay ngắn.

Tôi cầm một chiếc áo lên và dụi mặt vào đó. Mùi hương nhẹ nhẹ của Aki lẫn với mùi bột giặt.

Một khoảng thời gian khá dài đã trôi qua. Tôi biết mình phải mau ra khỏi đây, nhưng không sao cử động được. Tôi cứ muốn ở đây mãi. Tôi muốn cầm lên tay mọi thứ trong căn phòng này, dụi mặt vào mà hít lấy hương thơm của chúng. Mùi hương thoang thoảng còn sót lại của Aki đã khuấy lên những kỷ niệm nơi tôi. Trong khoảnh khắc, tôi ngập chìm giữa một dòng xoáy sáng chói của niềm hân hoan. Đó là một niềm hân hoan đẹp đẽ, ngọt ngào tựa như có thể khiến từng thớ tim nhỏ bé rung lên. Tôi sống lại trong niềm hạnh phúc của nụ hôn đầu, của cái ôm ghì mà hai đứa trao nhau. Nhưng ngay sau đó, dòng xoáy chói sáng ấy bị hút xuống một vực sâu tăm tối, không một tiếng động. Tôi đứng ngây người trong căn phòng mờ sáng, trên tay vẫn cầm chiếc áo của Aki. Ý niệm về thời gian của tôi đã trở nên lẫn lộn. Tôi có ảo giác như thể Aki đã thật sự ra đi, và tôi đang đứng trong căn phòng này để nhặt nhạnh những kỷ vật về em. Đó là một ảo giác kỳ quái và vô cùng sống động. Tựa như đang hồi tưởng về tương lai. Hoặc có thể là một thứ *déjà vu*^[12] với tương lai. Rốt cuộc tôi cũng dứt được khỏi mùi hương của Aki, cái mùi hương đã ngấm vào từng tế bào mình, để rời căn phòng.

Tôi thông báo với Aki rằng đã lấy được hộ chiếu của em.

“Bây giờ thì bọn mình chỉ việc lên đường,” em nói.

“Hầu hết mọi thứ đã sẵn sàng. Mình chỉ còn phải mua một vài thứ nho nhỏ và đóng đồ nữa là xong.”

“Xin lỗi Saku-chan vì tất cả những chuyện này.”

“Đừng có nói vớ vẩn.”

“Đôi khi mình có những suy nghĩ kỳ lạ lắm.” Aki tiếp tục như đắm chìm vào ý nghĩ của riêng mình. “Rằng liệu mình có mắc bệnh thật không? Chắc chắn là mình đang bị bệnh, nhưng những khi nằm trên giường và nghĩ đến Saku-chan, mình lại có cảm giác như hai đứa mình lúc nào cũng ở cùng nhau, thành ra không còn cảm thấy bệnh tật gì nữa.”

Tôi nghiêng nát cảm xúc của mình giữa hai hàm răng.

“Thế mà mới rồi còn phàn nàn là chẳng ăn uống được gì.”

“Ừ nhỉ!” Em khẽ cười thành tiếng. “Giờ mình cảm thấy lạ lắm. Đầu óc mình tràn ngập những suy nghĩ về bệnh tật, nhưng mình không thể nghĩ về nó một cách rõ ràng. Mình chỉ muốn thoát ra khỏi đây, muốn đến tuyệt vọng. Giờ thậm chí mình không biết mình muốn chạy trốn khỏi cái gì nữa.”

“Không phải chạy trốn, chỉ là đi du lịch thôi mà.”

“Ừ.” Em gật đầu và nhắm mắt lại. “Dạo này mình hay mơ về Saku-chan lắm. Bạn có bao giờ mơ về mình không?”

“Hôm nào mình cũng được nhìn thấy Aki bằng xương bằng thịt, cần gì phải mơ chứ.”

Aki khẽ mở mắt. Tôi không còn nhận thấy trong đó nỗi sợ hãi hay lo lắng nữa. Chúng tràn ngập sự thanh thản, giống như một hồ nước tĩnh lặng nằm sâu trong rừng rậm. Em hỏi, vẫn giữ nguyên vẻ thanh thản ấy.

“Nếu bạn không còn được thấy mình bằng xương bằng thịt nữa thì sao?”

Tôi không trả lời. Tôi không thể trả lời. Khả năng ấy nằm ngoài tưởng tượng của tôi.

Giờ cơm tối ở bệnh viện bắt đầu sau sáu giờ, ngoài người thân trong gia đình ra, những khách đến thăm còn lại đều phải ra về. Trước sáu giờ một chút, những chiếc xe đẩy chở đồ ăn xếp thành hàng ngoài hành lang của nhà điều trị. Bệnh nhân tự lấy suất ăn của mình rồi đem về ăn trong phòng. Vài người trong số họ sẽ dừng lại để đổ đầy trà từ chiếc siêu lớn đặt ở buồng đợi vào tách và bình giữ nhiệt. Aki sẽ nhân cơ hội lộn xộn ấy mà trốn ra khỏi bệnh viện.

Sau khi đến thăm như thường lệ, tôi sang bên đường đợi trên tầng hai của tiệm cà phê. Một lúc sau, Aki trà trộn vào trong đám khách khứa đang ra về và rời khỏi sảnh chính. Em khoác áo len ra ngoài bộ pyjama và đội chiếc mũ len yêu thích giống như mọi khi. Tôi rời quán cà phê và đón đường một chiếc taxi. Đúng lúc đó thì em đi tới. Bước vào xe, tôi thông báo đích đến cho người tài xế đang tỏ ra khá nghi hoặc.

“Có vấn đề gì không?”

“Mình giả vờ đi gọi điện thoại, rồi cứ thế đi luôn.”

“Trong người thế nào?”

“Không phải lúc sung sức nhất, nhưng không sao.”

Tôi đã giấu sẵn hành lý đem theo trong tủ giữ đồ ở sân ga. Một túi đồ lớn, hai cái túi nhỏ hơn để đem vào khoang hành khách và một cái túi giấy có tất cả số quần áo cần thiết của Aki mà tôi đã chuẩn bị. Một ngăn tủ không đủ đựng hết nên tôi san thành hai ngăn. Tôi lôi tất cả ra, hẳn là một đồng hành lý kha khá.

“Aki phải thay bộ đồ đó đi đã,” tôi nói, nhìn em trong bộ đồ pyjama. “Có đủ quần áo cho Aki thay ở trong này.”

“Tất cả là do Saku-chan chuẩn bị à?”

“Mình lấy trộm áo sơ mi và áo phông từ phòng của Aki. Nhưng quần jean và áo khoác thì là của mình. Có thể hơi rộng một chút so với Aki.”

Sau vài phút thay đồ, Aki quay trở ra từ nhà vệ sinh.

“Không đến nỗi nào,” tôi nói.

“Cái này có mùi của Saku-chan,” Aki nói khi đưa tay áo khoác lên mũi.

“Có lẽ sẽ hơi lạnh một chút, nhưng chỉ tới khi lên tàu thôi. Ở Úc giờ đang vào hè.”

Tôi đã mua sẵn vé cho hai đứa. Qua khỏi cửa soát vé và đứng trên sân ga rồi mà tôi vẫn không khỏi bồn chồn. Tôi có cảm giác như cha mẹ của Aki sắp sửa chạy xộc vào sân ga. Khi rốt cuộc cũng lên tàu và tìm được chỗ ngồi, tôi mới nghĩ mình vừa làm được một việc lớn.

“Cứ như đang mơ ấy.”

“Đâu phải mơ.”

Tôi lấy từ trong hộp ra chiếc bánh ngọt tôi tranh thủ mua lúc chờ Aki. Chiếc bánh hơi nhỏ, nhưng được trang trí rất công phu.

“Cho mình à?”

“Mình mang cả nến nữa đây. Người ta bảo một cây nến to tương đương với mười tuổi.”

Tôi đặt bánh lên đùi Aki và cắm cây nến to vào chính giữa. Tôi cắm bảy cây nến nhỏ thành một vòng tròn xung quanh.

“Giờ thì cái bánh toàn lỗ mất rồi,” tôi nói.

Aki mỉm cười không nói gì. Tôi châm lửa bằng chiếc bật lửa dùng một lần. Mùi nến khiến các hành khách khác quay lại nhìn chúng tôi đầy cảnh giác.

“Chúc mừng sinh nhật.”

“Cảm ơn bạn.”

Ánh nến phản chiếu trên cửa sổ tối đen của tàu điện.

“Nào, thổi nến đi.”

Aki nâng bánh lên ngang mặt, chụm môi thổi. Một lần thổi không đủ, em phải thổi tới lần thứ hai, thứ ba mới tắt hết cả tám cây. Trông Aki có vẻ mệt sau chùng ấy cố gắng.

“Cứ thế mà ăn thôi, bọn mình không có dao.”

Tôi đưa em một cái thìa bằng nhựa trong suốt. Loại thìa mà hai đứa hay dùng để ăn bánh pút đình. Tôi ăn những một nửa chiếc bánh trong khi Aki chỉ nếm một chút và chẳng đụng gì tới phần còn lại.

“Nhưng mà lạ nhỉ?”

“Cái gì cơ?”

“Thì cái tên Aki^[13] ấy, nếu sinh ngày mười bảy tháng Mười hai, quá muộn để tính là mùa thu.”

Em nhìn tôi với vẻ mặt như không hiểu tôi đang nói gì.

“Nếu tính theo ngày sinh thì nên đặt là Fuyuko^[14] hay Fuyumi chứ nhỉ?”

“Saku-chan à, bạn luôn nghĩ tên mình là mùa thu à?”

Hai chúng tôi bắt giác quay sang nhau.

“Chán thật,” em nói, vẻ vô cùng ngạc nhiên. “Hóa ra Saku-chan vẫn hiểu sai tên mình.”

“Hiểu sai?”

“Aki tên mình nghĩa là Hakuaki, Kỷ Phấn Trắng.” Em giải thích. “Kỷ Phấn Trắng là một kỷ địa chất, thời kỳ mà các loài động vật và thực vật mới xuất hiện ồ ạt. Như là loài khủng long hay dương xỉ. Cha mẹ đặt tên mình như vậy là vì muốn mình cũng phát triển mạnh mẽ như những loài sinh vật ấy.”

“Phát triển như khủng long ấy hả?”

“Bạn không biết thật à?”

“Mình thì chỉ luôn cho rằng Aki nghĩa là mùa thu thôi.”

“Nhưng bạn phải thấy tên mình trong số điểm của lớp rồi chứ.”

“Hồi mới gặp, mình cứ nghĩ, ồ, mùa thu là mùa nhanh đói.”

“Thật khéo tưởng tượng chưa...” em cười nói. “Nhưng không sao, nếu bạn nghĩ về mình như thế. Cứ coi đấy là cái tên riêng giữa hai chúng mình nhé. Tuy có vẻ không giống mình lắm.”

Sau một vài lần dừng lại ở các ga dọc đường, con tàu tiếp tục chạy về phía thành phố có sân bay quốc tế. Kể từ dạo đi chơi vườn bách thú hồi

tháng Năm, đây là lần đầu tiên chúng tôi lại ngồi bên nhau trên chuyến tàu này. Lần ấy là một chuyến đi có mục đích. Lần này cũng không phải là không có đích đến. Nhưng giờ đây tôi không còn dám chắc là liệu nơi ấy có tồn tại trên thế giới này không.

“Mình vừa nhận ra một điều hệ trọng.”

“Lần này là điều gì nữa đây?” Aki dứt ánh nhìn khỏi cửa sổ, quay lại hỏi.

“Ngày sinh của Aki là mười bảy tháng Mười hai phải không nào?”

“Ừ, và ngày sinh của Saku là hai tư tháng Mười hai.”

“Có nghĩa là từ khi mình sinh ra, không có giây nào là không có Aki trên đời này.”

“Liệu có phải vậy không?”

“Thế giới mình được sinh ra là thế giới luôn có Aki.”

Em nhú mào bối rối.

“Mình chưa từng biết tới cái thế giới không có Aki. Thậm chí còn không biết là nó có tồn tại hay không nữa.”

“Đừng lo. Dù cho mình không còn ở đây, thế giới này vẫn luôn tồn tại mà.”

“Làm sao mình biết được chứ?”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Chẳng thấy gì ngoài một màu tối đen. Chiếc bánh được đặt trên chiếc bàn nhỏ chỗ ghế ngồi soi bóng trên ô kính tối đen.

“Saku-chan ơ?”

“Chỉ tại cái bưu thiếp ấy,” tôi nói như để cố gạt đi giọng nói của em. “Tại mình đã viết ra điều đó. Mình đã gây ra bất hạnh cho Aki.”

“Bạn nói thế làm mình buồn đấy.”

“Mình cũng buồn chứ.”

Tôi lại đưa mắt ra ngoài khung cửa tối đen. Chẳng thấy gì. Cả quá khứ lẫn tương lai... Chỉ có chiếc bánh đang ăn dở giống như một giấc mơ bất thành.

“Mình đã đợi mãi cái giây phút Saku-chan chào đời đấy.” Một lúc sau, Aki nói với giọng điềm tĩnh. “Mình đã đợi một mình trong một thế

giới không có Saku.”

“Chỉ chừng một tuần thôi mà. Aki thử nghĩ xem mình sẽ phải sống thêm bao lâu nữa trong cái thế giới không có Aki?”

“Cái bao lâu đó quan trọng đến thế sao?” em hỏi lại bằng giọng điệu như của người lớn. “Khoảng thời gian mình ở bên Saku-chan thật ngắn, nhưng vô cùng hạnh phúc. Đến mức mình không thể tưởng tượng nổi còn có gì hạnh phúc hơn thế. Mình nghĩ mình hạnh phúc hơn bất kỳ ai trên thế giới này. Kể cả giây phút này... Như thế là đủ. Saku còn nhớ lần hai đứa mình nói chuyện với nhau không, rằng mọi thứ trước mắt chúng ta lúc này sẽ còn mãi ngay cả khi mình chết đi?”

Tôi thở dài rõ to và nói, “Aki chẳng có chút tham lam nào.”

“Saku-chan sai rồi, mình tham lắm chứ,” Aki đáp. “Bởi lẽ mình đâu muốn để vượt khỏi tay niềm hạnh phúc này. Mình muốn vĩnh viễn có nó và đem nó theo đến bất cứ nơi nào.”

Nhà ga nằm cách sân bay khá xa. Giờ này vẫn còn xe buýt, nhưng chúng tôi đón taxi vì không còn thời gian. Chiếc xe chạy qua những con phố tối om. Sân bay nằm gần biển và cách xa thị trấn. Tất thấy những kỷ niệm quý giá mà hai đứa cùng nhau gây dựng dường như đang vùn vụt trôi qua cửa sổ. Cứ như thế, chúng tôi đang lao về hướng tương lai mà chẳng thể tìm thấy một hy vọng nào ở phía trước. Thay vào đó, càng gần tới sân bay, tôi càng tuyệt vọng. Cái quá khứ vui tươi ấy đâu mất rồi? Tại sao thực tại lại đón đầu thế này? Nỗi đau quá lớn khiến tôi quên mất nó chính là hiện thực.

“Saku-chan có đem theo khăn giấy không?” Aki hỏi, một tay đang ôm lấy mũi.

“Sao thế?”

“Mình bị chảy máu cam.”

Tôi tìm trong túi áo và lấy ra một gói khăn giấy của một hãng cho vay cá nhân vừa được phát không trên phố.

“Aki ổn chứ?”

“Ừ, sẽ ngưng ngay thôi.”

Nhưng ngay cả khi đã xuống khỏi xe, máu vẫn không ngừng chảy. Khăn giấy đã ướt nhoét vì máu. Tôi phải lấy trong túi du lịch ra một chiếc khăn mặt. Ấp nó lên mũi xong, Aki ngồi xuống chiếc sofa đặt ở sảnh chờ.

“Hay ta quay về?” Tôi bắt đầu lo sợ. “Bọn mình vẫn có thể hủy chuyến bay mà.”

“Không, đưa mình đi đi,” Aki nói, giọng em không rõ.

“Không nên cố gắng quá, mình có thể đi lại vào dịp khác mà.”

“Nếu không đi bây giờ... thì chẳng còn dịp nào nữa đâu.”

Mặt Aki xám ngoét. Lòng tôi nặng trĩu nỗi bất an khi nghĩ đến việc rất có thể bệnh tình sẽ xấu hơn nếu cứ để em lên máy bay trong trạng thái này.

“Không được, bọn mình về thôi.”

“Mình xin đấy.”

Aki nắm lấy tay tôi. Bàn tay ấy bị phù và lấm tấm những vết ban màu tím. Tôi nắm chặt tay em và để lại vệt ngón tay mình trên đó.

“Được rồi. Mình sẽ đi làm thủ tục lên máy bay, Aki ngồi chờ ở đây nhé.”

“Cảm ơn Saku-chan.”

Tôi bước về phía quầy làm thủ tục của hãng hàng không. Tôi định sẽ bỏ mặc tất cả và đi Úc cùng Aki. Giờ thì không có gì làm tôi sợ được nữa. Tôi chẳng thể vẽ vời ra tương lai nào nữa. Chỉ có hiện tại là tiếp diễn đến khôn cùng.

Ngay lúc ấy, tôi nghe thấy sau lưng mình một tiếng động. Tôi quay lưng lại, Aki đang ngã gục dưới chân ghế sofa.

“Aki!”

Khi tôi chạy tới được chỗ em nằm, mọi người đã bu kín xung quanh. Mũi và miệng của Aki đều nhuộm đỏ vì máu. Em không phản ứng gì khi tôi cố gọi tên. Quá muộn rồi, tôi nghĩ. Quá muộn cho mọi việc. Cả việc kết hôn với Aki lẫn việc sinh ra những đứa con của cả hai. Quá muộn cho giấc mơ cuối cùng mà chỉ chút nữa thôi chúng tôi đã đạt được.

“Cứu bạn ấy với,” tôi thốt lên với những người đang vây quanh. “Làm ơn hãy cứu lấy bạn ấy.”

Nhân viên hãng hàng không xuất hiện. Hình như ai đó đã gọi xe cứu thương. Nhưng họ định đưa em đi đâu với thứ đó? Chẳng thể đi đâu được cả. Vì chúng tôi đã vĩnh viễn dừng lại ở nơi này.

“Làm ơn hãy cứu lấy bạn ấy!”

Tiếng tôi mỗi lúc một nhỏ dần, cho tới khi chỉ còn là một lời thì thầm hướng về phía Aki đang nằm bất động. Tôi không nói với Aki hay những người xung quanh. Tôi đang lặp lại những lời thỉnh cầu tới một đấng vĩ đại hơn, bằng giọng nói mà chỉ mình tôi nghe được. Hãy cứu lấy Aki, hãy cứu chúng con khỏi nơi này... Nhưng lời thỉnh cầu của tôi không vang thấu. Chúng tôi không đi đâu được nữa. Chỉ có đêm đang mỗi lúc một khuya.

Đã quá nửa đêm khi cha mẹ Aki và cha tôi đến được bệnh viện. Mẹ Aki liếc nhìn tôi rồi quay đi òa khóc. Ôm vợ trong tay, cha Aki khẽ gật đầu với tôi qua vai bà. Hai người họ nói chuyện với bác sĩ ở hành lang rồi vào phòng bệnh. Cha ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc ghế băng, ông đặt tay lên vai tôi, chẳng nói gì.

Thời gian nặng nề trôi đi. Rồi cha mang cho tôi cà phê đựng trong chiếc cốc giấy.

“Nóng đấy,” ông nói.

Nhưng tôi không thấy nóng. Tôi cẩn thận cầm cốc cà phê và đợi nó nguội đi. Nếu không làm thế, tôi sẽ bị bỏng lưỡi vì không cảm thấy nóng.

Sau nửa tiếng, cha mẹ Aki ra khỏi phòng. Mẹ Aki vừa lấy khăn mùi soa bưng mắt vừa quay sang tôi nói trong nước mắt, “Cháu vào gặp nó đi.”

Tôi khoác áo vô trùng, đội mũ và đeo khẩu trang theo yêu cầu của bác sĩ. Aki được đưa vào khu cách ly. Kim truyền cắm trên cánh tay và em đang phải thở ôxy. Khi tôi cầm lấy bàn tay bên kia, em khẽ mở mắt. Trong phòng chỉ còn lại hai chúng tôi.

“Đến lúc phải chia tay rồi,” em nói. “Nhưng đừng buồn nhé Saku-chan.”

Tôi yếu ớt gật đầu.

“Ngoại trừ việc cơ thể mình không còn ở đây nữa, chẳng có gì đáng để buồn cả.” Dừng một lúc, em nói tiếp, “Mình có cảm giác thiên đường thực sự tồn tại. Và thiên đường ấy chính là ở đây.”

“Mình sẽ đến với Aki,” tôi chỉ nói được vậy sau một hồi lâu.

“Mình sẽ đợi.” Aki gắng gượng nở một nụ cười. “Nhưng đừng đến quá sớm. Ngay cả khi không còn ở đây, mình vẫn sẽ luôn ở bên bạn.”

“Mình biết.”

“Nhớ tìm ra mình nhé.”

Hơi thở mỗi lúc một cực nhọc. Sau một lát lấy hơi, Aki nói, “Tốt rồi. Bởi vì mình biết mình sẽ đi đâu.”

“Aki sẽ không đi đâu cả.”

“Ừ, đúng vậy.” Em nhắm mắt lại như một cái gậy đầu. “Ý mình là mình hiểu điều đó.”

Aki đang rời xa tôi. Cả giọng nói, nét mặt và bàn tay tôi đang nắm lúc này...

“Còn nhớ ngày hè ấy không?” Giọng em nghe như đốm lửa tàn vừa lóe lên vì một ngọn gió. “Lênh đèn trên biển trong chiếc thuyền nhỏ ấy...”

“Nhớ chứ...”

Aki đang nói điều gì đó, nhưng tôi không nghe thấy gì nữa. Aki sắp ra đi, tôi nghĩ. Em ra đi và chỉ để lại những kỷ niệm tựa như mảnh kính vỡ sắc nhọn.

Đầu tôi tràn ngập hình ảnh về mặt biển xanh của mùa hè ấy. Mọi thứ đều ở trong đó. Chẳng thiếu điều gì. Tôi lưu giữ tất cả. Nhưng nếu cố chạm vào những kỷ niệm đó, tay tôi sẽ tứa máu. Tôi ước mình mãi lênh đèn ở đó, và cùng với Aki biến thành những tia sáng lấp lánh trên mặt nước.

Cầu tàu nổi lên trong sương mù. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng sóng nhẹ nhàng gột rửa đám đá cuội trên bãi biển. Tiếng chim hót líu lo trên ngọn núi sau lưng. Hình như có rất nhiều loài.

“Mấy giờ rồi?” Aki nằm trên giường hỏi.

“Bảy rưỡi,” tôi nhìn đồng hồ, nói. “Đang có sương mù, nhưng chắc tan nhanh thôi. Có vẻ sẽ là một ngày nắng nóng.”

Chúng tôi mang đồ xuống dưới và rửa mặt bằng nước từ thùng chứa. Sau đó chúng tôi kết thúc bữa sáng đơn giản với bánh mì và nước hoa quả. Vẫn còn ba tiếng trước khi Oki đến. Chúng tôi quyết định trong lúc chờ cậu ta sẽ đi dọc bãi biển.

Cơn mưa đêm qua khiến không khí mát mẻ hơn so với buổi sáng thường lệ của mùa này. Con đường dẫn ra bãi biển trải bê tông, bây giờ đã vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, đám cỏ dại lè tè mọc ra từ vết nứt vẫn còn ướt vì trận mưa. Chúng tôi thong thả dạo bước trên bờ biển, hầu như chẳng nói gì. Những giọt nước mưa đọng trên đám mạng nhện dưới mái ngói nhà ven biển lung linh trong nắng.

Aki nhặt một hòn đá nhỏ ở mép nước.

“Nhìn này, trông như đầu mèo ấy.”

“Xem nào.”

“Chỗ này là tai. Còn đây là miệng.”

“Đúng thật. Mang về nhé?”

“Ừ. Để kỷ niệm chuyến đến đây cùng Saku-chan.”

Sau đó chúng tôi ngồi trên cầu tàu ngắm biển. Thuyền của Oki đến đúng giờ hẹn.

“Xin lỗi nhé, mẹ tớ không được khỏe,” cậu ta vừa tung sợi dây thừng vừa nói.

“Bọn tớ xong rồi mà.”

“Xong rồi?”

Oki tò mò nhìn Aki. Em đỏ mặt nhìn xuống.

“Mình đi thôi,” tôi nói.

Một đám mây khổng lồ đang cuộn cuộn trên bầu trời phía Đông. Đỉnh của nó tròn mà mềm mại trông tựa ngọc trai trong nắng. Con tàu do Oki điều khiển lướt đi êm ru. Chúng tôi nhìn thấy một bãi tắm bên trái. Còn thấy cả cái đu quay lớn và đường ray của trò rồng sắt trong công viên giải trí. Ngọn núi sau cơn mưa đang tắm trong ánh mặt trời. Màu xanh sẫm của rừng sáng lên rực rỡ. Biển lặng, hầu như không có sóng. Sứa nổi đầy trên mặt nước. Mũi thuyền rẽ nước cùng những con sứa và tiến về phía trước.

“Có nghe thấy gì không?” Aki đột nhiên hỏi.

Thuyền đang ở phía cực Bắc của đảo. Những tảng đá lớn nhô ra biển, xung quanh chúng, thấp thoáng những phiến đá màu đen nhọn hoắt. Tôi đang nghe nhưng không thấy gì.

“Tắt máy đi nào!” tôi hét lên với Oki.

“Cái gì cơ?” cậu ta nói và thả lỏng cần ga.

Khi động cơ tắt hẳn, chúng tôi nghe thấy những tiếng u u. Chúng phát ra theo một chu kỳ đều đặn. Một thứ âm thanh sờn tóc gáy, không giống bất cứ thứ gì tôi từng nghe thấy.

“Tiếng gì thế nhỉ?” Aki hỏi.

“Hang động đấy,” Oki trả lời. “Có một cái hang ở mép đảo.”

Oki nổ máy và bắt đầu cho thuyền tiến lên. Nhưng chỉ ít lâu sau, vòng quay của máy giảm dần. Cuối cùng thì động cơ dừng hẳn với một tiếng phịch. Oki giật sợi dây thò ra từ động cơ ngoài để khởi động lại. Nhưng cậu ta giật thế nào cũng chỉ nghe thấy tiếng khục khục của động cơ. Nó không chịu khởi động.

“Để tớ giật cho. Cậu cầm lấy cần ga.”

Tôi bám chặt bàn chân xuống lòng thuyền và giật mạnh sợi dây. Sau vài lần, động cơ bắt đầu khục khục và khởi động, nhưng khi Oki xoay cần ga để tăng vòng quay máy thì động cơ lại khục khục và câm tịt.

“Không được rồi,” Oki nói.

“Mình xin lỗi. Chỉ tại mình đòi hỏi vô lý.”

“Đâu phải lỗi của Hirose.”

“Đúng đấy. Hay mình gọi cứu hộ qua radio?”

“Thuyền này làm gì có radio,” Oki trả lời cộc lốc.

Con thuyền chậm rãi trôi dạt theo thủy triều. Hòn đảo mơ giờ trở nên nhỏ bé và xa xôi. Tôi và Oki lấy tuốc nơ vít từ trong hộp dụng cụ vào tháo lớp vỏ của động cơ ngoài ra nhưng không phát hiện ra bị hỏng chỗ nào.

“Chẳng có chỗ nào bất thường cả,” Oki nhún vai.

“Hay là chết dầu?”

“Không, dầu còn đầy.”

“Làm gì bây giờ?” Aki lo lắng nói.

“Sẽ có thuyền đi ngang qua bây giờ đấy,” Oki trấn an.

Đầu giờ chiều, trời bắt đầu đổ mưa. Chúng tôi ngửa mặt lên trời hứng mưa. Mưa tạnh ngay tức khắc, mặt trời mùa hạ lại tiếp tục thiêu đốt. Chẳng có bóng dáng của bất cứ hòn đảo nào phía trước.

“Nhìn như thế này, mặt biển hơi có hình vòng cung.” Aki tựa cằm lên mạn con thuyền, neho mắt ngắm đường chân trời đang trải rộng ra ở phía trước.

“Thì trái đất hình cầu mà,” tôi nói.

“Là hình cầu thì tại sao người ta lại nói đường chân trời thẳng tắp? Lạ thật.”

“Ừ nhỉ.”

“Có lẽ do người xưa quan niệm rằng trái đất là một cái mâm phẳng, và đại dương đổ xuống như thác nước ở nơi tận cùng thế giới.”

Ba đưa chăm chú nhìn về phía đường chân trời sáng rực. Thế rồi Oki kêu lên, “Thuyền kia!” Tôi và Aki quay đầu lại thì thấy một chiếc thuyền đánh cá đang hướng về phía chúng tôi. Ba đưa đứng lên huơ tay. Con thuyền giảm tốc độ và tiến lại gần hơn. Khi còn cách chừng năm mét, người ngư dân luống tuổi nói với Oki.

“Có phải Ryunosuke đấy không?”

“Người quen à?” tôi hỏi nhỏ Oki.

“Bác ấy là bác Hotta. Hàng xóm của nhà tớ.”

Oki giải thích tình hình với bác Hotta. Sau đó, Oki buộc sợi dây thừng mà bác ném sang vào mũi thuyền. Con thuyền của chúng tôi được kéo đi bởi một chiếc thuyền đánh cá.

“Thoát rồi.” Oki thở phào.

“Nhìn kìa!” Aki hân hoan thốt lên.

Nhìn theo hướng Aki chỉ, tôi thấy một cầu vồng lớn xuất hiện tại lần ranh giữa những đám mây mưa và bầu trời xanh thẳm. Cầu vồng mờ dần và đứt hẳn ở phía chân trời. Phía bên kia cũng không đối xứng để có thể làm nên một hình cánh cung hoàn chỉnh. Tôi nhìn cầu vồng không chớp mắt. Nhìn mãi cho đến khi phân biệt được những màu sắc khó nhận biết nhất và tôi nhận thấy có vô số màu sắc hòa lẫn với nhau ở giữa màu đỏ và màu vàng, ở giữa màu xanh dương và màu xanh lục. Những chiếc móng tay duyên dáng của cơn gió làm chúng bong ra giống như lớp da lưng rộp lên vì cái nắng cuối hè, còn ánh mặt trời làm chúng tan vào không khí. Bầu trời lóng lánh như thể được rắc đầy những mảnh thủy tinh.

Phần 4

Đám tang của Aki được tổ chức vào một ngày lạnh giá cuối tháng Mười hai. Từ sáng, những đám mây màu xám đã sà xuống thấp, chẳng thấy bóng dáng mặt trời đâu. Rất nhiều bạn bè và thầy cô giáo ở trường đến dự lễ tang. Tôi chợt nhớ đến đám tang cô giáo chủ nhiệm của Aki mất vào dịp Giáng sinh năm lớp chín. Khi ấy Aki là người đọc diếu văn. Vừa tròn hai năm. Tôi không cảm nhận được quãng thời gian hai năm đó. Không dài cũng không ngắn. Tựa như tôi đã mất hết khái niệm về thời gian.

Khi một học sinh đại diện lên đọc diếu văn, trời đổ mưa đá dữ dội. Mưa khiến mọi người tham dự hơi nhốn nháo, nhưng bài diếu văn vẫn được đọc cho tới cuối. Có nhiều bạn gái òa khóc. Sau đó nghi thức thắp hương bắt đầu. Tôi thắp một nén hương, chắp tay trước bàn thờ theo đúng nghi lễ. Khi ngẩng đầu lên, tôi thấy di ảnh Aki trước mặt mình. Trong bức ảnh, Aki là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần. Chính vì thế, cô gái ấy chẳng có chút gì giống với Aki. Hay ít ra, cô ấy không giống với Aki mà tôi biết.

Hầu hết mọi người đến viếng đều chỉ tiễn Aki ra đến cổng chùa, nhưng riêng tôi thì được đi theo đến nhà hỏa thiêu. Tôi lên chiếc minivan của công ty tang lễ cùng gia quyến. Chúng tôi chậm chạp bám theo xe chở linh cữu đang đi đằng trước. Chốc chốc lại có một cơn mưa tuyết và mỗi lần như thế người lái xe lại phải bật cần gạt mưa kính trước. Nhà hỏa thiêu nằm giữa những ngọn núi bên ngoài thị trấn. Chiếc xe bò lên một con đường núi cô quạnh có những hàng tuyết tùng. Dọc đường, chúng tôi đi qua một bãi đất có nhiều chiếc ô tô bị vứt bỏ đã biến thành sắt vụn. Đi ngang qua cả một trại gà. Ý nghĩa về một Aki được đem tới chốn cô quạnh này và sắp bị đốt thành tro bụi thật mơ hồ.

Trong tâm trí tôi chỉ có hình bóng của một Aki còn đang khỏe mạnh. Tôi đưa em về lúc chạng vạng tối của một buổi chiều thu năm lớp mười, tóc em xõa dài trên vai, làm nổi bật lên màu áo trắng. Tôi vẫn nhớ bóng tôi và em in trên bức tường bao xây bằng xi măng. Tôi vẫn nhớ em đã

bơi giữa bên cạnh tôi một ngày hè. Mí mắt em nhắm chặt trong nắng, tóc em trải dài trên mặt nước, làn da trắng nơi cổ em lấp lánh... Tôi không thể chịu nổi ý nghĩ là cơ thể ấy sẽ bị đốt thành tro bụi. Tôi mở cửa sổ xe, để không khí lạnh phả vào mặt mình. Những giọt không phải tuyết cũng không phải mưa đập vào mặt tôi rồi tan chảy. Giá như tôi có thể làm việc này, việc kia, rồi việc kia nữa cho em. Những ý nghĩ kiểu đó cứ lần lượt xuất hiện rồi tan biến như mưa tuyết.

Trong lúc thi thể em bị thiêu đốt, tôi được những người lớn chuốc rượu. Tôi thử một mình vòng ra phía sau tòa nhà. Ngay mép tường là sườn núi. Những thảm cỏ úa vàng dạo mùa đông giờ đang hồi sinh. Tro đen bị vút lung tung ở một nơi giống như bãi rác. Xung quanh im lặng, không có tiếng người hay chim chóc. Dỏng tai lên, tôi có thể nghe thấy tiếng nôi hơi đang thiêu đốt Aki mơ hồ vọng tới. Tôi giật mình nhìn lên không trung. Trên đó có một ống khói xây bằng gạch đỏ và khói đang phả ra từ cái miệng hình vuông đầy bồ hóng.

Cảm giác thật kỳ quặc khi ngắm nhìn làn khói bốc lên từ ngọn lửa thiêu đốt người tôi yêu quý nhất đời đang lặng lẽ tỏa vào bầu trời mùa đông. Tôi đứng đấy một lúc lâu, dõi theo đám khói, lúc đen, lúc trắng. Khi những làn khói cuối cùng lẫn vào tầng mây xám, tôi thấy trái tim mình trống rỗng.

Năm tháng trôi qua, những ngày Aki và tôi ở bên nhau biến mất cùng tờ lịch cũ. Tôi dành cả tuần đầu của năm mới xem ti vi trong phòng khách. Tôi hiếm khi ra khỏi nhà. Tôi cũng không đi lễ chùa đầu năm mới. Trên ti vi, những người nổi tiếng ăn vận đẹp đẽ, hát và chơi trò chơi. Tôi không nhận ra được mặt cũng như tên của họ. Chiếc ti vi màu của tôi không có màu. Đám nghệ sĩ đang reo hò, cười nói chỉ còn là những khối hình đen trắng trong mắt tôi. Thế rồi họ tan chảy vào một khung cảnh lạ lẫm cùng với sự tĩnh lặng đến nhức óc.

Cuộc sống mỗi ngày của tôi giống như sự lặp đi lặp lại những cuộc tự tử rồi hồi sinh tinh thần. Mỗi tối trước khi đi ngủ, tôi đều ước mình sẽ không tỉnh lại. Hoặc ít ra, tôi không muốn tỉnh dậy trong thế giới không có Aki. Nhưng

khi trời sáng, tôi luôn luôn thức dậy với một thế giới lạnh lẽo, trống rỗng và thiếu vắng em. Và tôi hồi sinh giống như Chúa Jesus đầy tuyệt vọng. Một ngày mới bắt đầu, tôi sẽ ăn cơm và nói chuyện với mọi người. Nếu trời mưa, tôi sẽ xòe ô và hong khô quần áo ướt. Nhưng chẳng điều gì có nghĩa với tôi. Tựa như những phím đàn dương cầm bị đánh loạn nhịp đang phát ra những âm thanh lộn xộn.

Tôi thường mơ thấy Aki và mình lênh đênh trên một vùng biển yên bình. Em đang nói về đường chân trời. Rằng liệu có phải đường chân trời được gọi như thế từ khi người ta tin rằng biển là một mặt phẳng giống cái mâm, và nó trút xuống như một thác nước ở nơi tận cùng thế giới? Tôi trả lời rằng kể cả đúng là như thế thì nơi tận cùng của thế giới cũng ở rất xa, xa tới mức không một con thuyền nào có thể đi tới được, thành ra nó cũng giống như không tồn tại vậy. Khi tôi vừa nói vừa ngoảnh lại phía sau thì thấy biển đang đổ xuống cách đó chỉ vài mét, một lượng nước khổng lồ bị hút xuống hung bạo trong im lặng.

Tôi giục Aki cùng nhảy xuống biển và bắt đầu bơi ngược dòng thác. Một dòng chảy mạnh mẽ đang cuốn lấy mặt nước tĩnh lặng mà mới rồi tôi còn thấy lúc ở trên thuyền. Chúng tôi chống chọi với nó, quẫy đạp chân tay và ráng sức bơi. Bơi được một lát thì sức hút của dòng chảy yếu dần và tôi nhận ra mình đã thoát. Nhưng khi nhìn sang bên, tôi không còn thấy Aki đang bơi cạnh mình nữa.

Tôi nghe thấy một tiếng hét và quay lại. Aki đang bị hút vào thác nước. Bị quăng quật giữa dòng chảy xiết, cơ thể em xoay tròn như một con quay. Em thét lên và vùng vẫy trên mặt nước. Đằng sau em, nước biển đổ xuống không một tiếng động. Biển trở nên tàn bạo hơn trong sự tĩnh lặng hoàn hảo. Tôi bắt đầu cuống quýt bơi trở lại. Nhưng quá muộn. Tôi thừa biết là đã quá muộn. Mình luôn luôn chậm chân, tôi cay đắng nghĩ trong lúc rẽ nước.

Giọng Aki vọng đến từ rất xa. Tôi gào đáp lại. Nhưng dòng nước đã nuốt chửng đôi bàn tay, khuôn mặt, mái tóc trải dài trên mặt nước của em. Điều cuối cùng tôi nhìn thấy là đôi mắt mở to đầy kinh hoàng và tuyệt vọng của em trước khi biến mất vào làn nước xanh thẳm.

Sự trống trải vẫn ngự trị trong tôi ngay cả khi kỳ học mới bắt đầu. Bạn cùng lớp không làm tôi thấy khuây khỏa hay được an ủi. Tôi có thể giả bộ như thể mình thích trò chuyện với họ, nhưng tôi hoàn toàn không có cảm giác ấy. Tôi chẳng có cảm nhận gì đối với những lời mình nói. Tôi thấy mình không có thực trước mặt lũ bạn, và dường như cả giọng nói cũng không phải của tôi. Tôi dần cảm thấy sự có mặt của bọn chúng là một gánh nặng. Tôi bắt đầu tránh những nơi đông người và thích ở một mình hơn. Tôi không còn cảm giác mình đang tồn tại cùng những người khác. Tựa như chỉ có mình tôi trên thế gian này.

Về đến nhà là tôi liền mở sách tham khảo và bài tập ra học. Tôi có thể chúi mũi vào đó hàng giờ. Giải những bài toán vi phân hay tích phân hóc búa và tra từ điển tiếng Anh khiến tôi không còn đau khổ. Chính vì chẳng còn chỗ cho cảm xúc nên công việc ấy trở nên dễ chịu hơn những thứ khác. Dẫu vậy, thỉnh thoảng những hồi ức vẫn bất ngờ đánh úp tôi. Chẳng hạn như khi tình cờ bắt gặp thành ngữ “rain cats and dogs” trong một câu văn tiếng Anh, tôi liền nhớ lại ngày Aki và tôi đi trong cơn mưa tầm tã. Chúng tôi chui vào chiếc ô em mang và sánh vai nhau đi về trên con đường quen thuộc. Khi đến nhà em, cả hai đều ướt sũng. Aki lấy cho tôi khăn tắm, nhưng tôi bảo chẳng nào rồi cũng ướt và cứ thế đi bộ về nhà với chiếc ô của em. Mỗi khi những kỷ niệm ấy tràn về, trái tim tôi lại đau rất như làn da cháy nắng mùa hè.

Mỗi ngày đều chẳng có liên quan tới ngày trước đó. Thời gian không chảy thành một dòng liên tục trong tôi. Cảm giác về sự tiếp diễn, phát triển hay thay đổi của mọi vật đã biến mất. Đối với tôi, sống chỉ có nghĩa là đang hiện diện. Không có tương lai, cũng chẳng có hy vọng nào mở ra cho tôi. Còn quá khứ thì đầy những kỷ niệm đau đớn đến ứa máu mỗi khi chạm tới. Mặc cho máu chảy, tôi vẫn vui đùa với những kỷ niệm. Tôi tự nhủ máu cuối cùng rồi sẽ đông lại và vết thương sẽ đóng vảy. Và rồi liệu có lúc nào tôi không còn thấy đau khi chạm đến những hồi ức về Aki?

Một hôm, sau khi đã sang năm mới ít lâu, tôi có xem một chương trình ti vi tổng hợp ở nhà ông, trên đó, một nhà văn nổi tiếng đang nói về thế giới bên kia. Con người tồn tại trong trạng thái mà ý thức và thân xác là một thể hỗn hợp, ông ta nói. Bằng cái chết, chúng ta sẽ lột bỏ đi lớp áo khoác bên ngoài là thân xác. Theo đó, ý thức sẽ bay ra khỏi người chết như cách bướm rời cái kén của mình và bắt đầu hành trình sang thế giới bên kia, nơi những người thân yêu đã qua đời đang chờ đợi. Ông ta cũng nói, thế giới bên kia đã gửi cho chúng ta rất nhiều tín hiệu, nhưng chúng ta đã quá quen với lý tính đến mức không nhận ra chúng. Chúng ta cần phải để ý hơn để đừng bỏ lỡ những tín hiệu đó. Đây là tất cả những gì ông nhà văn nói, nhưng tôi thì cho rằng ông ta là một tay nhảm nhí.

“Ông nghĩ thế nào ạ?” tôi hỏi khi chương trình kết thúc. “Liệu thế giới bên kia có tồn tại? Nơi chúng ta có thể đoàn tụ với những người thân yêu?”

“Nếu thế thì thật tuyệt,” ông trả lời, mắt vẫn dán vào màn hình.

“Cháu không nghĩ rằng nó tồn tại.”

“Nếu thế thì thật buồn.”

“Khi người ta chết, họ sẽ nằm đó, và ta sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa. Chẳng phải ai cũng biết điều này sao?” Tôi hơi gắt gỏng.

Ông tôi có vẻ lúng túng. “Cháu bi quan quá mức rồi đấy.”

“Lúc nào cháu cũng nghĩ về nó. Rằng tại sao con người lại tạo ra thiên đường và thế giới bên kia.”

“Thế cháu cho rằng tại sao?”

“Vì những người họ yêu quý đã chết đi.”

“Ồ.”

“Con người sáng tạo ra thiên đường và thế giới bên kia vì có quá nhiều người họ yêu đã chết. Ý cháu là, người chết bao giờ cũng là người khác, không phải mình, đúng không? Nên những người còn sống thường

muốn bầu víu vào cái quan niệm ấy để cứu rỗi người chết. Nhưng cháu cho rằng tất cả đều không có thật. Thiên đường và thế giới bên kia chỉ là sự hư cấu của con người, thế thôi.”

Ông tôi cầm điều khiển trên bàn lên và tắt ti vi.

“Trong thế giới của chúng ta, chết là một điều tàn nhẫn, Sakutarō ạ.” Ông nói với một giọng thân tình. “Không có gì sau cái chết, và cũng chẳng có tái sinh, cái chết chỉ đơn giản là hư vô... Quá tàn nhẫn phải không?”

“Nhưng sự thực là thế, chúng ta đâu còn lựa chọn khác?”

“Ông cho rằng đó chỉ là một cách nhìn.”

“Khi đọc được rằng những tín đồ Cơ Đốc giáo coi cái chết là đẹp đẽ và không có gì phải sợ, cháu thực sự phát điên. Thật ngu ngốc và ngạo mạn. Cái chết không đẹp. Nó chỉ kinh khủng và trống rỗng. Ta chẳng thể làm gì với nó cả.”

Ông tôi im lặng nhìn lên trần nhà một lúc. Cuối cùng ông nói, mắt vẫn ngược lên trên.

“Người ta nói rằng Khổng Tử không bàn về Trời, nhưng khi một môn đệ của ngài chết, ngài đã khóc váng lên mà rằng, ‘Trời đã hại ta!’ Và Hoảng Pháp Đại Sư Không Hải, người thuyết giảng về cõi bất sinh bất diệt, cũng đã ứa nước mắt trước cái chết của một đệ tử.” Ông quay sang tôi và hỏi, “Tại sao mất một người thân yêu lại đau đớn đến vậy?”

Thấy tôi im lặng, ông tiếp tục.

“Ông thì cho rằng lý do nằm ở chỗ cháu đã yêu người đó. Không phải bản thân sự chia lìa hay vắng bóng họ làm cháu thấy buồn. Mà bởi những ý nghĩ về họ khiến sự chia lìa trở nên đau đớn, và những hình bóng cũ vẫn cứ bám theo. Vả lại, sự thương tiếc chẳng bao giờ cạn kiệt. Vì thế, đau buồn hay thương tiếc chẳng qua chỉ là một hình thức biểu lộ của thứ tình cảm yêu thương lớn lao mà cháu dành cho họ. Chẳng vậy sao?”

“Cháu không biết nữa.”

“Cứ nghĩ sẽ thế nào nếu một ai đó chết đi. Nếu một người cháu không hề quan tâm chết đi, hẳn là cháu sẽ chẳng nghĩ ngợi gì. Như thế không tính là một nỗi mất mát. Chỉ khi cháu không muốn ai đó chết đi lúc

ấy cháu mới nhận thấy sự ra đi của họ. Nghĩa là, sự ra đi của một người nào đó có thể là một phần những ý nghĩ của cháu dành cho họ. Vì cháu yêu người đó, nên sự vắng mặt ấy trở thành vấn đề, sự vắng mặt ấy gây ra nỗi đau cho người ở lại. Và sự đau buồn luôn đưa cháu đến một kết luận, giống như: chia lìa thật đau đớn, nhưng rồi chúng ta sẽ gặp lại.”

“Ông có nghĩ ông sẽ gặp lại bà ấy?”

“Khi cháu nói ‘gặp lại’, có phải ý cháu là gặp lại dưới một hình dạng cụ thể?”

Tôi không trả lời.

“Nếu cháu cho rằng những thứ nhìn thấy được, ý ông là những thứ hữu hình, mới là tất cả thì chắc hẳn cuộc đời chúng ta sẽ chẳng còn gì thú vị,” ông nói. “Không, ông không nghĩ là người ông yêu sẽ xuất hiện trước mặt ông trong cái thân xác ông từng biết. Và nếu quên cái thể xác ấy đi thì ông và bà ấy vẫn luôn ở bên nhau. Suốt năm mươi năm qua, chẳng có giây phút nào mà bọn ông không ở bên nhau cả.”

“Nhưng đó chỉ là sự tưởng tượng.”

“Tất nhiên là tưởng tượng. Nhưng tưởng tượng có gì xấu? Chẳng phải khoa học cũng chỉ là những tưởng tượng hay sao? Mọi tư duy bằng đầu óc con người đều không nằm ngoài sự tưởng tượng. Vấn đề còn lại là mức độ của những tưởng tượng ấy đến đâu thôi. Các nhà khoa học chứng minh những tưởng tượng của mình bằng kính viễn vọng hay kính hiển vi. Nhưng chúng ta không phải nhà khoa học, nên hoàn toàn có thể chứng minh bằng cách khác. Ví như tình yêu chẳng hạn.”

“Ông vừa nói gì ạ?”

“Tình yêu, ông nói là tình yêu. Cháu không biết tình yêu là gì sao?”

“Tất nhiên cháu biết, nhưng khi từ miệng ông phát ra, nghe nó chẳng giống bình thường.”

“Đó là bởi, xét về vẻ bề ngoài, tình yêu của ông có thể giống với thứ tình yêu mà người ta thường nhắc tới nhưng xét về bản chất thì lại khác nhau.”

Tôi nghĩ rằng đó chỉ là sự huyền tưởng của một người già. Sau khi Aki mất, sự cảm thông và những lời khuyên nhủ của người lớn với tôi đều

có vẻ nguy tạo và bao biện. Tôi không thể tiếp nhận những điều mình không thực sự cảm thấy. Tôi không thể chấp nhận cái logic chẳng ăn nhập gì với cảm giác thực của mình, rằng em đã ra đi.

“Vào phút cuối cùng, cô ấy không yêu cầu gặp cháu,” tôi nói, cất lên suy nghĩ đã đè nặng lên tôi từ bấy lâu nay. “Thậm chí cô ấy có vẻ còn không muốn gặp cháu. Ông nghĩ tại sao ạ?”

“Vây là cả hai chúng ta đều không có mặt khi người phụ nữ ta yêu ra đi.” Ông không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi.

“Nhưng tại sao cô ấy không muốn cháu ở bên cho đến phút cuối?”

“Cháu biết không, Sakutara,” ông tôi nói. “Con người phải đối mặt với đủ loại chia ly, nhưng thật ra là ông và cháu lại có chung một trải nghiệm. Cả hai đều không thể chung sống với người ta yêu hoặc ở bên khi người ấy mất. Ông hiểu những gì cháu đang phải trải qua. Nhưng kể cả như thế, ông vẫn nghĩ đời người là một thứ không tồi. Ông nghĩ rằng nó rất tuyệt. Nói về vẻ đẹp của nó hẳn sẽ không phù hợp với cảm giác của cháu lúc này, Sakutaro ạ, nhưng đó là cảm giác của ông. Ông thấy cuộc đời thật đẹp.”

Ông như đắm chìm vào những gì mình vừa nói. Rồi ông quay sang và hỏi, “Cháu nghĩ cái đẹp thực sự là gì?”

“Bỏ qua,” tôi đáp cụt lủn.

“Trong cuộc đời, có thứ chúng ta thực hiện được, có thứ không,” ông nói. “Chúng ta quên ngay những thứ đã thực hiện được rồi. Còn những thứ chưa bao giờ được thực hiện thì luôn nằm ở chỗ quan trọng nhất trong trái tim ta. Những gì được gọi là mơ ước và khát khao đều như vậy cả. Thành ra ông nghĩ, chính nỗi đau đáu về những điều chưa thực hiện được đang duy trì vẻ đẹp của cuộc đời này. Và vì thế, chính cái chưa thực hiện được kia đã thực hiện cho chúng ta một điều, đó là vẻ đẹp.”

Tôi cầm điều khiển lên và bật ti vi. Mọi chương trình đều tẻ ngắt và vô vị giống như sự mệt mỏi của những ngày Tết.

“Cứ đổi kênh liên tục như thế này, cháu có cảm giác Aki sẽ xuất hiện,” tôi nói, tay không ngừng bấm điều khiển. “Và thật tuyệt nếu chúng cháu có thể nói chuyện được với nhau.”

“Kiểu như mấy cái máy của Doraemon?”

“Cũng có thể.”

“Nhưng sẽ như thế nào nhỉ. Cháu không nghĩ con người ta sẽ tồi tệ hơn nếu ai đó phát minh ra một chiếc máy có thể giúp họ nói chuyện với người chết một cách đơn giản theo cái cách như cháu vừa nói hay sao?”

“Ông cho rằng sẽ tồi tệ hơn?”

“Sakutaro này, khi nghĩ về những người đã mất, cháu không cảm thấy gì đặc biệt sao?”

Tôi im lặng, không đồng tình cũng không phản đối.

“Cháu không bao giờ có những tình cảm tiêu cực đối với người chết. Cháu không thể ích kỷ hay toan tính với người chết. Dường như đó là cơ chế của con người. Cứ phân tích những tình cảm cháu dành cho Aki mà xem, Sakutaro. Buồn bã, hối tiếc, thương cảm... Tất cả những tình cảm đó thật khó khăn đối với cháu lúc này nhưng hoàn toàn không tiêu cực, không một chút nào. Chúng sẽ giúp cháu trưởng thành. Tại sao cái chết của người ta yêu thương lại làm ta tốt đẹp hơn? Có lẽ bởi cái chết luôn tách rời khỏi sự sống và không chịu bất cứ tác động nào từ sự sống. Chính vì lẽ đó, cái chết của người này có thể hóa thành chất mùn nuôi dưỡng cuộc đời một người khác.”

“Cháu có cảm giác như đang được ông an ủi.”

“Không, không phải vậy.” Ông cười gượng. “Đúng là ông muốn làm thế đấy, nhưng không thể. Không ai an ủi được cháu cả, Sakutaro ạ. Cháu phải tự mình vượt qua thôi.”

“Làm sao ông vượt qua được?”

“Ông quyết định suy nghĩ về trường hợp ngược lại,” ông tôi nheo mắt nhìn ra xa và nói. “Sẽ thế nào nếu ông chết trước. Nếu chuyện đó xảy ra, hẳn là bà ấy sẽ phải nếm trải cái nỗi đau mà ông đang cảm thấy lúc này. Và chắc chắn việc bốc trộm mộ để lấy cho mình một ít xương của ông là quá sức đối với bà ấy. Vả lại, ông không chắc có đứa cháu nào của bà ấy có được sự thấu hiểu như Sakutaro của ông không. Khi nghĩ đến đó, ông thấy việc bị bỏ lại giúp ông gánh thay bà ấy những đau khổ. Để bà ấy khỏi phải chịu đựng những dằn vặt không cần thiết.”

“Và ông đã có được di cốt của bà ấy.”

Mặt ông bỗng trở nên rất kỳ lạ. Ông nói, “Cháu cũng vậy thôi, Sakutaro ạ. Cháu đang chịu đựng thay phần con bé. Con bé chết rồi nên không thể đau buồn cho cảnh ngộ của chính mình. Vì thế mà cháu đang đau buồn thay cho con bé. Nói cách khác, cháu đã thế thân cho con bé trong cảnh ngộ đau buồn này. Và như thế, Sakutaro à, chẳng phải cháu đang sống thay cho con bé đấy sao?”

Tôi thử nghĩ về điều ông nói.

“Nghe vẫn giáo điều thế nào ấy ông ạ.”

“Cũng chẳng sao.” Ông tôi cười hiền hậu. “Đó là những suy nghĩ của ông, mà suy nghĩ vốn là như thế. Không ai có thể suy nghĩ thấu đáo ngay từ đầu. Ngay cả khi cháu tưởng mọi chuyện đã thấu đáo rồi, thì lại không phải như vậy, vẫn có thứ còn thiếu. Và cháu sẽ tiếp tục suy nghĩ về cái còn thiếu đó. Cuối cùng, suy nghĩ sẽ đem đến cho cháu những cảm giác thật. Vậy thôi.”

Chúng tôi ngừng nói chuyện và lắng nghe những âm thanh bên ngoài. Hình như gió bắt đầu thổi. Thình thoảng, một cơn gió lắc mạnh cánh cửa sổ ban công như muốn giật tung nó ra.

“Đi Úc đi!” Ông nhẹ nhàng nói. “Hãy ngắm nhìn hoang mạc và lũ chuột túi cùng con bé.”

“Cha mẹ cô ấy muốn rắc tro cô ấy ở đó.”

“Ừ, có nhiều cách an táng mà.”

“Hồi cô ấy còn khỏe, cháu đã kể chuyện ông cháu mình đi trộm di cốt với cô ấy.”

“Thật vậy sao?”

“Chúng cháu còn cùng nhau xem phần di cốt ấy nữa.”

Tôi đưa mắt dò xét phản ứng của ông thì thấy ông đang khoanh tay và nhắm nghiền hai mắt.

“Cháu làm ông giận ạ?”

Ông từ từ mở mắt và mỉm cười.

“Ông đã trao nó cho cháu nghĩa là cháu có quyền làm gì mình thích.”

“Sau khi ngắm phần di cốt ấy, chúng cháu đã trao nhau nụ hôn đầu tiên. Cháu không hiểu tại sao. Chúng cháu không định làm vậy, nhưng chuyện cứ thế xảy ra.”

Ông giữ im lặng hồi lâu, rồi cất tiếng.

“Một câu chuyện hay.”

“Vâng, nhưng cô gái cháu hôn bây giờ cũng trở thành tro bụi rồi.”

Vùng đất hẻo lánh mà người ta cấp cho thổ dân Úc là một hoang mạc cằn cỗi còn hạt phía Bắc là xứ sở của những vách đá dựng đứng và cây bụi. Chiếc Land Cruiser của chúng tôi lắc mạnh trên con đường bụi bặm bị cày nát bởi những vết bánh xe chạy dọc bờ sông. Một trạm trung chuyển điện tín xây bằng đá hiện ra trước mắt chúng tôi. Ở phía xa hơn là một bình nguyên thưa thớt cây cối và không một bóng nhà. Chúng tôi đi qua mấy cánh đồng dưa. Con đường thẳng tắp trải dài đến bất tận. Con đường rải nhựa sớm kết thúc khi chúng tôi rời khỏi thị trấn. Chúng tôi hầu như không thể nhìn thấy gì phía sau qua đám khói bụi khổng lồ đang cuộn lên vì chiếc xe. Một lúc sau cánh đồng biến mất và chúng tôi qua một trang trại chăn nuôi. Từng đàn bò đi dọc hai bên đường. Những con bò chết bị bỏ lại trên đồng cỏ. Lũ quạ đang bu đầy trên những cái xác đã trương lên vì nắng nóng.

Chúng tôi đến một thị trấn nhỏ giống như trong một bộ phim miền Tây. Những dãy phố oi bức và bụi bặm. Cạnh trạm xăng là một quán ăn có quầy bar bán rượu. Chúng tôi quyết định dừng lại để nghỉ ngơi và ăn uống. Có mấy người đàn ông đang chơi phi tiêu ngay gần lối vào. Bên trong quán tối tăm, những gã lái xe tải và công nhân xây dựng đang uống bia và ăn bánh nhân thịt. Căng chân lông lá thò ra khỏi quần soóc của họ to gần bằng eo tôi.

“Có phải tên của Aki được lấy từ Hakuaki, Kỷ Phấn Trắng không ạ?” Tôi hỏi mẹ Aki, bà đang ngồi cạnh tôi, mắt lơ đãng nhìn ra xa.

Bà giật mình quay về phía tôi. “Ừ. Bác trai nghĩ ra đấy. Sao vậy cháu?”

“Cháu cứ nghĩ Aki là mùa thu, suốt từ khi biết bạn ấy đến giờ. Bạn ấy lúc nào cũng ký tên theo kiểu chữ katakana khi gửi thư cho cháu.”

“Con bé lười lắm,” mẹ Aki nói. “Ngay cả Hiro trong Hirose cũng vậy đấy.”

Bà lấy ngón tay viết chữ “Hiro” theo lối phồn thể.

“Nếu viết tên đầy đủ của nó bằng chữ Hán thì nhiều nét lắm. Thế nên con bé dùng toàn chữ katakana để viết tên mình. Đây là thói quen từ hồi tiểu học.”

Cha Aki trái bản đồ lên quầy tính tiền và xem xét cùng người hướng dẫn du lịch thuê ở Cairns.

“Đi khoảng 50 km nữa về phía Nam ta sẽ bắt gặp thánh địa của thổ dân Úc,” người hướng dẫn giải thích bằng một thứ tiếng Nhật trôi chảy. Anh ta từng sống ở Nhật Bản. “Chỗ đó bị cấm, nhưng tôi có giấy thông hành đặc biệt.”

“Có vào được bằng xe hơi không?” cha Aki hỏi.

“Chắc phải đi bộ một đoạn cuối.”

“Không biết tôi có theo được không,” mẹ Aki nói vẻ lo lắng.

Người hướng dẫn khẽ mỉm cười rồi ý tứ hỏi, “Bà tới đó để rắc tro con gái mình?”

“Con bé thật lạ phải không?” mẹ Aki đáp. “Trước khi mất, nó nhắc đi nhắc lại chuyện này như bị mê sảng. Lúc ấy, chắc con bé đã bắt đầu lần rồi, nhưng nó vẫn khiến chúng tôi thấy canh cánh ở trong lòng. Nếu không thực hiện được di nguyện cuối cùng ấy của Aki thì chúng tôi sẽ ân hận mãi về sau.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Một người thổ dân luống tuổi với bộ râu quai nón đang ngồi dưới bóng cây keo uống rượu vang từ cái bịch giấy màu nâu. Một đám choai choai da đen độ mũ cao bồi đang đi ngang qua chỗ ông ta. Ngay cả đã sang đến Úc, tôi vẫn không thể tưởng tượng được Aki đã mất. Tôi cứ cảm thấy như em đang ở đâu đây. Tôi cứ cảm thấy sẽ bắt đầu nhìn thấy em ở đây đó.

Người phục vụ bưng đến trước mặt tôi một cái hamburger khổng lồ và một chai coca. Thật kệt cỡm khi cứ phải ăn mà không có tâm trạng nào để ăn.

Một bình nguyên màu nâu trải dài ngút mắt. Hầu như chẳng có lấy một vạt rừng. Chỉ có đám cỏ dại bám chặt vào mặt đất khô cằn đến nao

lòng. Trên đỉnh một ngọn đồi đã phong hóa, một vài cây bạch đàn mọc tùm vào nhau. Đây đó, những tảng đá lớn nằm rải rác khắp nơi, người ta bảo chúng bị bắn ra khi núi lửa phun trào. Không có dấu hiệu của sự sống. Người hướng dẫn bảo ban ngày những con thú nghỉ ngơi trong hang và dưới các tảng đá để tránh nóng. Con đường trải nhựa đột ngột kết thúc, thỉnh thoảng bánh xe như bị thụt xuống vì mặt đất đỏ rất mềm. Chúng tôi đi qua vài con kangaroo đã chết. Trong số đó, có một con đã phẳng dẹt như tấm thảm lông bên vệ đường. Khi tôi quay lại nhìn, nó đã chìm sâu trong bụi.

Sau khoảng một giờ, trước mắt chúng tôi đột nhiên hiện lên một khu rừng xanh tốt. Phía trước rừng là một dòng sông nhỏ. Nước rất cạn, và một cây bạch đàn trắng đang mọc lên từ lòng sông. Một chiếc xe cắm trại đậu trên bờ, gần đó có hai gia đình người da trắng đang quay một con lợn. Người hướng dẫn ra khỏi xe, bước về phía gia đình đang ngồi trên mặt đất uống bia. Anh ta nói gì đó, giọng vui vẻ, và họ chỉ về phía con sông, tay vẫn cầm tập giấy dùng để lót đồ nướng.

“Họ nói nó ở phía bên kia dòng sông,” anh ta quay lại nói với cha Aki, lúc đó đang ngồi ở ghế lái. “Tôi sẽ dẫn đường.”

Anh ta lội nguyên giày xuống nước và dẫn chiếc Land Cruiser đến chỗ nước cạn có nền đất chắc chắn. Nhóm người da trắng nhìn theo chúng tôi vẻ tò mò. Khi xe qua được sông, người hướng dẫn trở lại ghế phụ.

“Nào, ta đi thôi.”

Một lối mòn đầy cát chạy dài trong khu rừng lờ mờ tối. Cha Aki thận trọng lái xe về phía trước trong ánh sáng yếu ớt. Trời bắt đầu nhá nhem. Bầu trời nhợt nhạt hiện ra giữa khoảng trống ít ỏi của những tán cây. Ánh sáng lờ mờ soi lên mặt đất.

“Tôi vẫn chưa hiểu lắm về chuyện giấc mơ của thổ dân Úc,” cha Aki nói trong lúc lái xe.

“Ừm, đối với người Úc bản địa, ‘giấc mơ’ có nhiều nghĩa,” người hướng dẫn giải thích. “Một trong số đó, theo thần thoại của một bộ lạc, có nghĩa là ‘tổ tiên’. Ví dụ, với bộ lạc ấy, nhắc tới một giấc mơ về wallaby thì trong đó, wallaby chính là tổ tiên của họ.”

“Ý anh là con chuột túi wallaby?” mẹ Aki cắt ngang.

“Không, wallaby ở đây với nghĩa là giấc mơ, tức là tổ tiên theo thần thoại của họ. Vị tổ tiên này tạo ra loài chuột túi wallaby và bộ tộc đó. Vậy nên họ và loài chuột túi wallaby đều là con cháu của thủy tổ wallaby.”

“Tức là bộ tộc wallaby và loài chuột túi wallaby là anh em?”

“Đúng. Và đây là lý do bộ tộc wallaby không giết và ăn thịt wallaby vì điều đó đồng nghĩa với việc giết và ăn thịt anh em của mình.”

“Thật thú vị,” cha Aki nói, hoàn toàn bị thuyết phục. “Vậy ra chủ nghĩa Tô tem là như thế.”

“Ngoài ra còn có giấc mơ của mỗi cá nhân,” người hướng dẫn tiếp tục.

“Đó là gì?” cha Aki hỏi.

“Khi một người nào đó chào đời thì thứ mà mẹ anh ta nhìn thấy hay con vật hoặc cây cối mà mẹ anh ta bắt gặp trong mơ vào ngày hôm đó sẽ có chung linh hồn với anh ta. Những giấc mơ đó không bao giờ được nói ra. Đó là bí mật của từng cá nhân và được coi là đối tượng của tín ngưỡng.”

“Như vậy mỗi bộ tộc có một giấc mơ và mỗi người lại có một giấc mơ của riêng mình?”

“Đúng là như vậy.”

Thật khó để phân biệt mọi thứ. Cảnh vật mất đi độ sâu, hay đúng hơn, mất tính xa gần của chúng. Những thứ đáng ra phải ở xa lại trông rất gần trong khi những thứ đúng ra phải ở gần thì lại xa đến nỗi tưởng như không bao giờ chạm đến được.

“Người ta nói thổ dân chôn cất người chết hai lần,” người hướng dẫn tiếp tục. “Đầu tiên họ được chôn dưới đất như bình thường. Đây là lần chôn cất thứ nhất. Sau khoảng hai hay ba tháng, người ta đào lên và thu nhặt xương cốt. Họ sắp xếp xương trên một mảnh vỏ cây theo đúng hình dạng lúc còn sống của người chết, từ đầu đến chân. Sau đó họ đặt tất cả vào một khúc cây rỗng, đây là lần chôn cất thứ hai.”

“Tại sao họ lại làm thế?” mẹ Aki hỏi.

“Người ta tin rằng lần chôn cất đầu tiên dành cho da thịt và lần thứ hai dành cho xương cốt.”

“Tôi hiểu. Rất hợp lý,” cha Aki nói.

“Cuối cùng xương được mưa gột rửa và trở về với đất. Máu và mồ hôi trong cơ thể người chết thấm vào lòng đất và chảy xuống dòng suối ngầm thần thánh. Linh hồn cũng theo đến dòng suối, trở thành hồn sống và cư ngụ ở đó.”

Chúng tôi càng đi cây cối càng rậm rạp. Khi không thể đi ô tô được nữa, chúng tôi xuống xe. Rừng đã trở thành một thảm cây bụi với những cành gãy guộc, cong queo đan xoắn vào nhau tạo nên một cảnh tượng lạ lùng. Xuyên qua đó là một lối mòn chỉ đủ dành cho loài thú. Chẳng có gì ngoài tiếng bước chân chúng tôi. Thỉnh thoảng có cái gì động đậy trong những lùm cây gần đó, nhưng chúng tôi không thấy con thú nào.

Chúng tôi đi qua một bụi cây có gai nhọn tốt um như một con nhím khổng lồ giữa thảo nguyên vàng úa. Tới đây rồi thì chẳng còn biết lấy gì để làm mốc nữa. Ngoài một nhóm bạch đàn tươi tốt, thứ duy nhất mở rộng ra trước mắt chúng tôi là thảo nguyên khô cằn. Không ai nói gì. Trời vẫn sáng. Tôi nghĩ chúng tôi đã đi hàng giờ liền, nhưng có thể mới chỉ ba mươi phút. Môi tôi nứt nẻ bởi không khí khô rát. Tôi khát và ước gì có thể uống chút nước lạnh, nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy như cơn khát ấy chẳng phải của mình.

Không lâu sau, chân chúng tôi bắt đầu bước lên cát và đá. Bên cạnh một tảng đá cuội khổng lồ mọc lên một loài thực vật giống như cây vạn tuế. Một con chim lớn màu nâu đang lượn vòng trên cao. Trèo lên khỏi một sườn dốc khá đứng, chúng tôi tới được bờ đá phẳng có vài ngọn cây trơ trụi lá, lớp vỏ xám của chúng nhẵn nhúm như da bà già. Một con chim lạ kêu lên. Một con thằn lằn bò qua tảng đá khối.

“Tôi nghĩ đến đây là được rồi,” người hướng dẫn nói.

“Chỗ này ư?” mẹ Aki hỏi, như thể nơi này không như bà mong muốn.

“Toàn bộ khu vực này.”

“Thế thì bắt đầu thôi,” cha Aki nói.

“Ông làm đi,” mẹ Aki nói, đưa chiếc bình cho chồng.

“Sao tất cả chúng ta không cùng làm?”

Lớp bột trắng lạnh ngắt trên tay tôi. Tôi không hiểu nổi nó là gì. Có lẽ trí óc tôi có thể, nhưng trái tim tôi thì không muốn hiểu. Nếu chấp nhận điều đó, tôi sẽ vỡ vụn. Như cánh hoa đóng băng trước cái búng tay, trái tim tôi sẽ vỡ tan thành từng mảnh nhỏ.

“Vĩnh biệt Aki,” tôi nghe mẹ em nói.

Những bụi tro màu trắng rời bàn tay cha mẹ Aki. Chúng theo làn gió bay đi khắp vùng hoang mạc đỏ. Mẹ Aki khóc. Cha Aki vòng tay qua vai bà, họ chậm rãi quay trở lại con đường đã đưa chúng tôi tới. Tôi không thể cử động. Thứ vừa bay đi kia như thể những mảnh vỡ của tôi, những mảnh vỡ không thể gom lại được nữa.

“Ta đi chứ?” người hướng dẫn giục giã. “Trời tối ngay bây giờ đây. Đêm hoang mạc rất khắc nghiệt.”

Khi tôi từ Úc trở về, trời đã bắt đầu sang xuân. Khi kỳ thi cuối khóa kết thúc, lớp học chỉ còn như những trận bóng chày biết trước nhà vô địch. Tôi bắt đầu có thói quen nhìn lên trời nhiều lần lúc đang trên đường đến trường hay về nhà và giữa các tiết học tẻ nhạt. Đôi khi tôi nhìn lên đó rất lâu, bản thân tự hỏi liệu em có ở nơi ấy. Trong tất cả những tia nắng còn sót lại của mùa đông giá lạnh và những tia nắng mềm mại của mùa xuân, trong mọi thứ tới từ bầu trời, tôi đều cảm thấy sự hiện diện của Aki. Thỉnh thoảng, giữa lúc nhìn ngắm bầu trời, có những đám mây không biết từ đâu trôi ngang qua đầu tôi. Mỗi lần mây bay qua, tôi lại thấy tiết trời như khác đi một chút.

Vào một ngày Chủ nhật ấm áp giữa tháng Ba, tôi nhờ Oki đưa ra đảo. Khi tôi giải thích lý do mình muốn đi, Oki nhiệt tình đồng ý. Sau khi buộc dây vào cầu tàu, tôi đi dọc bãi biển một mình. Oki bảo đợi tôi trên cầu tàu. Bờ biển tháng ba, nước trong và mát lạnh. Ánh nắng dịu dàng làm ánh lên những ngọn sóng đang gột sạch đám đá cuội bên bờ. Một con cua màu đá bò dọc chỗ nước cạn rồi lặn xuống biển. Đám cỏ chân ngỗng tỏa những chiếc tua rục rờ giữa những tảng đá, và lũ ốc xà cừ trắng phau bám chặt vào những hòn sỏi lớn hơn. Chẳng hiểu sao có vẻ như tôi chỉ để ý những thứ nhỏ nhặt.

Xa trên bãi cát, nơi sóng không chạm đến, hoa muống biển nở rộ. Ở phía trên, một chú bướm trắng đang bay lượn. Tôi vẫn nhớ đôi bướm phượng sau khách sạn dạo chúng tôi tới đây mùa hè trước. Những gì xảy ra đêm ấy lướt qua đầu tôi như những đốm sáng chói lòa. Mỗi kỷ niệm, dù là nhỏ nhất, đều thân thương và rực sáng, tựa như chưa bao giờ xảy ra.

Phía trên bờ biển một chút là con đê trải dài tới tận vách đá phía sau. Trên đó có một vị Địa Tạng Bồ tát bằng đá. Tôi tự hỏi liệu ai đã đặt ở đó và với mục đích gì. Phải chăng xưa kia đã có ai đó gặp nạn trên biển?

Không có am miếu, bức tượng phôi mình giữa nắng gió. Tất nhiên ở đó không có đồ cúng lễ như hoa hay tiền xu. Gió mang hơi muối từ biển đã bào mòn mắt và miệng của Địa Tạng. Tất cả những gì còn sót lại là phần sống mũi nhô lên lơ lơ giữa khuôn mặt. Những đường nét đã mờ đi của mắt mũi trên khuôn mặt, ngược lại, khiến cho bức tượng trông có vẻ đôn hậu.

Tôi ngồi xuống nền sỏi khô ráo cạnh bức tượng và nhìn ra mặt biển hiền hòa. Trên cái dải màu xanh giống như một vệt bút lông đưa ngang, muôn vàn tia sáng đang nhảy nhót. Màu xanh trên mũi đất nhô ra biển từ bên trái đang tắm mình trong nắng, tới độ tôi dường như có thể nhìn rõ từng cảnh thông dưới đó. Quá đẹp để ngắm nhìn một mình. Tôi ước gì Aki đang ở đây với tôi. Tôi có cảm giác như mình đang sống với những mong ước không bao giờ thành hiện thực.

Tôi khẽ gọi tên em. Hơn bất kỳ ai trong cái thế giới rộng lớn này, đôi môi của tôi được sinh ra chỉ để dành gọi tên em. Nhưng phải mất một lúc tôi mới hình dung ra khuôn mặt em. Và hình như khoảng thời gian ấy cứ ngày càng dài hơn. Rất có thể sẽ tới lúc nhớ lại khuôn mặt em cũng sẽ chẳng khác nào tìm một bức ảnh trong quyển album cũ. Tôi cảm thấy một nỗi bất an. Liệu ký ức về Aki có bị xói mòn trong tâm trí tôi giống như bức tượng Địa Tạng bên biển kia? Và liệu thứ còn lại sau cùng chỉ là tên em? Cái tên tôi luôn nhầm tưởng là mùa thu?

Tôi nằm xuống nền sỏi và nhắm mắt lại. Mí mắt tôi ửng đỏ như lúc chúng tôi đi bơi mùa hè trước. Thật lạ khi nghĩ rằng dòng máu lúc ấy vẫn đang chảy trong tôi lúc này.

Hình như tôi đã ngủ quên. Điều tiếp theo tôi biết là có người gọi tôi. Mở mắt ra, tôi thấy Oki đang cúi sát xuống nhìn mình với vẻ ngạc nhiên.

“Chuyện gì vậy?” tôi ngồi dậy hỏi.

“Tớ mới là người phải hỏi câu đấy,” cậu ta nói. “Chờ mãi chẳng thấy cậu quay lại, tớ lo lắng quá nên đi tìm.”

Oki ngồi xuống cạnh tôi. Chúng tôi lặng lẽ nhìn ra biển. Gió từ ngoài khơi thổi vào nồng mùi muối. Nhìn lên không trung, tôi thấy mặt trời đã vòng qua mũi đất bên trái và gần như ở ngay trên mặt biển phía trước.

“Tớ luôn cảm thấy cô ấy ở bên,” tôi nói. “Ở đây, ở kia..., ở khắp mọi nơi tớ đến. Cậu có nghĩ đấy là ảo giác?”

“Ừm... Biết nói thế nào nhỉ?” Oki nói lúng búng trong miệng.

“Chắc chắn người ngoài sẽ cho đó là ảo giác.”

Chúng tôi im lặng, tiếp tục nhìn ra biển. Oki nhặt một hòn sỏi lên, ném về phía biển. Cậu ta làm thế vài lần.

“Cậu đã bao giờ mơ thấy mình đang bay chưa?” tôi hỏi.

Cậu ta quay sang tôi với vẻ mặt như không hiểu tôi đang nói gì. “Ý cậu là bay bằng máy bay hay cái gì tương tự?”

“Không, cậu tự bay cơ, giống như siêu nhân ấy.”

“Chừng nào là mơ,” cậu ta cười, “cậu mơ gì cũng được. Đây là việc của cậu.”

“Ừ, nhưng cậu chưa bao giờ mơ thế à? Những giấc mơ không thể thành hiện thực ấy?”

“Tớ thì không.”

Cậu ta lại nhặt một hòn sỏi khác, ném về phía biển. Viên sỏi gây ra một âm thanh đanh gọn rồi nảy trên mép nước trước khi chìm xuống.

“Thế cậu muốn nói gì về việc mơ thấy mình đang bay?” Cuối cùng thì cậu ta cũng tỏ vẻ sốt ruột muốn nghe.

“Cậu không thể làm thế trong đời thực, đúng không?” Tôi tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở. “Về mặt logic mà nói, nó không thể xảy ra, đúng không?”

“Đúng.” Cậu ta cảnh giác gật đầu.

“Cậu có thể bay trong mơ. Đó là điều không xảy ra ngoài hiện thực. Mặc dầu vậy khi mơ, cậu không nhận ra sự phi lý. Cậu không vừa bay vừa nghĩ, ồ, nó thật trái logic. Mà giả sử cậu có nhận ra thì cậu vẫn cứ bay. Cậu nhìn xuống thị trấn và thực sự cảm thấy mình đang bay. Vì thế nó không phải là ảo giác.”

“Ừ, nhưng đó là mơ,” Oki cắt ngang lời tôi.

“Đúng, là mơ,” tôi thản nhiên thừa nhận.

“Ý cậu là gì?”

“Aki chết rồi. Cơ thể cô ấy bị thiêu thành tro bụi. Tớ đã rắc tro ấy trên sa mạc, bằng chính đôi tay mình. Nhưng cô ấy vẫn ở đây. Tớ chẳng thể nào nghĩ khác được rằng cô ấy vẫn ở đây. Đây không phải là ảo giác. Không thể nào là ảo giác. Tớ không thể phủ nhận việc cô ấy đang ở đây cũng giống như không thể phủ nhận rằng tớ đang bay trong mơ. Ngay cả khi tớ không thể chứng minh thì cảm giác cô ấy đang ở quanh đây vẫn là một sự thật.”

Khi tôi ngừng lời, Oki nhìn tôi thương hại.

“Tớ đang mơ sao?”

Trong lúc quay lại cầu tàu, tôi nhìn thấy một viên sỏi lấp lánh ở mép nước. Tôi nhặt lên, hóa ra đó không phải một viên sỏi mà là một mảnh thủy tinh bị sóng mài mòn đến độ nhẵn thín. Trong làn nước, mảnh thủy tinh trông như một viên ngọc xanh. Tôi đút nó vào túi áo choàng.

“Cậu không muốn đến khách sạn đó à?” Oki hỏi khi gần đến cầu tàu. “Nó làm cậu nhớ, đúng không?”

Trong một giây, ngực tôi như đông cứng lại. Thay vì trả lời, tôi hắt ra một tiếng thở dài. Oki không nói gì nữa.

Tôi lấy chiếc lọ thủy tinh trong suốt từ túi áo ra. Bên trong đó là một thứ trắng mịn như cát.

“Tro của Aki đấy.”

“Cậu định rắc ở đây?” Oki lo lắng hỏi.

“Tớ chưa biết.”

Tôi định rắc tro của Aki xuống biển trước khi vào tới đảo. Đây chính là lý do tôi nhờ Oki đưa đến đây.

“Tớ thấy hơi tiếc. Mặc dù mang theo mãi bên mình cũng chẳng ích gì.”

“Cứ giữ lấy nếu cậu không chắc,” Oki nói với vẻ tốt bụng. “Lỡ cậu cảm thấy hối hận sau khi rắc nó thì sao? Chẳng nào biết chắc cảm giác của mình rồi thì hãy làm. Tớ sẽ đưa cậu đến đây bất cứ khi nào cậu muốn.”

Thủy triều đang rút. Con thuyền hạ xuống thấp hơn cả rầm tàu. Biển lặng và xanh thẫm đến nao lòng.

“Cậu đã nghe Hirose hát chưa?” Một lát sau Oki đột nhiên hỏi. “Cậu còn nhớ hồi cấp hai chúng mình thường có bài kiểm tra trong giờ học nhạc không? Họ bắt chúng mình hát toàn những bài chết tiệt. Có lần Hirose phải hát, giọng cô ấy nhỏ đến mức cậu không nghe thấy được gì. Tớ ở ngay hàng đầu mà còn không đoán được đấy là bài gì.”

“Một lần, đang giữa chừng thì có người hét lên, ‘Tớ không nghe thấy gì!’, đúng không?”

“Đúng, đúng. Thế rồi giọng cô ấy càng nhỏ hơn và mặt cô ấy đỏ dừ đến mức đáng thương. Suốt đoạn còn lại cô ấy chỉ nhìn xuống đất.”

“Cậu nhớ ghê nhỉ?”

“Hả? Không, không, không phải như thế.” Oki bối rối. “Tớ không thích cô ấy. À mà thích thì có thích, nhưng không giống kiểu của cậu.”

Tôi cũng đang nghĩ đến giọng hát của Aki. Không phải trong giờ học nhạc mà trong cái đêm ở lại khách sạn. Khi ấy, hai chúng tôi đang sửa soạn bữa tối thì đột nhiên phát hiện ra thiếu một thứ. Tôi đi xuống tầng ba để lấy rồi quay lên thì thấy Aki đang khe khẽ hát trong lúc thái rau. Tôi dừng lại ở cửa bếp và lắng nghe. Giọng em nhỏ đến mức tôi không nghe ra giai điệu gì chứ đừng nói đến lời bài hát, nhưng Aki xem chừng rất vui khi hát. Nó làm tôi nghĩ rằng khi ở nhà, lúc nấu cơm, em cũng hát như thế này. Nếu tôi lên tiếng, em sẽ dừng lại. Thế nên tôi chỉ dừng ở cửa và tiếp tục lắng nghe.

“Thôi, tớ sẽ giữ lại.”

Tôi đút cái lọ vào túi và đứng lên.

“Thế à?” Oki gật đầu nói, trông nhẹ nhõm hẳn đi.

Tôi chạm phải vật gì lạnh lạnh trong túi. Hóa ra là mảnh thủy tinh tôi vừa nhặt được lúc nãy. Bề mặt nó đã chuyển màu trắng đục, có lẽ tại tiếp xúc với không khí. Trong nước thì đẹp và long lanh như ngọc bội thế mà giờ đây chỉ còn là mảnh thủy tinh không hơn không kém. Tôi ném mảnh vỡ về phía biển, thật dứt khoát. Nó văng lên nền trời một đường vòng cung tuyệt đẹp rồi rơi tòm xuống nước.

“Về thôi chứ, chàng trai phong tình?” Oki cất tiếng từ phía sau.

Chàng trai phong tình quay lại.

“Xin vâng lệnh ngài, thưa thuyền trưởng.”

Phần 5

Cây lá trên núi Shiroyama vẫn còn non. Tòa chính điện đã được trùng tu lại, màu trắng trên những bờ tường bồi bật hắt lên. Bước trên những bậc cấp dẫn lên điện theo lối vào từ cổng phía Bắc, tôi nhận thấy khoảng rừng rậm ven đường giờ đã bị dọn sạch và thay vào đó là một tòa nhà giống như viện bảo tàng dân gian mới mọc lên.

Đứng trên tòa thành có thể nhìn bao quát toàn thị trấn. Phía Đông là núi, phía Tây là biển. Sau mười năm phát triển, thị trấn đã lấn dần ra vịnh, biển trong mắt tôi dường như nhỏ bé hơn trước.

“Cảnh đẹp quá!” cô cất tiếng.

“Thị trấn này chẳng có gì,” tôi nói, giọng như thể thanh minh dù không cố ý. “Chẳng có chỗ nào để giới thiệu cho những người tới thăm lần đầu.”

“Đâu phải thành phố nào cũng chỉ toàn danh lam thắng cảnh đâu anh. Mà ngôi chùa đó thú vị đấy chứ. Giá mà em được gặp ông anh trước khi ông mất.”

“Có khi em sẽ hợp với ông đấy.”

“Thật không?”

Không biết nói gì, tôi đưa mắt nhìn băng quơ ra vịnh. Đó đây trên mũi đất bao lấy biển và trên những hòn đảo, loài hoa anh đào đại đang trở hoa màu hồng nhạt.

“Em cứ ngỡ là anh bịa chuyện,” cô thú nhận. “Vì... nó quá hoàn hảo... quá lãng mạn. Nhưng hôm nay sau khi thấy tận mắt ngôi mộ và mọi thứ... em chỉ còn biết tin anh.”

“Lỡ đâu đó là một lời nói dối tinh vi thì sao.”

Sau một lát ngẫm nghĩ, cô ném cho tôi một ánh nhìn tinh nghịch. “Cũng có thể lắm chứ. Tin chuyện đó hoàn toàn thì nguy hiểm lắm. Mà tin vào bất cứ thứ gì về anh cũng thế cả.”

“Đôi lúc, chính anh cũng không chắc liệu đó là mơ hay thực. Những chuyện trong quá khứ có thật đã xảy ra hay không? Bởi lẽ, người ta thường

có cảm giác dường như một ai đó vốn chẳng tồn tại trên cõi đời này khi người ấy, dù mình biết rất rõ xưa kia, đã chết lâu.”

Con đường lên núi mạn phía Nam chưa được mở rộng như đường phía Bắc. Nó vẫn rất hẹp và dốc, chúng tôi hầu như không bắt gặp những người leo núi đi ngược chiều. Những bậc đá rêu phong và nền đất đỏ tro trọc vẫn như xưa. Đi xuống chút nữa thì tôi tìm thấy thứ mình cần tìm trong một lùm cây bụi.

“Gì vậy?”

“Cắm tú cầu.”

Cô liếc đám cây bụi rồi ngoảnh nhìn tôi như muốn nói, “Cắm tú cầu lạ lắm sao?”

“Còn lâu chúng mới nở hoa.” Bỏ lại câu nói, tôi tiếp tục cất bước. Có cái gì đó khẽ run lên trong sâu thẳm lòng tôi.

“Khu vực này dường như chẳng mấy thay đổi.”

“Anh có hay tới đây không?” cô hỏi.

“Không, mới một lần thôi.” Tôi bật cười.

“Thế mà anh nói cứ như anh hay tới đây lắm vậy.”

“Đấy là anh cảm thấy thế, nhưng đúng là chỉ mới một lần.”

Trên đường về, tôi lái xe qua trường trung học. Păng xê nở đầy bồn hoa trước cổng. Đã cuối tháng Ba.

“Đây là trường trung học trước kia của anh,” tôi giải thích ngắn gọn trong xe.

“Ồi, thế ạ?” Cô hạ kính. “Mình vào trong đi anh.”

Ngôi trường sau bao năm gặp lại giờ nhem nhuốc và tồi tàn. Dãy tường bao xây bằng gạch xi măng đen xỉn vì nước mưa hơi đổ nghiêng ra phía con đường. Mọi thứ im lìm, phải chăng vì đang là kỳ nghỉ xuân hay vì trời đã về chiều? Ngay cả sân vận động mà đội bóng chày và bóng đá thường tập luyện mỗi lần tôi ngang qua cũng vắng ngắt.

Chúng tôi vào trường qua cổng phụ.

“Nơi này tồi tàn đi nhiều quá.” Giọng tôi thoáng vẻ xa xôi.

“Bao lâu rồi em mới lại bước vào một trường trung học như thế này nhỉ?” cô điệu dàng nói rồi lú lút chạy về phía sân chơi. Tôi bỗng biến

thành kẻ bị bỏ rơi.

Hai chúng mình đã cùng nhau đi học ở đây, tôi thì thầm trong lồng ngực. Mình đã gặp Aki lần đầu tiên ở nơi này... Đường như hàng thập kỷ đã trôi qua. Đường như chuyện xảy ra đã xưa lắm và ở một thế giới xa xôi. Tôi đưa mắt nhìn nơi ấy với cảm giác như của một kẻ vừa từ chốn Đào Nguyên trở về thì bắt gặp rằng anh đào trồng trước sân trường đang nở rộ. Hồi đó tôi chưa bao giờ thực sự ngắm hoa anh đào. Tôi ra trường mà thậm chí không hề biết rằng chúng đã được trồng ở đây. Vậy mà chúng đã thành một rừng anh đào đẹp đẽ nhường này.

Khoảnh khắc ấy, sâu thẳm trong lòng tôi, một cái lỗ nhỏ xíu như đầu kim bỗng hé mở. Giống như lỗ đen, nó nuốt lấy mọi thứ trong nháy mắt. Cả quanh cảnh xung quanh, cả dòng thời gian đang trôi chảy. Tôi dường như bị hút vào cái quá khứ tưởng như đã quá đời xa vời, và bất chợt giọng nói của Aki lại hiện về.

“Mình thích nhất là lau bàn trong giờ trực nhật. Khi ấy, mình sẽ vừa dọn dẹp vừa đọc những dòng chữ viết nghịch trên bàn. Có những câu do các anh chị các khóa trước để lại, rồi cả những cái tên của người trong mộng được khắc bằng dao. Có biết bao thứ mình chẳng muốn xóa đi...”

Em đang nói bên tai tôi. Bằng cái giọng then thùng quen thuộc ấy. Trái tim dịu dàng của em đâu mất rồi? Những gì đẹp đẽ, cao thượng và tinh tế trong cái con người có tên Aki đâu mất rồi? Phải chăng chúng vẫn đang lao đi vô định dưới những vì sao lấp lánh tựa như đoàn tàu lướt trên một bình nguyên phủ đầy tuyết trong đêm? Theo một phương vị mà mọi chuẩn mực của thế giới này không thể đo đếm được?

Hoặc giả, có khi nào chúng sẽ trở lại chốn này chẳng? Có đôi lúc, vào một buổi sáng, ta bỗng vô tình tìm thấy thứ mà mình đã đánh mất từ rất lâu ở đúng chỗ trước kia. Trông nó thậm chí còn mới hơn cả trước khi bị đánh mất. Tựa như có một người không quen biết cẩn thận cất giữ nó giùm ta. Liệu có khi nào linh hồn của Aki sẽ quay trở về đây theo cách ấy không?

Tôi lấy từ trong túi áo khoác ra chiếc lọ thủy tinh nhỏ. Tôi đã định mang theo nó suốt cuộc đời mình. Nhưng, hẳn là tôi không cần làm như

vậy nữa. Thế giới này luôn có khởi đầu và kết thúc. Aki ở cả hai nơi ấy. Tôi bỗng cảm thấy như thế là đủ.

Nhìn về góc sân vận động, tôi thấy một cô bé đang thử sức với trò leo cột. Đôi chân trong tấm váy của cô quắp chặt lấy cây cột, hai bàn tay lần lượt bám lên cao hơn, đưa người cô nhích lên từng chút. Trời bắt đầu tối và chỉ chút nữa thôi dáng người cô bé sẽ lẫn vào bóng đêm cùng với những dụng cụ trên sân. Ngày trước, đã có lần tôi đứng ngắm Aki từ đây. Em cũng đang leo lên cây cột đứng ở góc sân trong ánh tà dương như thế này... Nhưng tôi cũng không dám chắc ký ức ấy có chính xác hay không.

Gió thổi, những cánh hoa anh đào tan tác, rụng xuống cả chân tôi. Tôi nhìn chiếc bình trong tay mình lần nữa. Một nỗi e sợ mơ hồ vụt qua. Liệu tôi có hối hận không? Có thể. Nhưng lúc này, tôi đang ở giữa một cơn mưa hoa tuyệt đẹp. Tôi chậm rãi vịn nắp bình. Và rồi, không suy nghĩ nữa. Tôi hướng miệng bình lên bầu trời, vươn tay hết cỡ và vẽ thành một đường vòng cung lớn. Đám tro trắng bay trong ráng chiều như bụi tuyết. Lại một cơn gió thổi. Tro của Aki ngay lập tức lẫn vào và biến mất trong những cánh hoa đang tung lên.

Chú thích:

[1] Ý muốn nhắc đến Natsume Soseki, tiểu thuyết gia kinh điển từng được in hình trên tờ tiền yên.

[2] Ở Nhật, Kinnosuke là một cái tên khá cổ hủ và nghe có vẻ hơi quê mùa, kỳ quặc.

[3] Thời Taisho (1912 - 1926) ở Nhật nở rộ phong trào du nhập văn hóa Tây phương, chính vào thời này, người Nhật bắt đầu xây dựng nhiều nhà cửa theo phong cách châu Âu.

[4] Tác giả muốn nhắc đến nhân vật Giovanni trong cuốn sách của nhà văn Miyazawa Kenji. Giovanni là một cậu bé nhà nghèo, rất chăm chỉ làm việc phụ giúp người mẹ hay đau ốm.

[5] Tên gọi núi Phú Sĩ nghĩa là “không bao giờ kết thúc”.

[6] Dịch thơ: “Đêm đông cho tới ngày hè, sau trăm năm nữa cũng về nơi đây.”

[7] Nhân vật chính của câu chuyện là Hoàng tử Genji đã nuôi Murasaki từ khi cô còn rất bé với mục đích lớn lên lấy làm vợ mình.

[8] Ý muốn nói tới loại khách sạn tình yêu. Ở Nhật có loại khách sạn riêng đặc biệt chỉ dành cho những đôi tình nhân tới hẹn hò. Khách đến không phải tiếp xúc trực tiếp với nhân viên lễ tân hay người khuân vác đồ mà chỉ việc nhấn nút trả tiền và nhận chìa khóa rồi lên phòng.

[9] Bác sĩ Jekyll - Ngài Hyde: nhân vật mang hai nhân cách trái ngược - một thiện, một ác - trong cuốn tiểu thuyết *The Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde* của nhà văn Scotland Robert Louis Stevenson (1850-1894).

[10] Trong tiếng Nhật, âm ‘l’ và âm ‘r’ đọc như nhau.

[11] Một loại vé máy bay giá rẻ.

[12] Cảm giác quen thuộc, từng trải qua.

[13] Aki trong tiếng Nhật có nghĩa là mùa thu.

[14] Fuyu trong tiếng Nhật có nghĩa là mùa đông.

THE END

Romance Book

SOCRATES IN LOVE – Katayama Kyoichi

50th Project | 2012.04.06

Copyright © 2012 by Romance Book | Minh Kav

All rights reserved

Table of Contents

[Phần1](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)